

Hoặc lâm tai nạn thương đớ mà.

*Cung Quan Tướng đóng xem qua
Hết bị Tuần Triệt khó mà rạng danh.

*Tướng Hồng số gái yên vui
Chồng sang kết nguy yên phúc thôi dõi dào
Nếu gặp Khúc Cái Mộc Đào
Vẫn là phúc trọng tình âu đà tình.

LUẬN VỀ SAO THIÊN LUƯƠNG:

Thiên Lương sao trong hệ Nam đầu, chủ về tho, lộc hóa khí là Âm, thuộc dương tho. (Xin nhắc sao Tham Lang trong hệ Bắc đầu chủ về tai ách từ vong). Mệnh cung hay Tài ách cung mà thấy sao Thiên Lương thì gặp hung chuyên ra cát tiểu tai giải ách. Trong khi sao Tham Lang vào Mệnh hay Tài ách bị thêm các sát khí hình hao tinh khi gặp lưu kỵ lưu hình rất nguy hiểm về tai nạn có thể đưa đến chết chóc.

Thiên Lương sao của tiểu tai giải ách, thi dương nhanh phải gặp tai ách thi mới cảm triệt tiêu. Bởi thế người có Thiên Lương thù Mệnh thường gặp lầm tai họa mà thoát khỏi hiềm nguy (của bệnh tật, của tù tội, của hoạn nạn). Có nhân báo nguy mà không nguy là vậy.

Thiên Lương tính tình ôn hòa, khéo sắp xếp khu xử, ít dám phiêu lưu xông xáo, xung phong. Người Thiên Lương thù Mệnh trong một xã hội đầy biến động không bao giờ làm cách mạng. Thiên Lương trên phương diện phục vụ không háng háng như Thiên Tướng, trên quyền vi không có khí thế mạnh bằng Thái Dương. Thiên Lương có khuynh hướng đón đợi thời cơ, ăn cỗ săn.

Thiên Lương ở hàm địa Hợi Ti thi cuộc đời phiêu bồng vô định không lý tưởng cũng không có mục đích để theo đuổi. Thiên Lương dung mạo minh ở các cung Tí, Ngọ, Tỵ, Hợi và Sừu, Mùi. Thiên Lương dung cùng Thiên Đồng ở Dần Thân. Dũng cùng Thiên Cơ ở Thìn Tuất. Dũng cùng Thái Dương ở Mão Dậu.

Thiên Lương Ti Hợi thù Mệnh không cần gặp hình khí sát tính cũng vẫn là một cuộc đời lầm tai lấm nan, đèn mực độ chín chét một sống, cuối cùng ra thoát như tên tử tội sắp tới ngày ra pháp trường mà được ăn xá. Thiên Lương Ti Hợi lầm giàn truất mà không thành tựu. Nghèo thi tho, hè gặp co may mà giàu sang khó tránh khỏi yếu mệnh. Như có nhân báo: "Phi bàn tác yêu". Vận han đến Tí Hợi Thiên Lương bấy

nói ba chìm.

Thiên Lương ở Mùi Sửu nếu gặp cát tinh thì bình ôn, có chức nghiệp vĩnh vàng và phục vụ đặc lực hợp với tuổi Ất Nhâm, thêm Văn Xương càng hay. Khoa Tử Vi Việt không thấy nói tới sao Âm Sát nhưng ở Đại Hán Nhất Bàn và Trang Quốc thi có cách Thiên Lương Âm Sát. Thủ Mệnh mà Thiên Lương gặp Âm Sát biến ra con người có âm nhẫn dã nhìn thấy ma quí hoặc có muội lực kỵ bí, tuy nhiên cũng vì vậy mà thần kinh dần dần suy nhược. Âm sát là sao tinh theo tháng ba ở Tuất, tháng tư ở Thân, tháng năm ở Ngọ, tháng sau ở Thìn, tháng bảy ở Dần, tháng tám ở Tí, tháng chín ở Tuất, tháng mười ở Thân, tháng mười một ở Ngọ, tháng mười hai ở Thìn. Tháng đây là thành sinh của người mang số Muội lục kỵ bí càng mạnh nếu có cả Linh Tinh đi kèm. Nhưng nếu lai đì cùng hao tinh, không tinh thì ngà sang thần bí tôn giáo. Những nhà sư thuộc mặt tông phái giới về khoa huyền bí phần lớn có Âm Sát đi với Thiên Lương hay Thiên Cơ.

Thiên Lương đơn thủ Tí Ngọ, thi Tí tốt hơn Ngọ. Bởi lẽ Thiên Lương Ti sao Thái Dương đặc địa tại Ngọ gây ảnh hưởng tốt thêm cho Thiên Lương, còn Thiên Lương Ngọ Thái Dương Tí không đặc địa. Nhưng trường hợp Thiên Lương đồng Ngọ mà đúng bên sao Văn Khúc thi lại chuyên thành tốt hǎn, có Văn Khúc Thiên Lương không cần sự trợ lực của Thái Dương nữa.

Sách Đầu Số Từ Vi Toàn Thư viết: “Thiên Lương Vnă Khúc cư miếu vượng, vị chí dài cương” (Thiên Lương Văn Khúc đứng cung ở đất miếu vượng là người có chức vị). Câu phú trên chò vào Thiên Lương tại Ngọ với Văn Khúc vậy.

Sang đến cách Thiên Cơ Thiên Lương (đã bàn qua ở mục luận về Thiên Cơ). Ngoài câu phú: “Cơ Lương hội hợp thiên đàm binh”, trong “Chư Tinh vẫn đáp Trần Đoan tiên sinh còn viết: “Thiên Lương gấp Thiên Cơ và hao diệu tăng

đao thanh nhàn”. Hao diệu là Phá Quân? Dương nhiệm Cơ Lương không thể gấp Phá Quân Hao diệu là Đại và Tiểu hao? Hai sao này không có luận cứ nào chứng minh có thể biến Cơ Lương thành tăng đao.

Vậy thi hao diệu chí khà đỉ là một lời nói của cò nhân bảo rằng Mệnh Cơ Lương là con người tài hoa học rộng biết nhiều mà thiêu quyết tâm hành động cho nên chí đánh trận trên giầy được thời lâm hao phi khà năng vi chí muốn thành nhẫn ân dắt.

Bây giờ bàn sang cách Thiên Lương đồng cung với Thái Dương ở Mão và Dậu. Nếu ở Mão thì phải được Hóa Lộc và Văn Xương tức cách Dương Lương Xương Lộc dã nói ở sao Thái Dương. Thiếu Xương Lộc tốt đẹp mắt dù một nửa. Ở đây chí bàn về cách Thiên Lương bên Thái Dương tại Dậu thôi.

Sách Đầu Số Toàn Thư viết câu phú: “Lương tú Thái Âm khước tác phiêu bồng chí khách” (nghĩa là: Thiên Lương gặp Thái Âm là người song nỗi trôi). Là nói Lương tại Dậu đồng cùng Thái Dương hội chiêu với Thái Âm tại Tý. Số trai lận đân trên danh phân, dù khá thông minh làm việc đặc lực. Số gái lang bang trên tình cảm dễ lỡ duyên. Già tí như có Văn Xương Hóa Lộc cũng không thể gọi là Dương Lương Xương Lộc. Tuy hay tốt hơn nhưng vẫn kể là hạ cách. Trừ trường hợp có sao Hóa Tinh đứng bên. Hòa Tinh vào Thái Dương hảm loạn thể đặc chi.

Câu phú: “Lương tú Âm Linh nghỉ tác đồng lương chí khách” (Thiên Lương gặp Thái Âm thêm Linh Tinh là người có thể ở địa vị giường cột chò vào tình trạng Thiên Lương đồng Tí).

Thiên Lương luôn luôn bị một diêm phiền là Cự Môn đồng vào Phu Thê cung, tại Ngọ Cự Môn Thìn, tại Tí Cự Môn Tuất, tại Mão Dậu Cự Đồng Sưu Mùi khiến cuộc sống lứa đôi khó thoát mai, không đồng sàng dị mộng thi cũng chia tay, không chia tay thi cũng hai vợ, hai chồng. Nam hay Nữ đều như vậy, nhưng số Nữ Cự Đồng vào Phu nặng hơn.

Cự Đồng cung đóng cung Phu. Một sầu góa bụa hai sầu lỡ duyên.

Thiên Lương vốn là sao của tuổi thọ, nếu Mệnh cung lại có cá sao Thiên Thọ, tính chất thọ khao của Thiên Lương càng tăng thêm. Nếu Thiên Lương dung trong cung Phu Thủ cùng với Thiên Thọ thì gái thường lấy chồng già (tù hòn mướn tuổi), trai lấy vợ già (tù bón tuổi).

Nếu Thiên Lương dung với Thiên Thọ ở từ túc, phải luống tuổi mới sinh con. Nếu Thiên Lương cùng Thiên Thọ ở cùng Phụ Mẫu, cha mẹ sống thọ. Trên đây chỉ là một cách cùi thô, không nhất thiết cứ phải Thiên Lương Thiên Thọ mới vợ già chồng trẻ hay chồng già vợ trẻ...

Thiên Lương là thọ tinh, đóng Mệnh cung được tuỗi thọ, trừ trường hợp Thiên Lương Tí Hợi mà giàu sang. Nhưng thọ không phải là sức vóc khỏe mạnh. Thiên Lương thủ Mệnh gặp nhiều sát kỵ tinh thi sức khỏe suy yếu, nhòe thuốc thang kéo dài sur sống. Tí dù bị bệnh thô huyết mà hút thuốc phiện, bị mất ngủ kinh niên mà dùng thuốc ngủ, thuốc an thần.

Thiên Lương qua nhân xét của các nhà số học Trung Quốc mang phong độ danh sì, khi nó gặp những sao Tà Phu, Hữu Bát, Văn Khúc, Văn Xương, Thiên Khôi, Thiên Việt. Họ cản cứ vào những câu phú ghi trong Đầu Số Toàn Thư:

*Lương Đồng đổi cư Tí Hợi, nam lăng dâng, nữ da
dâm.

*Lương Dậu Nguyệt Ti, khuốc tác phiêu bồng chí
khách.

*Thiên Lương Thiên Mã hăm, vi nhân phiêu đăng
phong lưu.

Thiên Lương đóng tại Tí thủ Mệnh mà kèm bên là Hòa Tinh, Đà La thi vừa cô khắc vừa lâm tai nạn. Thiên Lương đi cùng vẫn tinh là người du thuyền giỏi. Thiên Lương đi với Dao Hoa vào kích nghệ, trình diễn hợp cách. Nhưng cũng là người dễ vướng mắc lối tình. Thiên Lương hội tụ cả Dao Hoa Xương Khúc Thiên Riêu có tài, nhưng chỉ ăn chơi

hưởng thụ.

Cách Thiên Lương đóng cung với Thiên Đồng tại Dần Thân thế nào? Sach viết: "Lương Đồng Cơ Nguyệt Dần Thân vi, nhất sinh lợn nghiệp thông minh" nghĩa là: Mệnh cung Thiên Lương Thiên Đồng hối chiếu Thiên Cơ Thái Âm từ các cung Tài Bạch Quan Lộc là con người phúc hậu thông minh chức nghiệp tốt phục vụ đặc lực. Đồng Lương tại Dần tốt hơn tại Thân vì Dần Thái Âm cung Tuất đẹp hơn Thân Thái Âm cung Thìn Kha năng thông tuệ như nhau, nhưng chót lợt suông sẽ khác nhau.

Dần Thân là hai cung của Thiên Mã. Hết đã gặp Mã thì đừng có Dao Hoa. Vì Thiên Mã càng tài giỏi, thêm Dao Hoa thường từ bỏ hành phúc an định sẵn có mà đi vào rắc rối nhiễu sự nhất là về phương diện tình ái.

Sau hết là nói về quan hệ của Thiên Lương với những sao Lộc nhất là Hóa Lộc. Thiên Lương hóa khí là Âm, cái khả năng quan thủ, điều khiển và phản đấu cho tiền bắc rất kém. Bởi vậy không thể đứng sát cạnh Lộc. Như cách Dương Lương Xương Lộc thì Lộc phải đứng với Thái Âm chiếu qua mới toàn bích. Lộc đóng cung sẽ thành một khuỷt điểm che cách hàn (*). Nhưng Lộc vốn sẽ dura đến tinh cảnh vị tiền bắc mang tài mang họa. Thiên Lương qua chức vị chức nginệp mà hương phu quý nói khác đi là người khác ban thường bồng lộc cho hon là tư phản đấu để dành đất lầy. Người Thiên Lương hoàn toàn không đủ thủ đoạn mưu chước đuong đầu sự chống phá chung quanh.

Nhiều câu phú cần biết của sao Thiên Lương:
*Thiên Lương nan bảo tu tài, dì dữ nhân. (Thiên Lương không giỏi điều khiển quân thù tiên bắc đề vì nịnh not yêu thích mà đem tiền cho đù).

*Lương tại Tí tác đặt du. (Thiên Lương thủ Mệnh Ty cung tra chơi bời rộng rãi).
*Thiên Lương ngọt Mã nữ Mệnh tiên nhị dâm. (Mệnh Ty Hợi, Thiên Lương dung cung Thiên Mã só đàn bà dâm tiễn).

*Thiên Lương già cát tọa thiên di hoạch phát kinh thương. (Thiên Lương ít thành công về kinh thương, nhưng nếu từ cung xung chiếu Mệnh là cung Thiên Di mà thấy Thiên Lương cùng với nhiều sao tốt khác vào buôn bán kinh doanh lại hoành phất).

*Lương Nhật Mão cung đứng mạo phuong viên. (Thái Dương thủ Mệnh tại Mão thì mặt này vuông vắn sáng sủa).

*Án tinh phùng Khôi tinh u Hợi địa, ung chi son nhạc giảng thần. (Thiên Lương đứng với sao Thiên Khôi tại Hợi thủ Mệnh thì vóc giáng khôi vĩ như son thần).

Lương phùng Hao Sát tại Tỵ cung đào nghiệp hình thương. (Thiên Lương gấp Hao Sát ở Tỵ, bị tai nạn hình thương vì gươm đao).

*Thiên Lương ngộ Hóa chiếu qua
Hai người hại của thất là tai ương.

*Cung Tí Hợi Luong cùng Thiên Mã
Chí đổi thay áy gã phiêu linh
Còn như nữ mệnh cho rành

Cách này thấy rõ dâm tình hả lưu.
*Đồng Lương hội Dần Thành một khói
Trọn đời người tránh khỏi tai ương.

*Thiên Lương hảm địa kiến Dương Đà, thương phong bại tục chi lưu. (Thiên Lương ở đất hảm gấp Kinh Dương Đà La hay làm chuyện áu thương phong bại tục).

*Thiên Lương hảm địa ngô Hòa Dương phá cục, hả tiên cõ quâ yêu triết. (Thiên Lương vào đất hảm gấp Hòa Tinh, Kinh Dương, sống cô đơn, không thọ và tính nết thấp hèn).

*Thiên Lương gấp Mã chẳng bàn
Có chồng còn bò then làng bướm hoa.

LUAN VỀ SAO THÁT SÁT:

Thát Sát trong hệ Nam Đầu, thuộc âm hòa âm kim còn gọi là hóa hoa chi kim, như sắt nung đỏ bắn ra những hoa lửa, chùi về sinh sắt, tính chất của mội thượng tướng. Hòa hoa bắn tung ra ngoài, nhưng âm kim lại nội liêm cho nên tâm tĩnh vừa âm trầm vừa dễ giận dữ.

Trong Tử Vi Khoa Thát Sát được coi là hung sát tinh. Bất luận số đẹp hay xấu, hễ đã có Thát Sát vào Mệnh hay Thân thế tài phải trải qua những chuyên hung hiểm hoặc có một thời gian bị lâm chướng ngai. Sách viết: "Nhị cung phùng chi định lịch gian tàn" (Mệnh Thần có Thát Sát phải ném trai gian nan tan khổ).

Một khi có Thát Sát phủ Mệnh, phải xem kỹ những vận hạn, nếu vận tốt đến càng sớm để thành công sớm thì hậu vận lại càng tối tăm với thất bại. Thiếu niên đặc chí át lúc bị thất ý ảnh hưởng đến hết đời. Nếu tuổi trẻ bón ba chìm nổi đến trung niên mới phát đạt, thi nhở kinh lịch đã thâu lượm như thanh gươm tôt luyện kỹ rồi, sự phát đạt ấy mới hay.

Thát Sát có những thê đừng kê sau đây: Đơn thù ở Dần Thành Tí Ngọ và Thìn Tuất. Với Liêm Trinh nơi Sửu Mùi. Với Tú Vi ở Tỵ Hợi. Với Vũ Khúc ở Mão Dậu.

Sách viết: "Thát Sát cư hảm địa trầm ngâm phúc bất vinh". Hảm cung cho Thát Sát là Mão Dậu và Thìn Tuất. Nhưng đáng ngại là Mão Dậu gọi bằng cách "Sát hảm Chân Đoài" (Chân là Mão, Đoài là Dậu).

Lý luận cho rằng Thát Sát không có hảm địa là sai. Vũ Khúc Thát Sát ở Mão Dậu mà đứng cùng với hung sát tinh rồi lại gặp vận có lưu hung sát tinh, tai họa không nhỏ, phần lớn do sự làm lõi của chính mình mà ra. Vũ Khúc Thát Sát chỉ nên dưa vào nghề nghiệp muu sinh an thân, thanh vong làm thêm phiền. Thát Sát vốn ura vây vùng, nhưng ở Dậu Mão hảm chẳng khác gì con cá trong chậu quây cua lầm cũng thế thôi, đôi khi còn sinh nguy hiểm. Nếu như có được

Hòa Tinh Tham Lang thì sự đặc ý không bền, nay được mai mất.

Thát Sát hợp nhất với Từ Vi (đã nói ít nhiều trên phần Luận về Từ Vi). Sách viết: "Từ Vi Thát Sát hóa Sát vi quyền".

Thát Sát đóng Dần, cung xung chiếu trên cao là Từ Vi Thiên Phù. Thát Sát đóng Thần cung xung chiếu ở dưới có Từ Vi Thiên Phù gọi bằng cách "Thát Sát ngưỡng đầu" hay "Thát Sát triều đầu".

Thát Sát khi đã biến thành Quyền rồi, không nên hội tụ với Văn Xuong Văn Khúc Long Tri Phuromg Cách. Vì đã xung sát thi xung sát luân, đụng luân quẩn ván vè làm gi, nửa văn nửa vũ thành nửa mùa tất hành động mâu thuẫn và thành công kén ác liệt.

Thát Sát đã gặp Từ Vi để hóa vi Quyền rồi thì không nên thấy Hóa Quyền nữa sẽ vì thế mà quyền lực quá nặng thành ra con người cô khắc, quan hệ giao tế sinh lầm kẽ thù, càng không nên thấy Hòa Tinh quyền lực khắc liệt khiến cho kiêu căng mà lầm nguy hiểm, thân phận lưu ly, lực thân ghen lạnh, khôn ai muôn khuông phủ. Dù có sự nghiệp thát đáy, nhưng đây gian nan và lúc về già cô quạnh.

Thát Sát một khi hóa thành Quyền, lại rất cần gấp Hóa Lộc, Lộc Tồn, Tà Hưu, Khôi Việt, có Tham Lang đứng với Hóa Lộc càng tốt, còn như Tham Lang đứng với Linh Tinh thì phải trái thiên ma bách triết mới thành công.

Có nhân luận Thát Sát Mệnh cho rằng sao này đóng ở bốn cung: Dần Thành Tí Ngọ kê làm thương cách. Ông Dần với Thành là "ngưỡng đầu" với "triều đầu". Ở Tí Ngọ thì gọi bằng: "Hung tú Càn nguyên cách".

Hai ông Ngô Cảnh Loan và Vuong Định Chi đưa ra luận cứ đáng chú ý rằng: "Thát Sát Ngọ mới đúng "hung tú cản nguyên" Thát Sát ở thủy cung Tí là phá cách" vì Thát Sát vốn thuộc Hòa Kim và nói thêm: "Liêm Trinh Thát Sát đóng Mùi cũng kê là "hung tú cản nguyên". Như vậy thay vì Dần Thành Tí Ngọ nay theo hai ông là Dần Thành Ngọ Mùi.

Thát Sát tại Ngọ, cung Phúc Đức có Liêm Trinh, Liêm Trinh là âm hóa mung nâu rèn đúc âm kim của Thát Sát. Hai ông còn cho rằng Thát Sát không nên gần ván tinh tai Mệnh hay tam hợp chiếu, nhưng lại rất cần có ván tinh Ơ Phúc Đức. Nhờ những ván tinh (Xuong Khúc Long Phuromg Hóa Khoa) đóng Phúc Đức làm che gián ngọn lửa Liêm Trinh thi cuộc đời ít gian nan.

Trên đây là những lời bàn đáng cho ta suy gẫm thêm Riêng tôi cũng thấy điều Thát Sát đóng Tí không băng đồng Ngo.

Thát Sát âm kim hoa, kim bị hoa luyện tinh tinh dung mảnh cường cường, là con người của hành động, chủ động, làm việc tích cực. Bởi vậy Thát Sát mới được coi làm tinh tinh.

So với Thiên Cơ Lương thì Cơ Lương mang khuynh hướng tư tưởng lý thuyết trong khi Thát Sát xông pha chấp hành. Thát Sát chỉ huy lãnh đạo. Cơ Lương thừa hành. Thát Sát diều khiển, Cơ Lương vẽ kế hoạch. Bởi vậy cuộc đời Thát Sát thường có những nút chuyền biến dù dời triệt để. Lên thật cao và xuống thật thấp tùy theo vận hay đỡ. Người xưa e ngại Thát Sát vào nữ mệnh. Có những câu ca sau đây:

Nữ mệnh sầu phùng Thát Sát tính
Bình sinh tác sự quá thông minh
Chí cao khí đại vô nam nữ
Bất miên hình phu lịch khồ tân.
(Thát đang buồn khi số gái có sao Thát Sát, làm việc thông minh tháo vát, tham vọng nhiều và xong xáo như con trai. Khó tránh được chuyện khắc chồng và phái bón ba vật và).

Thát Sát cõi tình Tham tú phùng
Hòa Đà tâu họp phi vi qui
Nữ mệnh đặc thù tính bất lương
Chi hảo cõi phòng vi ti thiếp.
(Thát Sát cõi thần gặp Tham Lang, gặp thêm Đà Hòa

át là không qui. Số nữ tính bạc bẽo liêu linh đưa đến khắc hại chẳng làm thiếp hàn).

Thất Sát Dần Thần nữ mệnh phùng

Ác sát gia chi đam sào dung

Cánh phùng cát hóa chung bắt my

Tí thiếp thị phùng chủ nhân ông.

(Thất Sát tại Dần Thần mà số nữ có kèm sao hung nữa là người nhan sắc, tinh tinh khéo nhưng sảo. Dù gấp cát tinh cùng vừa chưa hẳn là đẹp, át phải có bận khác phu).

Đời trước có nhân sọ người đàn bà sác sảo, tháo vát, xông xáo, tu lập nên mới đưa ra những câu phủ trên. Thời nay không thể câu nệ vào những câu phủ có hù úy nữa. Nữ mệnh Thất Sát bây giờ đều là những người đàn bà thành công làm việc giỏi. Chi cái chuyện khác phu thi vẫn vậy thôi.

Có một điều khá chính xác là: Thất Sát tại mệnh nữ đi cùng Đào Hoa Hòa Tinh không ai không bạc tình. Thất Sát vào cung Phúc Đức của số nữ tính duyên không ai không lắn lướt nhỡ nhàng. Bởi vậy mới có câu phu: “Thất Sát đan cư Phúc Đức nữ nhân thiết kị tiện vô nghi (Thất Sát một mình ở cung Phúc Đức số nữ lao dao vất và đê rơi vào tình trạng lè mon).

Bản về câu: “Thất Sát Liêm Trinh đồng vi lợ thương mai thi” (Thất Sát đồng cung với Liêm Trinh thủ mệnh lúc chêt chôn bên đường). Thất Sát Liêm Trinh chi đồng cùng ở hai chò Siu và Mùi. Trong khi Thất Sát Mùi cung đã được coi là cách tốt “hung tú cản nguyên” thì tại sao còn có câu này?

Các nhà só học Trung Quốc lập luận: “Liêm Sát đồng vị chi gấp hung nguy khi đồng tại Siu thời, còn Mùi cung thì mới đi tới chỗ lợ thương mai thi, mà lợ thương mai thi không hoàn toàn là cứ phải vui vẻ bên đường, ý bóng của nó là cái chết bất chợt, cái chết không ở trên giường bệnh hay ở trong nhà. Hoặc là chết như một nhà chính trị bị ám sát, hoặc chết như một tên ăn cướp bị bắn giữa đường. Vấn đề là

cần do những hung sát kỵ tinh nặng nhẹ mức nào?

Số Liêm Sát không bị hung sát kỵ tinh tất nhiên không “lợ thương mai thi”. Một điều chắc chắn hẽ đã số Liêm Sát dù ở Siu hay Mùi thì cũng không (?) bốn mươi năm đi làm thầy giáo hay nói khác đi là phải có cuộc sống của kè phiêu lưu, hoặc có một chút khác thường.

Nếu đem hai câu viết ở mục Trú giải Thái vi phủ: “Thất Sát Liêm Trinh lưu đăng thiên nhai (Mệnh có Liêm Sát sống nơi chân trời gốc biển) và Thất Sát Liêm Trinh đồng vi lợ thương mai thi”, thi cái lý nó gần gần nhau, đã chán trời gốc biển, làm sao còn chết ở quê nhà?

Ngoài ra Thất Sát Liêm Trinh mà đồng Thiên Di, (tất nhiên thù Mệnh là Thiên Phù Mùi hay Siu) nếu Thiên Phù bị Tuân Triệt hay gặp hung sát tinh cũng gặp cái chết của đồng vị Liêm Sát đã nói trên.

Sau hết là Thất Sát ở hai cung Thìn Tuất. Thìn Thiên La, Tuất địa vông, Thất Sát sao của hành động không dễ thích ứng không dễ thuận tông như Liêm Phù vào hai cung ấy. Vì Thiên Phù Liêm Trinh mềm dẻo, biết theo thời thế, biết đứng vào hang lối. Do đó Thất Sát Thìn Tuất kẽ như hăm dia, do sức ép của Thiên La Địa Võng, và do súc tranh thoát dữ dội của Thất Sát.

Thất Sát Thìn Tuất ý chí kiên cường, có chủ kiến và độc lập tính nhưng phải trám cay ngàn dằng mới thành tựu nếu được cát tinh phò trợ. Còn như quá nhiều hung sát tinh vây bọc chíên học một sảo nghệ mà an thân. Vì đối cung là Liêm Phù cho nên hung tinh đáng ngại nhất cho Thất Sát Thìn Tuất là sao Hóa Kị đứng đối cung đó là giám hán khả năng thích ứng thuận tông, chí còn bất mãn phản nộ, tất nhiên sẽ cực hon.

Về sao Thất Sát làm thân có hai câu phú hẫu như mâu thuẫn:

-Thất Sát làm Thần chung thi yêu.

-Thất Sát cừ Thần hướng đặc an toàn chi phúc.

Yêu hay Phúc chí là vấn đề hầm hay đặc địa thời.

Ngoài ra còn phải xem thêm các hung sát kỵ tinh nữa mới định cho rõ được.

Thất Sát có nhiều câu phu cản nghiên cứu:

*Thất Sát cư Quan đặc vị uy áp vạn nhân. (Thất Sát đồng Quan Lộc đặc địa, uy quyền. Uy quyền gồm vị thế và oai nghiêm. Thất Sát cư Quan chỉ huy mặt vu đặc lục).

*Thất Sát phùng Thái Tuế trí dũng hùm dữ. (Thất Sát đi bên Thái Tuế vừa dám làm vừa giỏi liệu công việc).

*Sát Phà hi trợ Kinh Dương. (Thất Sát Phá Quân cõ Kinh Dương trợ, thành công mau phát mạnh, nhưng nhiều nguy hiểm vì như người cưỡi kop).

*Thất Sát thù tha tài vi kỵ vật. (Thất Sát tinh tảo lướt được đằng chán lẩn đằng đầu, lấy của người làm của mình).

*Thất Sát Phá Quân nghĩ xuất ngoại, chư ban thu nghệ bất năng tinh. (Mệnh Thất Sát hay Phá Quân nên làm nơi xa, có nghề nhưng không giỏi tay nghề lầm. Đây là chò vào Thất Sát Phá Quân hầm).

*Thất Sát trùng phùng từ sát, yêu đà bối khúc trán trung vong. (Thất Sát hầm thêm Hòa, Linh Không Kiếp thi đê có tật trên người, thường gặp nguy hiểm nơi trán mac).

*Thất Sát Hòa Dương bần thả tiện đồ tè chi nhân. (Thất Sát hầm thù Mệnh gấp Kinh Dương Hòa Tinh chí chuyên ăn người và hung bạo, cũng không nên danh phân được).

*Thất Sát thù chiêu, tué han Kinh Dương, Ngọ sinh nhân Mệnh an Mão Dậu chư hung vong. (Thất Sát thù hay chiêu Mão Dậu, niêm vân gấp Kinh Dương, người tuổi Ngọ gặp một ngã rẽ thay đổi cuộc đời mình).

*Sát Kinh tại Ngọ, mã đầu đói tiễn, tương giao sát diệu, Bính Mậu nhàn mện vị nan toàn. (Mệnh Thất Sát Kinh Dương ở Ngọ, gặp vận nhiều sát tinh, người tuổi Bính Mậu nguy đến tính mạng).

*Thân phùng Sát Phá Liêm Tham, hạn lâm Địa Võng Hinh Khôi sát diệu Kỵ Đà xâm nhập, Thục gia trương nội, Dực Đức mệnh vong. (Cung Thần có Sát Phá Liêm Tham hội

tu, đến vận hạn vào cung Địa Võng (Tuất) có Kỵ Đà, Thiên Hinh Thiên Khôi, như ông Trương Phi bị ám toán chết ngay trong trường phủ).

*Sát cư Lý Khảm nam nhân, thê hiền đà hội; mac ngô Kiếp Riêu, ô phụ ái cô thân. Nữ mệnh trai oán hòng nhan nan tự chủ. (Thất Sát thù Mệnh Ngọ số trai gấp vg hiền, nhưng nếu có Kiếp Riêu thi lại thích sống độc thân. Còn mệnh Nữ thường oan trái rơi lệ vi tình).

*Sát phùng Hình Hồ hầm tai từ cung thai lẻ chi ai. (Sát gấp Hình Hồ từ cung, đến già chưa thấy tay bồng con thơ).

*Sát Phá Tham tai Nữ mệnh nhì ngộ Văn Xương ứ Tân Đinh Tuế sướng phụ chi nhân. (Mệnh Sát Phá Tham, gấp sao Văn Xương người Nữ tuổi Tân Đinh thi góa chồng hoặc ly phu).

*Sát Phá Tham tai phổi cung đặc Quyền Lộc Khúc Xương mệnh phụ chi nhân; Quý tué un phung Cõ Quá, qua phụ chi nhân. (Cung phu có Sát Phá Tham đặc địa hội Quyền Lộc lây chồng quyền chức cao, làm mệnh phụ, nhưng tuoi Qui mà thay them Cõ Thần Quá Tú thi lại thành quà phụ (góa chồng)).

*Sát Riêu cư hòa địa nữ nhân ba đào xuất hải, phùng Quyền Lộc tham bắc chi nhân. (Thất Sát Thiên Riêu thù Mệnh ở Tý hay Ngọ, đàn bà có cuộc sống lênh đênh, được Quyền Lộc thi sành sỏi thành công, gây cơ dung nghiệp).

*Sát Hinh tọa cùng Liêm trục vô tư. (Mệnh Thất Sát hội chiêu Thiên Hinh hoặc đồng cung là người liêm khiết chính trực).

*Mệnh vō chính diệu, hạn ngộ Tric La Đào Hồng Suy Tuyệt, Không Minh nan cầu trưởng thọ. (Mệnh Không chính tinh vân đến Tric La; Sát Phá Tham với Đào Hoa Hồng Loan và Suy hay Tuyệt, như Không Minh có lấp đán cùng tê vẫn khó thọ).

*Sát Phá Liêm Tham tam kỵ gia hội lai triều, Hồng Hinh Tà Hữu uy danh nhất thế chi nhân; Phùng Kị Không

Triệt chung thần tác sự nan thành. (Sát Phá Liêm Tham đặc địa hội tụ vào Mệnh cùng với Khoa Quyền Lộc Hồng Loan Thiên Hình Tà Hữu là người uy danh lừng lẫy. Nhưng hễ bị Tuần Triệt Hòa Kì thi làm việc gì cũng chẳng nên vì làm toàn chuyện bốc giời mà không có phản).

*Thát Sát đan thù Mệnh viên vô khà cừu trùng lâm chí han. (Thát Sát Thìn Tuất, vẫn lại gặp Thát Sát thi khô tranh tai ương, thất bại).

*Mấy người thuy ách, hòa tai
Sát Liêm ngộ Hóa, Riêu ngòi Kì Tham.
(Sat Liêm gặp Hòa Tinh hay bị nạn cháy nhà. Thiêm Riêu gặp Hóa Kì Tham Lang dễ vướng nạn sông nước).

*Dẫn Thân Sát Kì trùng gá
Thuong chiêu dà mạ thất là gian truất.
(Cung Dần Thân Thát Sát đứng cùng Hóa Kì, thường bị đây đưa vào những chuyện gây gò, đánh chửi nhau phiền toái).

*Sinh con diếc lác ngắn ngo
Bởi cung tử túc Sát Đà Kiếp Không.
*Sát phùng Phù Hồ hay đầu
Đà Tràng thưa ấy ầu sầu ngục trung.
*Sát tinh chiêu ở cung Đoài
Vì người tham của Phật đài hoa to.
(Câu này không rõ nghĩa lắm).

*Ngôi cao chức trọng công hầu
Mệnh Thân Sát Phá ở đầu Ngo cung
*Liêm tai Mùi đứng cùng Thát Sát
Tinh cang kiên tài cán đam dương.
Được thêm Kỷ Ất sinh nhân
Anh hùng tri dũng mươi phân khá khen.
*Sát Kinh ở tai Ngo cung
Tai ương chém nổi luhn trong cuộc đời
Nhưng Giáp Kỷ là người cái thé
Bắc anh hùng địa vị thênh thênh.
*Kia nữ mệnh Đinh Tân hai tuổi

Sát Phá Tham lại hội Văn Xương

Áy là góia bùa đáng thương

Nếu không cũng chịu đỡ đang duyên tình.

*Thát Sát phùng Dương Đà ư Tất ách tàn tật chí nhân.
(Thát Sát gặp Dương Đà ở cung Tất Ách tật có tật thương).
*Thát Sát lưu niên Bạch Hổ hình lục tai truân. (Thát Sát hâm thù mệnh lưu niên gặp sao Bạch Hổ tật bị kiện tụng cò bó).

*Thát Sát lâm Thâm Mệnh, lưu niên Hình Kỳ tai thương. (Thát Sát vào Thân Mệnh, lưu niên có Hình Kỳ gấp tai nạn thương tích).

*Sát lâm Tuyệt địa hội Dương Đà Nhan Hồi yêu triết.
(Sát đứng với sao Tuyệt gấp Kinh Đà không thọ).
*Thát Sát Phá Quân chuyên ý Dương Linh chí ngược.
(Thát Sát Phá Quân hâm địa thù mệnh gấp Kinh Dương Linh Tinh cuộc đời khó khăn chướng ngại, dễ thành đê bại).

*Cung Tý áy Sát là đẹp qua
Nếu mà Tuyệt Hóa cùng ngồi
Áy phuòng tàn nhẫn đó thôi
Áy phuòng khát máu tanh hối sá gi.
*Thìn Tuất Thát Sát xem qua
Kinh Hình hội ngộ át là đáo diên.

LUẬN VỀ SAO PHÁ QUÂN:

Tiền nhân khi luận sao Phá Quân thường chê bai. Như trong Dầu Số Toàn Thủ viết: “Phá Quân thù Mệnh là con người bao hung giao trả, tính gian hoạt, không hợp với ai, làm việc gì chỉ chức ăn người, không ưa điều thiện, thích hùa vào việc ác, coi lục thân như người dung, cốt nhục vô tình vô nghĩa”.

Nói tóm lại Phá Quân không có điểm nào đáng gọi là tốt, phai. Luận như vậy thiên lệch không chính xác. Ngoài ra cũng sách trên có hai điểm lầm khi viết: “Gặp Thiên Phú trở thành gian nguy, hối Thiên Cơ thi sinh trộm cắp”. Làm thế nào sao mà Phá Quân gặp Thiên Phú với Thiên Cơ được? Lại viết: “Chỉ có Thiên Lương mới giải được cái xấu, Lương Lộc mới làm với đi chất ngông cuồng”. Phá Quân cũng không thể dùng cùng Thiên Lương hay hối hiệp với Thiên Lương. Chỉ có thể rút tia được một điểm đúng ấy là Phá Quân cần Lộc, Lộc Tồn hay Hóa Lộc căn cứ trên câu: “Lục Giáp lục Quý sinh nhân hợp cách, chủ phú quý”.

Lục Giáp Phá Quân Hóa Quyền. Lục Quý Phá Quân Hóa Lộc. Theo kinh nghiệm thì Lộc thuận lợi hơn Quyền. Quyền làm cho bôn ba hơn, Lộc yên ổn.

Phá Quân hội Lộc đi cùng Tham Lang (trường hợp tuổi Kỷ) hoặc gặp Hóa Lộc đứng cùng (tuổi Qui) thì không nên có Thiên Mã. Lộc với Mã vốn là một cách hay gọi bằng Lộc Mã giao trì, nhưng riêng Phá với Tham lại không hay. Sách Dầu Số Toàn Thủ đưa ra câu phủ: “Phá Quân Tham Lang phuLang Lộc Mã, nam đà lăng đặng, nữ da đậm” tại sao vậy? Vì bản chất Phá Quân đã ưa thay đổi, thích sáo trộn, nếu còn thêm Lộc Mã thì càng năng ý phiêu lưu chi biết phát triển, chỉ biết bốc trời mà không biết cõi. Nói tóm lại chẳng khác gì chiếc xe không có thăng thì khó mà nên công trong sự nghiệp hàn hối, rời vào tình cảnh vung tay quá trán.

Nữ mệnh Phá Tham Lộc Mã ham cua là, bỏ cái tốt săn có di tìm cái mìn tưởng tượng là tốt hơn. Đang già định yên âm lai mơ tưởng một cuộc phiêu lưu không rõ sẽ đưa mình đến đâu. Người đàn bà này làm nhân vật tiêu thụyết thì vui mà làm vợ trong cuộc sống thực tế tất sinh phiền nhiễu đỡ dang duyên tình. Phá Quân làm bira ít suy nghĩ chín chắn bỏ cái tốt đi vào cái xấu, manh động nêu gấp luôn cà Thiên Mã đi cùng Lộc Tồn hay Hóa Lộc.

Phá Quân có những thế dung sau đây: Dũng với Liêm Trinh tại Mão Dậu; Voi Tứ Vĩ ở Síru Mùi; Dũng một mình ở Thần Tuất, Tí Ngọ, Dần Thân; Dũng với Vũ Khúc ở Tí, Hợi. Phá Quân hâm đang ngại nhất là đóng Mão Dậu, rồi mới đến Dần Thân.

Liêm Phá tại Dậu Mệnh hay Thiên Dì mà gặp Thiên Hình Hòa Kị thê nào cũng bị những thất bại, hoan nan đến bất ngờ. Liêm Phá Hòa Kị mà không bị Thiên Hình Hòa Tình có lúc bạo phát, nhưng rời chuyên sang bạo bại. Hết đã phát rồi thi nên đổi nghề chuyên những tiền bạc đã kiếm qua một công chuyên khác hẳn nghề nghiệp cũ thi còn bao vẽ được, nhược báng tiếp tục át có ngày mất hết. Liêm Phá tại Mão cũng vậy nhưng không mau mạnh báng Dậu. Phá Quân không hợp với Văn Xương Văn Khúc.

Sách viết: “Phá Quân dù Văn tính thù mệnh nhất sinh bàn sĩ” (Nếu Phá Quân thù Mệnh cùng với Xương hoặc Khúc thì ca đời làm bàn sĩ, có hay có giới mà không thành đạt).

Nhưng Phá Quân đóng Mão cung được Văn Xương Hóa Khoa lại biến thành một cách khác gọi là “phản cách” hốt nhiên có người đè bat mà bóc lên khiến thiên hạ kinh ngạc, có điều rồi cũng không bền, một thời gian ngắn làm mưa làm gió thôi.

Bao phát bạo bại không chí với Phá Quân Mão Dậu mà còn với cả Phá Quân Síru Mùi khi nó đứng bên Tứ Vi. Nếu nhiều sao tốt triều cùng thì Tứ Phá có thể dành được chức quyền lớn, nhất là vào chính trị hay quân giới (đã nói ở

mục luân về Tử Vi).

Nhưng Tử Phá cũng chịu qui luật gần giống Liêm Phá. Nghĩa là biết công thành thắn thoái thi danh mới còn, của mới bến. Ngoài ra nếu như Tử Phá hội Xương Khúc Hoà Khoa Khối Việt cùng bỗng nhiên do người để bạt mà thăng cao, rồi khi mất chồ dựa xuống dốc.

Phá Quân đi với Xương Khúc dù là Tử Phá hay Liêm Phá dẽ vướng hận tinh. Có câu phu: “Phá Quân xung pha Văn tinh tam canh bao vân song chi hận” (Phá Quân xung phá Xương Khúc, đêm đêm ôm hận tinh, da tinh và đam mè rời thất bại trên tinh trường mà thành hận. Bi vợ bỏ, người yêu cho rời hoặc vợ cho mọc sừng).

Ba hung tinh Thất Sát, Tham Lang, Phá Quân cõ chung một tinh chất là biến hóa thì Phá Quân biến hóa hcn hết, biến hóa trên gấp gõ té ngô, biến hóa trên hoàn cảnh (hôn nhân, giáo dục, công tác, sự nghiệp, tài sản). Biến hóa không chỉ do hoàn cảnh mà ngay cả trong tâm ý, tư tưởng và quan niệm.

Người thù Mệnh Phá Quân có thể lúc nhò không chịu học mà càng lớn tuổi cái chí lại mảnh liệt, có thể lúc u tối mà lớn lên thông tuệ là thường.

Trên tinh trường lúc say mê như muốn chết vì tình, lúc lanh lung dứng đứng như băng tuyết. Bó nhau rồi gượng vỡ lại lành, thắm thiết với nhau mà chỉ một sòn một chiêu chia tay. Bứa nay bôn ba chìm nổi, ngày mai đóng cửa ngồi tĩnh tọa đót đít chẳng thò cô ra. Lúc này tiên của vào như nước, lúc khác trơ trọi như bèo trong ao can.

Có nhân đưa ra câu phu: “Phá Quân nhất diệu tính nan minh” (Phá Quân thật khó hiểu) khó hiểu chính là do những biến đổi đột ngột.

Nói riêng về tinh lý Phá Quân, đôi lúc ngoài mặt rất mục cũng rắn mà trong thâm tâm lại mềm yếu, bên ngoài bên trong hai cực đoan đி ngược chiều. Đây cũng là lý do khác đẽ Phá Quân khó hiểu.

“Phá Quân tính khốc bát nhân, bắt an Nhân Mệnh”

(Người Phá Quân ác liệt bát nhân không nên an ở thân Mệnh). Nhường thay đổi tạo ra tinh trạng bất nhân chứ không phải sinh ra vốn bất nhân.

Phá Quân tam thái, lý trí xung động dữ dội theo ngay và phản liên như lời Trotski đã nhận định loại người: “Trong khi cách mạng đang ở thời kỳ đầu sói lửa bồng thát càn hán, nhưng cách mạng đã thành công rồi thì nên đem hán ra mà bắn đì”

Phá Quân thích chuyen xung phong hâm trận, nhưng lại mau chán cái điều minh vừa định chết vì nó Phá Quân cư Thìn Tuất, cung đối chiếu là Tử Vi Thiên Tướng cõ nhân luân rằng: “Tướng tại ngoại, quân mệnh hữu sở bất thư” (Tướng ngoài trận có thể làm trái lệnh vua. Vì như ông tướng được vua sai đi, nhưng vì nhu cầu thực tế, do nhận định riêng khâ dí làm ngược lại mệnh lệnh của vua).

Tại sao Tử Vi Đầu Số Toán Thủ lại viết hai câu:

- Cản được Tử Vi để có uy quyền (Hi Tử Vi hữu uy quyền).
- Gặp Tử Vi mất uy quyền (Phùng Tử Vi thất uy quyền).

Sự khác biệt trên là khác biệt giữa Tử Phá Sưu Mùi và Tử Phá môt ở Thìn, một ở Tuất.

Trai bất nhân Phá Quân Thìn tuất

Gái bạc tinh Tham Sát Dần Thần.

Không tuân lệnh vua nếu bị quan niệm là tạo phản thì phải chịu cái tiếng bất nhân. Phá Quân Dần Thần khác với Phá Quân Thìn Tuất ở chỗ không thể bao giờ thành công, kẽ như hoàn toàn hâm dia, sách đè là bình dia. Chữ bình đây đối với Phá Quân mang ý nghĩa khá quan trọng, như con cọp vào ruộng chờ người đến bắt giết thôi.

Phá Quân Dần Thần tri tuệ không sáng suốt mà lại ưa làm àu làm bùa. Thất bại là điều đương nhiên. Phá Quân Dần Thần bị Hóa Linh công phá càng nhiều, Hóa với Linh dung cùng Phá Quân tất gặp Tham Lang hiếp, nhưng không thể gọi như thế là Tham Hóa Tham Linh được. Trường hợp Linh

Hỏa Kinh Dương này nếu biết an thân thù phần phục vụ người thiêng.

Phá Quân đặc địa hay hầm địa mà gấp Hỏa Tinh là xấu dẽ gấp nan, tai nạn gây thương tích hay hoan nan với cái lo bị bắt giữ tù tội. Dã gấp Hỏa rồi mà còn thêm Linh Tinh nữa càng đáng ngại hơn, có thể đưa đến tàn tật và hình đố.

Về câu phủ: “Phá Quân Thìn Tuất nhì ngọ Tuần Khoa cai ac vi lương ử Mậu Qui nhân đà hoạch danh tài” (Phá Quân ở Thìn hay Tuất mà gấp Tuần Không, Hỏa Khoa thì tinh tinh lai thuận hòa, người tuổi Mậu Qui công danh hiền đạt, làm ăn giàu có). Chỉ có tuổi Mậu mới có thể gấp Tuần và Khoa thot, tuổi Qui Phá Quân gấp Hỏa Lộc và Tuần, không thể thấy Khoa. Tuần với Khoa hai sao chung sức kiềm hãm bớt tính rỗng rỡ của Phá Quân để gan lọc tri tuệ Phá Quân nên được việc.

Phá Quân thuộc âm thuộc âm thủy trong hệ Bắc Đầu, hỏa khi là Hào. Thủy chủ trí tuệ, nếu được đặt ắt phi thường thông minh, nếu rơi vào thế hầm thi làm cản và ưa nịnh hót, gấp các hung sát tinh khác tinh phá hoại tăng cao. Với Tuần Khoa thi Phá Quân trời nên mưu trí thuận hòa tiến thoái có kế hoạch.

Trong Thái Vị phủ viết: “Phá Quân ám diệu đồng hương thủy trong tác tung” nghĩa là Phá Quân đứng cùng ám diệu sẽ chết vì sông nước và trên phần khác đồng bàn in làm: “Phá Quân ám Cự đồng hương thủy trung tác tung”.

Phá Quân không thể bao giờ đứng với Cự Môn. Dù đứng theo thế hiệp. Sau này Trung Châu phái (bên Trung Quốc) đưa ra một luận cứ khá hợp lý rằng: Ám diệu là Văn Khúc với Hỏa Kị vì rải rác trên các sách khác Trần Đoàn tiên sinh có nói đến Văn Khúc Hỏa Kị là ám diệu.

Phía trên còn cắt câu ấy làm hai đoạn cho rõ nghĩa như sau: “Phá Quân ám diệu công hương, thủy trung, tác tung” và cho rằng Phá Quân đứng với Văn Khúc Hỏa Kị ở các cung Hợi - Tí - Sưu (ba cung Thủy - Sưu là thủy khố) và “tác tung”. Đây ý chỉ là tối tăm như ngói cổ mộ chứ không

phai chét đuối. Nói tóm lại Phá Quân đứng cùng Văn Khúc Hỏa Kị tại Sưu - Tí - Hợi thi cuộc đời phiêu bat tối tăm không bao giờ gặp cơ hội thoát khỏi đương mi với đời, có thể là những trang hảo hán anh hùng không gặp thời.

Cách Vũ Khúc Phá Quân đóng Tí Hợi xin xem doan luân về sao Vũ Khúc. Những câu phủ cần biết liên quan đến Phá Quân:

*Phá tại Khám Ly tam thiểu tam công quyền đặc trọng. (Phá Quân Tí Ngọ quyền cao chức trọng).

*Phá Quân Tí Ngọ cung vô sát, quan tư thanh hiển chí tam công. (Cùng một ý nghĩa như câu trên).

*Phá tọa Khám Ly cô thân độc ánh, Bát Kinh tọa cùng, dư thù danh gia. (Phá Quân Tí Ngọ gấp Hữu Bát Kinh Dương làm nén, thành công, nhưng dẽ có độc thương phải lìa bỏ quê hương, người thân).

*Phá Liêm hăm cư Mão Dậu, bằng Nguyệt Đức dì từ nhân. (Phá Quân thù Mệnh Mão Dậu, có Nguyệt Đức thi lại thành người tốt bụng).

*Phá Quân Mão Dậu mặc ngộ Kiếp Kinh tu phòng hình ngực. (Phá Quân ở Mão Dậu nêu gấp Kinh Dương Địa Kiếp phải lò họa hình ngực).

*Phá Kinh Mão Dậu nhì phùng Khoa Bát khởi ngụy Hoàng Sào. (Phá Quân Mão Dậu lai gấp Hóa Khoa Hữu Bát sê như Hoàng Sao làm phản loạn).

*Phá cù Mộ cương quả chi nhân, Phùng thời, loạn thế ngô Hinh Lộc chán động uy danh. (Phá Quân thù Mệnh tại Sưu Mùi hay Thìn Tuất lúc đặc thế trong thời loạn mà gặp Thiên Hinh Hóa Lộc uy quyền lớn).

*Phá Liêm ngộ Hòa tử nghiệp vô nghi. (Mệnh Phá Liêm Hào tinh hay vẫn thấy Phá Liêm Hỏa tinh sinh nghề tử nghiệp).

*Phá Hào Dương Linh Quan Lộc vị, đặc sứ khát cầu. (Phá Quân song Hào Kinh Dương Linh Tinh vào cung Quan Lộc có lục không có bát mà ăn, thất bại đến xuồng đất đen).

*Phá Quân Hỏa Tinh bốn ba lao bắc. (Thù Mệnh Phá

Quân dừng cung Hòa Tình cuộc đời thường bôn ba chìm nỗi).

*Tề từ kiến Kim phu giải do Phá Quân phùng Thiên Mã. (Phá Quân thủ Mệnh hội Thiên Mã tình ưa ganh ghét thù hận).

*Lã bắt Vi thương phù chí nhân, hạn phùng Phá Tướng Tử Tham Quyền Án Hồng Hình Phu Bật, quyền nhiếp tân triều chí tiếm đé. (Lã bắt Vi chí la tay buôn bán đến vạn hạn gấp Phá Quân Thiên Tướng, Tử Vi Tham Lang thêm Hóa Quyền, Quốc Án, Hồng Loan, Thiên Hình, Tà Phu, Hữu Bật bỗng nhiên mà quyền khuynh thiên hạ. Hạn này chí có thè đến Hợi hay Ty mới gấp dù những sao kê trên).

*Phá ngô Kì Tang cư Nô Bộc đa chiêu oán nô. (Phá Quân với Hòa Kì Tang Hồ ở cung Nô Bộc dê bị người oán giận. Phá Quân hầm tại Nô Bộc cũng vậy).

*Tát cung hành phùng Phá Sát, nhí ngô song Hao, Mộc Kì sang độc ưng thư. (Cung tật ách có Phá Quân Thát Sát thi tốt, nhưng nếu thầy luôn cà Hóa Kì Mộc song Hao lại bị ưng thư mعن độc).

*Dàn Thần Phá Hòa Việt lâm ư Tân Định tué, cơ sáo tài hành, hạn lưu Mã, Tuyệt sát tinh tú chi nan báo. (Phá Quân đồng Dàn Thần gặp Thiên Việt có tay nghè giới, nhưng với tuổi Định Tân gặp vận lưu Thiên Mã, Tuyệt và các sát tinh thi có tai nạn gãy tay gãy chân).

*Dàn cung Phúc toa, tối hiềm Phá Liêm Dương Việt Linh lục bại di sinh đức tồn tài suy. (Cung Phúc đức thầy Phá Liêm Kinh Dương, Thiên Việt, Linh Tình thi gia đình không yên, tiền bạc mất mát).

*Phá Quân ngô Hóa Linh Đà Nhẫn Lâm Tuất Thần nết hận gian phi. (Nhẫn là sao Kinh Dương)

*Phá phùng Hình Kì huynh hương Anh em bất thuận hึง đường tung tranh.

*Phá Quân sao áy tán tài Cú điện bán hết lưu lai tố truyền.

(Tề hai nhất là Phá ở hầm địa đóng Điện Trạch)

*Tử mộ Phá gấp Lộc Hình
Uy quyền chắc hẳn rang danh đố mà
Thìn Tuất Phá ngô Tuần Khoa

Tuổi sanh Qui Mẫu thật là hiền vinh.

*Phá Kinh Tà Hữu chờ ngờ
Ở cung Mão Dậu ắt là loạn quân.

*Phá Quân nữ mệnh khá xem
Đắc địa cát điêu hòa hiền hiền vang
Hâm cung ác độc lăng loàn
chỉ lâm kẽ thiệp khói đang sinh ly.
Phá Quân Riêu Mã hợp vào
Áy hàng du dâng ai nào muôn thân.

NHỮNG SAO CẤP HAI

LUẬN VỀ SAO VĂN XƯƠNG.

Văn Xương chủ về khoa giáp (đỗ đạt) hầm địa là ba cung Dần, Ngọ, Tuất thuộc âm kim, còn có tên là Văn Quí liên hệ đến thanh danh con người ta. Ở các cung khác thì thông minh ít hay nhiều dính lụu đến “văn”.

Nếu có dù cả Văn Xương Văn Khúc vào Mệnh cung mà sao Thiên Tài thủ mệnh tất tri tuệ vượt thiên hạ, gấp luôn Tàu Thủ Bác Sĩ rất thuận lợi trên thi cử. Nếu như Mệnh cung chỉ có Văn Xương không Văn Khúc cũng không cà Hòa Khoa thi chí thông minh thôi, không nhất định dễ dàng với khoa danh thi cử.

Xương Khúc hội Long Trì Phượng Các tay nghề khéo, kỹ năng giỏi. Xương Khúc tại Mệnh cung thường dễ được người khác phái mến chuộng do duyên dáng, tinh anh, tán hay. Nếu Xương Khúc đi với Thiên Đồng, Thiên Cơ Tử Vi càng gần cận nữ phái.

Văn Xương khởi từ Tuất, vì Tuất là hòa khò, kim được hòa luyện mà nên thép tốt khiến cho lời ăn tiếng nói lập huân sắc bén hay dùng ân ý. Văn Xương đóng Sưu Mui (hai cung mồ khổ) thì tài hoa với khả năng tổ chức chu đáo, phản ứng và quyên biến.

Nhưng Văn Xương cũng mang cái bệnh ào tường hoặc quá lý tưởng, vì ào tường, quá lý tưởng mà đôi khi tâm tình lạnh đạm trong việc đối xử giữa người với người. Văn Xương đi cùng với Hoá Kị lại chuyen ra ngon quá kỳ thực mặc dầu trước sau vẫn là có tài can.

Văn Xương đi cặp với Thái Dương Thiên Lương Hóa Lộc Tộc Tồn tức cách Dương Xương Lộc rất lợi với việc thi cử khoa danh. Tường hợp thiếu Lộc lại gọi bằng Thái Dương Âm Phúc, Thiên Lương là Âm, còn Thiên Đồng là Phúc thi vẫn để đồ đạt cũng dễ dàng.

Cách Dương Lương Xương Lộc chỉ ở hai cung Mão Dậu mới là chính, nếu ở Thìn Tuất không kể làm chính, chỉ là

thiên cách vì Văn Xương Tuất Thìn lắc hân, thiên cách không bằng chính cách. Nhỡ mà gặp luôn cả Hỏa Kị thi thành phà cách có tài mà không có phân, cuộc đời lụm ly vật và, sinh bất phùng thời.

Về sao Văn Xương có một cách cục thât xấu áy là: “Linh Xương Đà Vũ”. Sách Đầu Số Toàn Thư viết: “Linh Xương Đà Vũ hạn chí đầu hâ” (Văn gặp Linh Tinh, Văn này thường hiện lên ở hai cung Thìn Tuất ý chỉ sự thất bại dữ dội, mây chửi đậm đầu xuống sông mà chết). Cách hinh tượng đáng ngại của thất bại áy vậy. Nếu không Đà thi bị Hỏa Kị, nếu không phải Vũ Khúc mà bị Liêm Trinh cùng ánh hướng tai hại như nhau.

Như trên đã nói, Văn Xương khá dí biến thành hoa, bởi vậy có nhân mới nói nữ mang kỉ gặp Xương Khúc Văn Xương không hợp với Liêm Trinh hay Tham Lang. Cốt Tuy phủ ghi: “Xương Tham cư Mệnh phần cốt toái thi” (Mệnh thấy Tham Lang Văn Xương thịt nát xương tan) ý nói về tâm ý quá đậm mê tình ái mà vướng lụy tình. Không hiểu tại sao câu phần cốt toái thi qua Việt Nam lại biến thành “phản cốt túy sĩ” theo cái nghĩa mặt lang beng? Về lang beng sách chí ghi rằng: “Văn Xương tai vương cung đà dí chi hâm địa da ban ngắn” nghĩa là ở vương cung thi có nốt ruồi là, đóng hâm địa da có vết loang. Không hẳn là lang beng hay bach tang gì cả.

Dàn bà Xương Khúc lăng man da tinh hiếu sắc, có nhân nói: Dương Phi hiếu sắc tam hợp Văn Khúc Văn Xương (Dương Quý Phi đa dâm bời tai tam hợp vào Mệnh có Xương Khúc).

Còn một câu khác: “Văn Xương Văn Khúc hội Liêm Trinh táng mệnh yêu niên” nghĩa là Văn Xương Văn Khúc gặp Liêm Trinh không thọ. Không thọ vì mê đắm hoan trướng mà khó tạo sự nghiệp rời sức lực suy vi. Và Liêm Trinh ở câu này là Liêm Trinh Hợi Tý dung cùng với Tham Lang chứ không phải Liêm Trinh dung với những sao khác

hay dung một mình. Văn Xương Văn Khúc gặp Liêm Phá không gây ảnh hưởng hoại mạnh như gặp Liêm Tham Tị Hợi.

LUẬN VỀ SAO VĂN KHÚC

Văn Khúc cũng là sao chủ về khoa danh, nhưng khác biệt với Văn Xương. Văn Khúc có khuyễn hướng di lộ công danh. Văn Xương giỏi “nghệ”, Văn Khúc tinh thông “thuật”. Văn Xương sáng tác, Văn Khúc nghiên cứu. Văn Xương tinh thông văn từ từ chương. Văn Khúc nói giới thuyết giới. Văn Xương làm thơ làm văn hay. Văn Khúc phê bình sắc sảo. Văn Khúc nêu nghiên cứu thuật số hợp hơn Văn Xương. Căn cứ vào câu “Văn Khúc Thái Âm cùu lưu thuật sĩ” viết trong Đầu Sô Toàn Thư. Cá Văn Xương lắn Văn Khúc đều sợ Hoa Kì. Nhưng Văn Khúc gấp Hóa Kì đáng ngai hơn Văn Xương.

Sách ghi: “Văn Khúc thuộc âm thủy, chủ khoa giáp, danh thanh và là tay ăn nói biện thuyết có tài. Vì Văn Khúc thuộc thủy nên cơ trí quyên biến hơn (Thủy chủ trí) tài trí biến động lưu loát như dòng thác lũ. Bởi vậy nếu đóng ở Thìn, cái trí tuệ ấy sẽ bị cầu thắc bất lợi với khả năng thi triển. An sao Văn Khúc khởi từ cung Thìn vì Thìn là thủy khô, Văn Khúc phải đi khỏi thủy khổ thi mới vãy vùng.

Văn Khúc đi cùng Kinh Dương, khá năng phé phản cảng bến nhảy Kinh Dương trên bờ bến chắt vốn là dao, tên. Nữ mệnh kỵ Văn Khúc vì Văn Khúc thuộc thủy lại gặp thêm một sao thủy khác biến thành “thủy tinh dương hoà” uớt át với tinh, sống trong ao tường dễ trở thành phong trần.

Mệnh Tử Vi Tham Lang ở Mão mà gặp luôn Văn Khúc Hóa Kì thường là cách của con người ham cờ bạc mà dac dài. Với cách Vũ Tham ở Sửu Mùi, gặp Văn Khúc Hóa Kì có nhân cho rằng đó là cách “nịch thủy chi ưu” (có nỗi lợ chét sông nước).

Văn Khúc Hóa Kì cũng biến thành ám diệu cho Phá Quân trong câu phủ: “Phá Quân ám diệu cộng hương thủy trung tặc tinh” đã nói ở trên.

Văn Khúc như Văn Xương mang tính chất đào hoa mà lại gặp các đào hoa tinh càng làm tăng tính chất ấy. Nếu biết đi vào nghệ nghiệp để tiếp sức với nữ phái thì chất đào hoa sẽ tan biến vào nghề nghiệp nhờ vậy khà dĩ thành công. Nhưng khi Văn Khúc dung với Thiên Đồng hay Cự Môn thì thường bị khòi vị tình, số nữ phiền lầm.

Do cái tài ăn nói mà Văn Khúc gần cận người khác phái. Những sao hợp với Văn Khúc là Thiên Luong, Tử Vi, Thiên Phù. Những sao này được Văn Khúc thi thông tuệ. Riêng Liêm Trinh dung với Văn Khúc lại biến ra con người khẩu thiệt gian hoạt. Nữ mệnh Xương Khúc đi với Liêm Trinh dễ lưu lạc phong trần nếu gặp cá Linh Hóa. Tai sao vậy?

Vì Xương với Khúc đều là đích mã tinh, ua thay đổi, di động, tính tình không an định, mùng giận vô thường. Như thế là không trung tinh. Thêm Linh Hóa, nhưng hung sát tinh ấy chuyên tình trạng không trung tinh vào phong trần.

LUẬN VỀ XƯƠNG KHÚC.

Khi có cả Xương lỗ Khúc hoặc đồng cung hoặc do tam hợp chiếu hiệp lại thành ra cách cục riêng biệt. Xương Khúc chỉ đồng cung ở Sứu Mùi rất cần được Thái Âm Thái Dương tức cách cục Âm Dương Xương Khúc. Cố nhân có câu phu: “Âm Dương hội Xương Khúc xuất thế vinh hoa” (Nhất Nguyệt gặp Xương Khúc cao sang) con người thông minh nhiều thiện cảm và may mắn. Với điều kiện là không bị sao Hỏa Kị chen vào.

Văn Khúc Hỏa Kị tâm ý bi quan. Văn Khúc Hỏa Kị quá nhạy cảm mà không thích ứng được với đời (người và hoàn cảnh).

Xương Khúc ở Sứu Mùi gặp Thiên Lương rất tốt, chuyên Thiên Lương thành danh lợi giỏi giang Xương Khúc Sứu Mùi đi với Vũ Khúc Tham Lang tạo nên khả năng lãnh đạo chủ cỗ nhân nói: “Văn Vũ kiêm tư”.

Xương Khúc đứng cùng Tử Vi Phá Quân cho sáng tạo lực, thêm quyền biến. Xương Khúc Sứu Mùi mà gặp Cự Môn Thiên Đồng rất dobr. Cự Đồng Xương Khúc hay vướng tinh lụy, dễ thất vọng, chí phán đầu cùn nhút, hiếu sác ham chơi suy tư viễn vông.

Xương Khúc Sứu Mùi đi cùng Thiên Cơ nói hay, làm dở, đầu óc kém thực tế. Xương Khúc Sứu Mùi hội Liêm Trinh Thất Sát thi khoa truong hão huyền. Xương Khúc hội hiệp với Thiên Tường thông minh nhưng thiếu định kiến, vui đầu chầu đáy, dễ dao động trước sự việc. Xương Khúc hội hợp với Tử Vi Phá Quân khiến cho khí chất thuần hóa. Xương Khúc gặp Thiên Phù thi ôn hậu và sáng suốt.

Tử Vi đầu só toàn thư churong Đầu só phát vi luận viết: “Xương Khúc tài hung hurement, lâm tuyển lanh đam” nghĩa là Xương Khúc hầm gặp Không Kiếp thi chán nản việc đời muộn ở ăn.

Những câu phú cần tham khảo về Văn Xương Văn Khúc:

* Tam hợp Văn Khoa cùng chiếu, Giả Nghị thiếu miên đăng khoa. (Xương Khúc tam hợp chiếu hợp với Hỏa Khoa Kinh Hòa Kị suốt đời bôn ba.)

* Xương Khúc nhập Mệnh thanh tú nhà chí lang.

Giả Nghị ngày xưa đã đạt sớm. Danh từ Văn khoa chò vào Xương Khúc và Hỏa Khoa).

* Xương Khoa tính cư hầm địa, dăng hòa tân cản. (Xương Khúc ở thế hầm, danh phận lao dao, nên vào kinh thương hơn là theo đuôi chưc vị).

* Nhị Khúc miêu viên phùng Tà Hữu, tướng tướng chí tài. (Văn Vũ Khúc đóng miêu địa, có tài lãnh đạo nếu có luôn ca Tà Phụ Hữu Bật).

* Nữ mệnh Xương Khúc, thông minh phú quý chí đà dâm. (Mệnh nữ có Xương Khúc thông minh phú quý giàu sang nhưng đà dâm.).

* Văn Xương Kinh Dương Hòa Linh Kị, nh urge bắt vi surong tất yếu triết. (Văn Xương gấp Hòa Linh Kinh Dương Hòa Kị, luân lạc hoặc khó thọ nhất là đối với nữ mạng.)

* Khoái Xương Tà Hữu tương hội hợp, phụ long phan phương thương gấp cùn trùng. (Mệnh có Thiên Khôi Văn Xương Tà Hữu thương gấp quý nhân mà nên danh phân. Số nữ lấy chồng quyến thể cao sang, giàu có.)

* Văn Hao cư Dậu Mão chúng thủy triều đông. (Văn Khúc đứng với Phá Quân ở Mão Dậu lên voi xuồng chó. Phá Quân thuộc thủy Văn Khúc cũng thuộc thủy nên gọi bằng chúng thủy.)

* Xương Khúc cát tinh cu Phúc Đức, vị chi ngọc tu thiên hương. (Xương Khúc cung với cát tinh đồng Phúc Đức là cách ngọc tu thiên hương nên danh nên giá. Cách ngọc tu thiên hương chí ở trường hợp Mệnh đóng Hợi hoặc Ty mà có Xương Khúc tại Sứu hay Mùi đi cùng các sao tốt khác không bị hung sát tinh xung phâ.)

* Xương Khúc đứng với Liêm Trinh ở Ty Hợi tao hình, bắt thiện thả hu khoa. (Xương Khúc đứng với Liêm Trinh ở Ty Hợi dễ tù tội, bản chất gian giao hay nói một tắc tới trời.)

* Xương Khúc Phá Quân lâm hổ thò Sát Dương xung phá bón ba. (Xương Khúc đứng với Phá Quân ở Dần Mão, bị Kinh Hòa Kị suốt đời bôn ba.)

(Xuong Khúc hội họp hay thù mènh có duyên và phong nhã, dàn bà nhan sắc.)

- * Văn Xuong Văn Khúc vi nhân đà học đà năng.
- * Xuong Văn Khúc thù chiêu Mệnh hiếu học và đà năng.)
- phung Hồng Lộc hiền phụ chỉ nhân. (Mệnh đòng Sưu Mùi có Xuong Khúc toa thù thêm Hồng Loan Hóa Lộc dàn bà tuổi Giáp là bậc hiền phụ.)

* Xuong Khúc phung Tué Dương thiện ác tung sự. (Xuong Khúc thù Mệnh hội Kinh Dương Thái Tué giỏi lý luận có thể là nhà hùng biện hay, luật sư giỏi.)

* Văn Xuong phung Quá tú Truong đé Su bộ bộ tám tiên. (Mệnh có Văn Xuong Quá Tú, như người họ Truong sống ăn đắt.)

* Văn Khúc hi Nguyệt ư Hợi cung quốc sắc thiên hương. (Văn Khúc đứng với Thái Âm tại Hợi dàn bà nhan sắc lồng lẫy.)

- * Văn Khúc đồng Hóa Kị hạn phòng yêu từ chi ưu. (Hạn thấy Văn Khúc Hóa Kị đê phòng yêu tú.)
- * Văn Xuong cư Ngo, ký viết khôn, đặc thùy diệu chung thành đại khí. (Văn Xuong đóng Ngo xâu, nhưng gấp được thùy diệu (sao thuộc thùy) lại nên hay.)

* Nữ Mệnh phung Xuong Riêu nhất sinh dâm dang. (Số nữ Văn Xuong đứng với Thiên Riêu, dâm dang.)

* Xuong Khúc Lộc Tồn do vi kỳ đặc. (Mệnh Xuong Khúc Lộc Tồn khả dĩ kè là kỳ cách.)

* Xuong Khúc Cơ Lộc thanh tri sảo. (Mệnh Xuong Khúc Thiên Cơ Lộc tinh sảo nghề nghiệp nhất là những nghề có dính líu đến nghệ thuật.)

- * Khúc Phi. (Mệnh có Nhật Nguyệt Xuong Khúc, Long Tri, Thanh Long thi đẹp mê hồn như Dương Quý Phi.)
- * Xuong Khúc giáp Quan Lộc định tac cao khoa. (Cung Quan Lộc giáp Xuong giáp Khúc thi đỗ cao.)
- * Xuong Khúc Liêm Trinh ư Ty Hợi phùng Hình Bất,

thiện tha hư khoa. (Xuong Khúc gấp Liêm Trinh ở Ty Hợi mà được thêm Thiên Hình Hữu Bật kè là người có tài năng nhưng không nên công nên việc.)

- * Khúc Xuong nữ Mệnh chẳng lành.
- Vươn xuân ọng bướm bê cánh bán rao.
- (Chi bê cánh bán rao nếu thấy Thiên Riêu đi cùng hóa Kỵ.)

* Văn Xuong triều Nhật ư Ngo vị phong trân địa bộ thế nan nhân. (Thái Dương tại Ngo thù Mệnh đứng cùng Văn Xuong xung chiếu là con người lịch duyệt phong trân ít ai biết kíp.)

* Xuong Khúc giáp Nhật nam mệnh qui nhi tha hiến. (Nam mang Thái Dương đặc địa, có Xuong Khúc giáp mệnh thi sang trọng và hiến đạt.)

- * Khúc Xuong là đáng thanh nhàn Thật thà đứng dán là làng Đồng Luong.
- * Khúc Xuong Thượng Sứ hợp bài Phai phòng tai họa bên ngoài bên trong. (Xuong Khúc đóng ở Nô (gấp Thiên Thương) hay ở Tật Ách (gấp Thiên Sứ) hay có họa đến bất ngờ.)
- * Xuong Khúc Phá gấp Hình Kiếp Sát Chốn Mão Thần Dậu Tuất lao đao.
- * Máy người hiếu sắc hoang tính Vị Xuong Khúc đóng bên mảnh Riêu Y.

* Khúc Xuong Mùi Sứ hợp thành Nếu không cát diệu hữu danh vô dùng. (Xuong Khúc Mùi Sứ mà không gặp những cát tinh khác thì chỉ có tiếng mà không có miếng.)

- * Thời dâm dắt xướng hòa kém phúc Ay Văn Xuong Văn Khúc ai khen
- * Vũ không gấp đất miếu viên Khác chi Xuong Khúc gối loạn lành lùng.
- * Phượng Long nhan sắc dịu dàng Khúc Xuong Tà Hữu ây làng tài hoa.
- * Thế cung Nguyệt, Khúc trung tang

Ra tay bè què đồng sang thiêm cung
 * Thê cung Xương gấp tam Không
 Con nhà danh giá tộ tông kết nguy ên
 * Khúc Xương Thái Tuế cùng ngồi
 Chưa ngoa miêng luối con người đà ngôn.
 (Cung Mệnh só nữ có Xương Khúc Thái Tuế chưa
 ngoa, nói nhiều nhưng có duyên, ở Thê cung thì bà vợ đà
 ngôn.)

* Vũ Tham tài phát phương ngoài
 Khúc Xương Tà Hữu gấp người qui nhàn.
 (Câu trên nói về Xương Khúc đóng cung Thiên Di.)
 * Khúc Xương Long Phụng phát văn
 Vũ Tham Sát Phá thi rắng võ công.
 (Câu này nói về Xương Khúc đóng Quan Lộc.)
 * Từ cung mà gấp Khúc Xương
 Tuồng gi con gái những phường chơi hoang.
 (Cung từ túc này còn phải thêm Thiên Riêu hay Hóa
 Kị nữa mới như vậy.)

* Vũ Xương hoặc Khúc cùng ngồi
 Sinh con xinh đẹp hơn người chẳng ngoa
 * Khúc Xương Tà Hữu có du
 Thiên đồng bạch thủ cơ đồ lai nên.
 (Câu trên đây nói về Xương Khúc vào cung Tài
 Đắc.)

* Táu thư Xương Khúc rành rành
 Vào cung Diên Trach át sanh tiền tài.
 * Táu thư Xương Khúc trong phùng
 Tôn thần có kê thần đồng hiện ra.
 (Câu này nói về Xương Khúc đặc địa đóng cung Phúc
 Đức.)

* Khôi Khoa Xương Khúc Táu thư
 Phát đà Văn học có du anh tài.
 (Cũng ở cung Phúc Đức.)
 * Văn Xương dù Thất Sát Liêm Trinh Dương Đà
 đồng cung vì trả nguy. (Văn Xương đóng cung Liêm Sát

Dương Đà là con người trả nguy.)

* Văn Khúc Cự Môn đóng cung táng chí. (Văn Khúc
 đóng cung Cự Môn ở một cung hay nán chí. Có thể vì lý luận
 quá mức mà chừa bước trước hành động.)
 * Văn Khúc đan cư Mệnh Thần cung, cảnh phùng
 hung diệu vô danh thiệt biện chi đồ. (Văn Khúc đóng ở Mệnh
 Thần gấp sao hung chí là anh lèo mèp, chẳng làm được
 chuyện gì.)

* Văn Khúc Tham Lang Đồng cung, chính sự điên
 đảo. (Văn Khúc đứng với Tham Lang tại Mệnh ưa dùng nguy
 biến phá rối kỵ cương.)

* Vũ Tham tài phát phương ngoài
 Khúc Xương Tà Hữu gấp người qui nhàn.
 (Câu trên nói về Xương Khúc đóng cung Thiên Di.)

* Khúc Xương Long Phụng phát văn
 Vũ Tham Sát Phá thi rắng võ công.
 (Câu này nói về Xương Khúc đóng Quan Lộc.)

* Từ cung mà gấp Khúc Xương
 Tuồng gi con gái những phường chơi hoang.
 (Cung từ túc này còn phải thêm Thiên Riêu hay Hóa
 Kị nữa mới như vậy.)

* Vũ Xương hoặc Khúc cùng ngồi
 Sinh con xinh đẹp hơn người chẳng ngoa
 * Khúc Xương Tà Hữu có du
 Thiên đồng bạch thủ cơ đồ lai nên.

(Câu trên đây nói về Xương Khúc vào cung Tài
 Đắc.)

LUẬN VỀ TÀ PHỤ HỮU BẤT:

Tiền nhân khi luận mệnh bao số trai cản Tà Phụ, số gái cản Hữu Bất. Điều này không đúng. Tà Hữu là hai sao đิ cặp thường phải dù cả hai thi mới hoàn hảo dù rằng mỗi sao có một đặc tính riêng biệt. Tà và Hữu đều an qua tháng sinh.

Tà Phụ thuộc dương thổ, hóa khí là “hi”. Thủ của Tà Phụ là Thìn thô hay đông phuong thổ, đất màu mỡ, sopsis cho nên tính tinh đôn hậu, ân trọng, phân minh rộng rãi, nhưng cũng có mưu lược. Thìn cung là thủy khổ, nên thời lúc nào cũng nhuần thuần nên tài hoa mà không bừa bãi.

Tà Phụ ăn trọng không hợp với thương trường xông thiệp để được long người bởi thái độ khoan dung, ăn nói trầm ấm. Bởi vậy Tà Phụ rất sợ bị sát tinh xung phá.

Tà Phụ đứng với Liêm Trinh là phá cách thường gặp quan tụng bát chot, thêm Kinh Dương càng rắc rối. Tà Phụ không hợp với Cử Môn và Phá Quân, vì Cử Môn chủ thị phi còn Phá Quân chủ bạo loạn. Gặp Phá Quân Kinh Dương sẽ theo con đường phản loạn như cô nhân nói: “Phá Kinh Tà Hữu chớ ngờ. Gặp thời biến động át là loạn quân.” Gặp Cử Môn thì thành nhiều sự. Gặp Kinh Dương trở nên xung động kén sàng suốt, dễ bị lợi dụng.

Hữu Bất thuộc âm thủy giữ ché lệnh chủ về thiện. Hữu Bất khởi từ cung Tuất vì Tuất ở Tây Bắc phuong, vào buổi thu, thời tiết thâu liêm, Hữu Bất chấp hành trách nhiệm thâu liêm ấy nên mới nói giữ thế lệnh. Khi đã bão là ché lệnh tất phải ép buộc. Tuất là hỏa khố, Hữu Bát lại thuộc thủy, thủy hỏa giao chiến không dung hòa dễ dàng. Cho nên tính tinh Hữu Bất nóng nảy, kiên cường, ua can thiệp khác với Tà Phụ vốn ân trọng. Nhưng khi có cà Tà lẩn Hữu thi tùy theo sao chủ, Tà Hữu sẽ biến đổi bản chất để thi thố.

Trên khả năng thì Tà với Hữu giống nhau. Ở điểm này Tà Phụ lực chủ động mạnh hơn Hữu Bất. Ân trọng tất

nhiên chủ động hơn nóng này. Tà Hữu là hai sao phò tá cần phải tựa vào chủ tinh để hành động.

Tiền nhân coi Tà Hữu là hai quan lộc tinh. Tà Phụ chính, Hữu Bất phó. Tà Phụ tiến thân theo đường chính. Hữu Bất theo đị lộ. Trung Châu phái bên Trung Quốc đưa ra lập lận. Tà Phụ chủ về sang quý trong khi Hữu Bất chủ về giàu có.

Dầu Số Toán Thư viết: “Tà Hữu đồng cung, phi là y tú” (Mệnh có Tà Hữu đứng cùng áo tía lồng vàng) câu trên rõ ràng hình ảnh công danh. Vẫn để áo tía lồng vàng không phải chỉ Tà Hữu đồng cung mà thành, còn tuy thuộc đồng cung với sao chủ nào? Và có bị hung sát tinh đánh phá hay không? Các câu phủ khác như: “Tà Hữu đồng cung thân vô hoành lư.” Tà Phụ Hữu Bát chung thân phúc hậu, cung một qui luật cũng phải xem xét như trên.

Sự phò trí của Tà Hữu đẹp nhất là vào các cung Mệnh, Tài Bạch, Quan Lộc. Nếu các chủ tinh ưu tú thi cuộc đời hanh thông với địa vị, với phú quý. Hay nhất Tà Hữu đứng cùng hoặc hiệp với Tử Vi Phá Quân, nếu không bị hung sát phá thường là người sáng tạo sự nghiệp.

Trường hợp vừa Tà Hữu vừa Xương Khúc hội tu lại càng cần có chủ tinh của Mệnh cung hợp cách mới tốt. Chủ tinh xấu thi cuộc đời thành thăng trầm mà số nữ biến ra hòng nhan mệnh bạc.

Trường hợp Tà Hữu gặp Khôi Việt vẫn tiếp tục xem chủ tinh tai mệnh thế nào? Nếu hợp cách thi chi sang qui dia vị thôi, không giàu có. Ta thấy rằng Tà Hữu hội tụ với Khôi Việt tối hơn hội hợp với Xương Khúc.

Tà Hữu hội hiệp một dung ở Tài Bạch và một dung ở Quan Lộc chiếu về Mệnh tốt hơn đồng cung tại Mệnh. Vì đồng cung vát và hon hội hiệp. Đồng cung phải tư mình. Hội hiệp thi được người giúp và hoàn cảnh đỡ nâng.

Tà Hữu từ cung Tài Bạch gặp Hóa Lộc giàu có. Tà Hữu từ cung Quan Lộc gặp Quyền Khoa sang quý. Vẫn tiếp tục theo qui luật tùy thuộc chủ tinh.

LUẬN VỀ TÀ PHU HỮU BẤT:

Tiền nhân khi luận mệnh bảo số trai cầm Tà Phu, só gái cầm Hữu Bất. Điều này không đúng. Tà Hữu là hai sao đิ cập thường phải dù cả hai thi mới hoàn hảo dù rằng mỗi sao có một đặc tính riêng biệt. Tà và Hữu đều an qua tháng sinh. Tà Phu thuộc dương thổ, hóa khí là “hi”. Thủ của Tà Phu là Thìn thổ hay đồng phương thổ, đất màu mỡ, sopsis cho nên tính tình đôn hậu, ấm trọng, phân minh rộng rãi, nhưng cũng có mưu lược. Thìn cung là thủy khổ, nên thủ lúc nào cũng nhuân thuận nên tài hoa mà không bira bài.

Tà Phu ẩn trong không hợp với thương trường xông thiệp dễ được long người bởi thái độ khoan dung, ăn nói trầm ấm. Bởi vậy Tà Phu rất sợ bị sát tinh xung phá.

Tà Phu đứng với Liêm Trinh là phá cách thường gặp quan tụng bắt chốt, thậm Kinh Dương càng rắc rối. Tà Phu không hợp với Cự Môn và Phá Quân, vì Cự Môn chủ thị phi còn Phá Quân chủ bạo loạn. Gặp Phá Quân Kinh Dương sẽ theo con đường phản loạn như có nhân nói: “Phá Kinh Tà Hữu chờ ngơ. Gặp thời biến động át là loạn quân.” Gặp Cự Môn thì thành nhiều sự. Gặp Kinh Dương trở nên xung động kém sáng suốt, dễ bị lợi dụng.

Hữu Bất thuộc âm thủy giữ chế lệnh chủ về thiện. Hữu Bất khởi từ cung Tuất vì Tuất ở Tây Bắc phuong, vào buổi thu, thời tiết thâu liêm, Hữu Bất chấp hành trách nhiệm thâu liêm áy nên mới nói giữ thế lệnh. Khi đã báo là chế lệnh tất phải ép buộc. Tuất là hòa khố, Hữu Bất lại thuộc thủy, thủy hoa giao chiến không dung hòa dễ dàng. Cho nên tính tình Hữu Bất nóng nảy, kiên cường, va can thiệp khác với Tà Phu vốn ấm trọng. Nhưng khi có cá Tà lắn Hữu thì tùy theo sao chủ, Tà Hữu sẽ biến đổi bản chất để thi tho.

Trên khía nắng thì Tà với Hữu giống nhau. Ở điểm này Tà Phu lục chủ động mạnh hơn Hữu Bất. Án trọng tất

nhiên chủ động hơn nóng này. Tà Hữu là hai sao phò tá cần phải tựa vào chủ tinh để hành động.

Tiền nhân coi Tà Hữu là hai quan lộc tinh. Tà Phu chính, Hữu Bất phó. Tà Phu tiến thân theo đường chính, Hữu Bất theo di lộ. Trung Châu phái bên Trung Quốc đưa ra lập luận: Tà Phu chủ về sang quý trong khi Hữu Bất chủ về giàu có.

Dâu Só Toàn Thư viết: “Tà Hữu đồng cung, phi là y tử” (Mệnh có Tà Hữu đồng cung áo tía lông vàng) câu trên rõ ràng hình ảnh công danh. Ván đế áo tía lông vàng không phải chỉ Tà Hữu đồng cung mà thành, còn tuy thuộc đồng cung với sao chủ nào? Và có bị hung sát tinh đánh phá hay không? Các câu phú khác như: “Tà Hữu đồng cung thân vô hoành lự.” Tà Phu Hữu Bất chung thân phúc hậu, cùng một qui huật cũng phải xem xét như trên.

Sự phối trí của Tà Hữu đẹp nhất là vào các cung Mệnh, Tài Bạch, Quan Lộc. Nếu các chủ tinh ưu tú thi cuộc đời hanh thông với địa vị, với phú quý. Hay nhát Tà Hữu đồng cung hoặc hội hiệp với Tú Vi Phá Quân, nếu không bị hung sát phá thường là người sáng tạo sự nghiệp.

Trường hợp vừa Tà Hữu vừa Xương Khúc hội tụ lại càng cần có chủ tinh của Mệnh cung hợp cách mới tốt. Chủ tinh xấu thi cuộc đời thành thăng trầm mà số nữ biến ra hỏng nhan mệnh bạc.

Trường hợp Tà Hữu gặp Khôi Việt vẫn tiếp tục xem chủ tinh tai nênh thế nào? Nếu hợp cách thi chỉ sang quý địa vị thôi, không giàu có. Ta thấy rằng Tà Hữu hội tụ với Khôi Việt tốt hơn hội hợp với Xương Khúc.

Tà Hữu hội hiệp một đứng ở Tài Bạch và một đứng ở Quan Lộc chiếu về Mệnh tốt hơn đồng cung tại Mệnh. Vì đồng cung vất và hơn hội hiệp. Đồng cung phải tư mình. Hội hiệp thi được người giúp và hoàn cảnh đỡ nâng.

Tà Hữu từ cung Tài Bạch gấp Hóa Lộc giàu có. Tà Hữu từ cung Quan Lộc gấp Quyền Khoa sang quý. Văn tiếp tục theo qui luật tuy thuộc chủ tinh.

Trường hợp Mệnh không chính tinh chỉ có Tà Phụ Hữu Bát thủ mà nhìn sang Phụ mẫu cung thấy Hòa Linh qua kinh nghiêm thường là con nuôi hay con của dòng thứ thất, hoặc có cha kế mẹ kế.

Phu Thê cung mà chỉ thấy có một Tà Phụ hay một Hữu Bát thôi kê như xấu hay dưa đến cuộc duyên tay ba. "Hữu Bát hội Phu cung, vi nhân hữu tiền tinh chi phân" (Hữu Bát đồng cung hoặc minh có chồng trước hoặc chồng có vợ trước). Nếu cung Phu Thê có Cự Môn và Cự Môn Hóa Kị tinh hình duyên phân càng nghiêm trọng cho sự băng hoại hơn nữa.

Tà Hữu rất không ưa Linh Hóa. Mệnh cung hoặc Phu cung mà thấy Tà Hữu Linh Hóa dễ làm thử, làm lè mọn. Tuy nhiên vẫn còn cần tham khảo chủ tinh trước đã.

Trường hợp Tà Hữu ở Mệnh, một ở Phu Thê cung thấy cà Sát Kị thì bát luận nam hay nữ đều vài bận kết hôn. Nếu có thêm Đào Hoa thì đưa tới ngoại tình. Có câu phú rằng: Sao Tà Hữu đồng cung, gấp gỡ Mệnh Đào Hoa trước đời sau hay, ý nói hai bận lây chồng. Tuy nhiên nguyên nhân tan vỡ thường là một vụ ngoại tình do chồng hay vợ.

Trường hợp Tà Hữu, một vào Mệnh cung, một vào Phu cung gặp Sát Kị hôn nhân không suông sẽ do bị ép uồng, hoặc vợ hay chồng đau ôm triền miên, ta vẫn thường gọi là "bac phuoc" vậy. Trường hợp này tinh hay dờ của chủ tinh vẫn giữ vai trò quan trọng cho luận đoán.

Với số nữ Tà Hữu không nên dùng cùng với Tham Lang, Phá Quân, Thất Sát dù ba sao này đặc địa, vì như thế tình cảm không chwynen nhất. Vè câu phú: "Tà Hữu Xương Khúc ngộ Kinh Dương Đà đương sinh dì chí" (Tà Hữu Xương Khúc gấp Dương Đà có nốt ruồi là). Điều này qua kinh nghiêm không mấy chính xác. Đôi khi "dì chí" là cái bớt chữ chẳng phải nốt ruồi.

Những câu phú cần biết về Tà Phụ Hữu Bát:

*Hữu Bát Phụng Quá tú tất đã trường sinh. Tà Phụ Phùng Cát tinh bắt vị yêu chiết. (Sao Hữu Bát hội Quá Tú ở

Mệnh thì sống tho.)

*Phụ Bát phùng Thiên Tường đích thị lương y. (Thiên Tường gấp Tà Hữu làm nghè thầy thuốc giỏi.)

*Tà Hữu đơn thù, chiếu Mệnh ly tông thứ xuất. (Một sao Tà hay Hữu ở Mệnh hay chiếu Mệnh vô chính diệu thì là con bà thứ và phải xa rời quê quán.)

*Tà Hữu Trinh Dương tao hình lực. (Liêm Trinh hội Tà Hữu Kinh Dương hay vướng tu tội.)

*Hữu Bát Thiên Tường phúc lai lâm. (Thiên Tường tại Mệnh được Hữu Bát thương gặp may mắn.)

*Phụ Bát ái nhập mò cung, nhược phùng đé tượng, văn đoàn, võ cách hoành phát tài danh. (Tà Hữu đồng Thìn Tuất Sát Mùi gặp Tử Vi, hay Cơ Nguyệt Đồng Lương hoặc Sát Phá Tham có cơ hoành phát công danh tài lộc.)

*Tà, Phụ đồng cung tôn cư vạn thừa. (Tà Phụ đồng cung Thiên Phụ là người có chức vị cao.)

*Tà Hữu Tài Quan kiêm hiệp cung, y lộc phong doanh. (Tà Hữu hội hiệp ở Tài, Quan tiền tài sung túc.)

*Phu Bát giáp Đế phúc lai lâm. (Tà Hữu giáp Mệnh cung có Tử Vi thi vinh hiển.)

*Phụ Bát vị Phu cung vi nhân hữu tiền tinh chí phản. (Hữu Bát đồng phu, làm vợ bé.)

*Tà Hữu tại Phu cung, vô môi tự giá. (Phu cung thấy Tà Hữu thi theo trai mà thành chồng vg.)

*Phu Bát Thiên Phúc đồng viên

Ngôi cao chính viện danh truyền y quan.

*Phụ Bát gấp Thái Âm nhàn

Số làm bà đỡ cùu phuường sơ sinh.

*Mô phùng Tà Hữu đồng lai

Thắng quan tiền chúc miếu dài rạng danh.

*Giáp Long giáp Phượng đổi nơi
Tà Hữu Thai Tọa lâu dài thiều niên.

*Tà Hữu đặc vị đồng sang

Ay là được cách thanh nhàn hiền vinh.

*Cự Cơ hợp Khúc Xương Tà Hữu

Ở Mão cung rạng rõ công danh.
 *Lộc Tồn ám tật miên trường
 Khúc Xương Tà Hữu tai ương phải phòng.
 (Nói về Tà Hữu Khúc Xương ở cung Tật ách.)
 *Vũ Tướng Tà Hữu đồng lưu
 Nhát hổ bách nặc ai đầu dám bị.
 (Nô Bộc có Vũ Tướng Tà Hữu thi tay em đặc lực.)

LUẬN VỀ THIỀN KHÔI THIỀN VIỆT

Thiên Khôi Thiên Việt còn có một tên gọi khác là Thiên Ất Quý Nhân. Những tên gọi này thường dùng trong khoa Từ Bình, ít nhất trong khoa Từ Vi. Cả hai chủ về khoa danh, nhưng còn nên hiểu theo một ý nghĩa khác nữa như là cơ hội để cho khôi bị bó hẹp.

Nếu Xương Khúc chủ khoa danh rồi lại Khôi Việt cũng khoa danh thì ý nghĩa trở thành lẩn lộn. Thật ra có nhân có phân biệt. Xương Khúc thi thông minh tài trí, vẫn đương học vấn, còn Khôi Việt thi tạo đất đụng võ cho thông minh tài trí và vẫn đương học vấn. Thi cử Xương Khúc có lợi nhưng ra làm việc Khôi Việt mới thuận.

Có câu phủ rằng:

Khoa Quyền ngô Khôi Việt di thành công
 Xương Khúc hữu Âm Dương nhị đặc lục.

Nghĩa là Khoa Quyền được Khôi Việt dễ thành công hơn, và Xương Khúc gặp Nhật Nguyệt đặc lục hơn.

Thiên Khôi di theo đường chánh. Thiên Việt di với di lợ (di lộ không phải đường tà mà là đường khác người). Qua bảng thần thoại theo truyền thuyết Thiên Khôi cầm bút chua sa ghi tên những ai đăng khoa xuất sĩ. Bởi thế khi các sĩ tử đi thi thường làm cỗ cúng Thiên Khôi tinh. Thị đồ rồi con đường trước mắt là xuất sĩ.

Phần Thiên Việt nếu di cấp được với Thiên Khôi thì mời vào chánh đạo. Thiên Việt đứng một mình thường chỉ gặp những cơ hội nhỏ thôi.

Thiên Khôi thuộc dương hóa tốt hơn với người sinh ban ngày vì Thiên Khôi là nhát quí. Thiên Khôi tạo gương mặt sáng sửa cho con người.

Thiên Việt thuộc âm hóa tốt hơn với người sinh ban đêm có phong thái đĩnh đạc. Thiên Việt mang thêm tính chất đạo hoa, gấp Thiên Riêu Dao hoa càng đà tình. Nhưng Thiên Việt gấp Hồng Loan cô nhân gọi bằng “hồ đồ đào hoa” hay

yêu sang, nhất là phái nữ.

Khôi Việt một đóng ở Mệnh, một đóng Thê mà Thân cư Thê, gia hội các cát tinh khác thì đỗ dat sớm, lấy vợ đẹp xinh. Nếu không hội hợp cát tinh tất khoa danh lận đận, nhưng chuyện vợ đẹp xinh vẫn không thay đổi.

Sách có câu: “Tuy phú qui nhì bất miễn dâm dật” để nói về Khôi Việt đối với nữ mạng. Trên thực tế kinh nghiệm chỉ có gấp ác sát Không Kiếp thì mới dâm dật chứ Không phải cứ Khôi Việt là dâm dật.

Khôi Việt một ở Sứu một ở Mùi, Mệnh với Thiên Di cách gọi bằng tọa qui hướng quý. Tốt hay xấu còn phải tùy thuộc chính tinh tại Mệnh cung. Nếu có các sao tốt thi bất luận trai hay gái đều giàu sang. Nhưng cách tọa hướng qui kè như một cách đào hoa vậy.

Khôi Việt còn có lưu Khôi lưu Việt theo vận hạn mỗi năm. Tí dù người tuổi Giáp, Thiên Khôi đóng Sứu, Thiên Việt đóng Mùi, gấp lưu niên vận han Giáp Mậu Canh tất nhiên được thêm lưu Khôi lưu Việt, hi khánh tăng lên tùy theo cung nào có chung. Như ở Thê Cung mà gấp năm lưu Khôi lưu Việt thi chuyện lấy vợ càng rõ ràng, nếu cung Từ tucus thi chuyện có con càng chắc chắn được Khôi Việt hiệp, cũng cần có lưu Khôi lưu Việt thi lực lượng mới phát huy.

Tí dù người tuổi Đinh, Thiên Khôi đóng Hợi, Thiên Việt đóng Dậu, Thìn, Tuất là cung Khôi Việt hiệp, vận năm Bình Khôi lưu đến Hợi. Việt lưu đến Dậu gọi bằng lưỡng trùng Khôi Việt thi cơ hội tốt đẹp đến nhiều hơn.

Khôi Việt cần di đổi, di đổi rồi lại cần trùng điệp mòn hay. Khôi Việt hiệp Mệnh rất hợp với hai sao Tử Vi, Thiên Tướng. Người Mệnh Tử Vi Thiên Tướng vốn đã mang sẵn lầm khuyết điểm. Nhưng nếu có Khôi Việt hiệp sẽ hóa giải những khuyết điểm ấy. Khôi Việt đứng đối nhau rất hợp với Thái Âm Thái Dương.

Nhất Nguyệt toa Mệnh cũng có nhiều khuyết điểm. Cuộc đời khó thuận buồm suối gió, gấp Khôi Việt đối nhau tất thi cử để dàng hơn, đồng thời gấp qui nhân đẻ bat dây

chức phân lênh cao.

Khôi Việt đóng Thân, Tí rất hợp với sao Vũ Khúc, Vũ Khúc đi cùng Hóa Lộc càng tốt nữa, át thành công trên mặt kinh doanh. Khôi Việt ở Dần Ngọ rất hợp với Cự Môn ở Tuất, sách gọi bằng “phản bối” cách, cách này thường gặp những kỳ ngộ về may mắn.

Khôi Việt không bao giờ đóng ở Thìn và Tuất, có nhân viễn le rằng qui nhân không đi vào đất la vong. Tinh chất té nhị của Khôi Việt không chịu đựng nổi sicc ép của hơi trời lười đất.

Một điều cần chú ý, Khôi Việt ở Sứu Mùi. Hai cung này chỉ kê làm vương địa chứ không phải miếu địa cho qui nhân. Sách Dâu Số Toàn Thư viết nếu ngoài bốn chục tuổi mà gặp han Khôi Việt Sứu Mùi thi gọi bằng “quí nhân nhập mộ” chẳng những không là cơ hội tốt mà biến ra những cái họa mai phục, án đầu.

Câu: “Khôi Việt trùng phùng kiêm sát tàu, cố tật vanu da” (gặp trùng điệp Khôi Việt ở đây thêm sát tinh nữa át sẽ bị bệnh thành tật không khỏi). Như vậy ngoài tuổi bốn chục lưu niên và đại han đi vào Sứu Mùi, có Khôi Việt rời lại lưu Khôi Việt thêm Hóa Linh Dương Đà thi bệnh tật triền miên.

Đời xưa có nhân mới lấy bốn chục làm chuẩn. Thời đại nay tuổi thọ trung bình cao hơn nên tính từ ngoài năm mươi mới đúng.

Ngoài bốn chục gặp Khôi Việt trùng phùng đi cặp với những sao Dào Hoa thi Khôi Việt hóa thân thành đào hoa, nam hay nữ đều gặp những cuộc tình ngoại hôn, hoặc bảy giờ mới lấy chồng, lấy vợ. Khôi Việt chủ về Dao Hoa, nhưng chỉ vào Phúc Đức hay Phu Thủ mới kê, còn vào Mệnh cung không phải.

Tí dù Phúc Đức ở Tí, Phu Thủ ở Thân, người tuổi Át tuổi Kỵ Khôi Việt đóng Tí Thân, nếu hai cung này xuất hiện Thiên Riêu, Mộc Đức Dao Hoa, đương nhiên Khôi Việt chuyên thành đào hoa tinh.

Sau đó mới phối hợp chính diệu của các cung Phối với Phúc để mà đoán định. Giả như cung Phúc có Thiên Đồng Thái Âm thì đoán rằng do ý chí mềm yếu mà gặp đầu khó duyên tình. Nếu có Vũ Khúc Thiên Phù thì đoán rằng có quan hệ với một người đã có gia đình.

Trường hợp chính tình vững vàng lại có Lộc thi thành cách lấy vợ giàu. Tí dụ Phúc Đức là Tứ Vi, Phối cung là Vũ Khúc Hóa Lộc rồi Mệnh cung lại gặp Lộc Tồn. Trường hợp Mệnh vô chính diệu, Khôi Việt đơn thuần mà gặp hung sát tinh át bị thương hoặc có tật.

Khôi Việt gặp Hóa Linh lâm tai ương, Khôi Việt gặp Không Kiếp trở nên vô dụng.

Những câu phu cản biết thêm về hai sao Thiên Khôi Thiên Việt.

*Khôi Việt Mệnh Thiên vi trưởng tử. (Mệnh Thiên Khôi, Thiên Thiên Việt thường là con trưởng hoặc năm quyền trưởng.)

*Khôi Việt nhập Thiên u gia quốc tất vi nhân trưởng. (Khôi Việt đóng Thiên, thường ở địa vị đàn anh.)

*Khôi Việt Mệnh Thiên đà triết quý. (Có Khôi Việt ở Mệnh Thiên thi đỗ đạt cao.)

*Thiên Khôi Thiên Việt cái thế văn chương (Khôi Việt vào Mệnh học hành uyên bác.)

*Khôi Việt Xương Khúc Lộc Tồn phù hình, sát vô xung, da phú quý. (Mệnh phù trợ bởi Khôi Việt Xương Khúc Lộc Tồn mà không bị sát tinh xung phá át giáp sang.)

*Khôi Việt đà vân ngô Đà Kị thiên di dát sĩ. (Khôi Việt gặp Kinh Đà từ cung Thiên Di tài giỏi, nhưng ăn đất.)

*Khôi Xương Tà Hữu tương hội hợp, phu long phan phượng thượng cùu trùng. (Thiên Khôi, Văn Xương, Tà Phụ Hữu Bật húi tu vào Mệnh, được người đề bạt mà hiển vinh.)

*Tà Hữu Khôi Việt vi phúc thọ. (Mệnh có Tà Hữu, Khôi Việt vừa có phúc vira thọ.)

*Khôi Việt sinh con tài giỏi.)

*Thiên Khôi Thiên Việt, phu phu mỹ lệ. (Phối cung có Khôi Việt, hoặc vợ đẹp hoặc chồng bánh.)
*Khôi Việt dan thu Tài Bạch thanh cao, nhất sinh toại ý. (Cung tài bạch có Khôi Việt thi thanh cao sang trọng mà không giàu có.)

*Sao Quan Phúc cùng Khôi tinh

Đóng vào Thân Mệnh đè danh bằng rồng.

(Quan Phúc đây là Thiên Quan Thiên Phúc.)

*Việt Khôi Quyền Lộc trong ngoái

Trường nam trưởng nữ gái trai đồng bàn.

*Việt Khôi Long Phượng Khúc Xương

Ngô Khoa át hán bê cảnh quê hoa.

*Việt Khôi, Lương Tường, quý trung

Át là con giông châu đông ch้าง sai.

*Khôi ngô Kỵ trên đầu có tật

Vượng ngô Khôi thất lăm nốt ruồi.

*Cung tú tức trong ngoái Khôi Việt

Hàn sinh người hào kiết khoa danh.

*Lưỡng quý phùng Tử Vi Doài Chân

Át sinh con cầu tư ch้าง sai.

(Khôi Việt gặp Tử Vi ở Mão với Dậu thi có con cầu tr.)

*Việt Khôi là cách văn chương

Khôi là khôi ngộ, Việt thường da den

*Khôi Việt miêu dia trướng huynh

Gia đình xâ gội hán dành ngôi trên.

*Việt, Linh Hình ngũ Cơ Lương

Hoặc là Nhật Nguyệt át chở lôi kinh.

(Lôi kinh là bị sét đánh hay điện dát.)

*An Qui Khôi Việt Dao Hồng

Trai cận cùu trung gái tất cung phi.

*Việt Khôi Quyền Lộc khá bàn

Trong nhà bắc trường ra đàng bắc trên.

*Việt Khôi Quyền Tường đáng yêu

Lai gia Từ Phú mọi chiêu vinh quang

(Nhưng sao nói trên hội vào Phu Thủ cung.)

*Cự Kí nên tránh đỗ sông

Phục Bình Hình Việt mắc vòng gươm đao

Hỏa Linh Hình Việt khác nào

Không bị sét đánh, búa dao có ngày.

*Viết Khôi là cách ung dung

Viết thường nhở ban, Khôi thường gấp sang.
(Câu trên nói về Khôi Việt đóng cung Thiên Di.)

*Khôi Khoa Xương Khúc Táu thư

Phát đà văn học có dư anh tài.

(Khôi Việt Xương Xương Khúc Táu Thư ở cung Phúc Đức.)

*Cung giải mà ngộ Khôi Hình

Số người phải mắc pháp hình đau thương.
(Câu trên nói về Khôi Việt đóng cung Thiên Di.)

LUẬN VỀ TAM THAI BÁT TỌA:

(Nhưng sao nói trên hội vào Phu Thủ cung.)

*Cự Kí nên tránh đỗ sông

Phục Bình Hình Việt mắc vòng gươm đao

Hỏa Linh Hình Việt khác nào

Không bị sét đánh, búa dao có ngày.

*Viết Khôi là cách ung dung

Viết thường nhở ban, Khôi thường gấp sang.
(Câu trên nói về Khôi Việt đóng cung Thiên Di.)

*Khôi Khoa Xương Khúc Táu thư

Phát đà văn học có dư anh tài.

(Khôi Việt Xương Xương Khúc Táu Thư ở cung Phúc Đức.)

*Cung giải mà ngộ Khôi Hình

Số người phải mắc pháp hình đau thương.
(Câu trên nói về Khôi Việt đóng cung Thiên Di.)

Tam Thai (phải đọc là Tam Đài mới đúng) thuộc dương thổ. Chủ về văn mặc (van từ bài mục) trợ giúp cho quang huy của Thái Dương. Tam thai tính tinh ánh trắc vò nr. Nếu đứng bên Thái dương hoặc được Thái Dương đặc dia chiếu càng sáng sửa.

Tam Thai đứng cung nào cũng được không có đất hầm cho sao này Bát Tọa (phải đọc là Bát Tòa) thuộc âm thô, tinh tinh thăng thắn bộc trực, có phần vội vã, cũng chủ về văn mặc và trợ giúp quang huy cho Thái Âm. Bát Tọa đứng bên Thái Âm hoặc được Thái Âm đặc dia chiếu sẽ làm tăng quang huy cho Thái Âm.

Bát Tọa đứng chỗ nào cũng được không bị thất hâm. Một số Tử Vi gia Trung Quốc cho rằng Thái Tọa ki ứng vào Phu Thủ cung sẽ gây ra tình trạng ly khắc. Từ Vị Việt đối với Thái Tọa vào cung Phối chẵng những không trở ngại mà còn đẹp nữa.

Một vài sách Tử Vi Việt lại bảo Tam Thai thuộc Thủy và Bát Tọa thuộc Mộc. Nếu đọc là Đài với Tòa thì thuộc Thổ có phần chính xác. Thái Tọa với Tử Vi Việt là sự khôn ngoan sang trọng, nhà cửa cao sang. Như vậy thi rõ ràng là Đài với Tòa chủ không còn phải là Thái với Tọa nữa.

Có những câu phú về Thái Tọa như sau:

*Giáp Bát Tọa giáp Tam Thai

Thiếu niên sớm dư các đài nghênh ngang.

*Tam Thai hội hợp cùng Cát diệu

Thời mệt phen dường dục nêng người.

*Mộ trung Thai Tọa vẫn muu võ lược kiêm ưu. (Thai Tọa đóng Mệnh ở các cung Mộ thì vẫn muu vũ lược đều hay.)

*Bát Tọa hướng Dương, thi tung u cung cấm. (Bát Tọa có Thái Dương là người được ra vào nơi cung cấm, quyền chức.)

*Thai Tọa Phong Cáo hiển ám thừa quang. (Mệnh hay Phúc Đức có Thái Tọa Phong Cáo thì được hưởng phúc ám của ông cha.)

*Thiên Mã đứng với Tam Thai là con người bản lĩnh anh hùng.)

LUẬN VỀ LỘC MÃ:

Lộc Mã là Lộc Tôn với Thiên Mã. Hai sao này mỗi sao có riêng một tính chất. Nhưng khi hội hợp với nhau lại bao thành tính chất đặc thù. Bởi vậy trong khóa Đầu Số mới có danh từ Lộc Mã.

Sao Lộc Tôn mang cái nghĩa y lộc, tượng trưng cho tài phú tiền bạc. Trong lá số hễ Lộc Tôn đứng đầu thì đều có Kinh Dương Đà La hiệp. Có nhân đặt như vậy với thâm ý, chỗ nào thấy tiền thì có kè dom ngó.

Dương Đà còn biểu thị điêu lao tâm lao lực phản đấu cam go hoặc khâu thiết thi phi. Kiếm được tiền thì phải vất và vượt những khó khăn. Sự đặt định này thật thuận lý. Vì Lộc Tôn bị Kinh Đà hiệp nên những sao đứng cùng Lộc Tôn rất hệ trọng đối với sự luận đoán.

Sách xưa viết: "Lộc Tôn Bắc Đầu đê tam tinh, chấn nhân chí tú, chủ nhân quý túc, trường nhân thọ cơ, Đề Tướng phủ chí thi quyền. Nhật Nguyệt đặc chí tăng huy, Thiên Phù Vũ Khúc vi quyết chúc, Thiên Lương Thiên Đồng cộng kỵ tướng nghĩa là: Lộc Tôn với Từ Vi, Thiên Tướng đứng cùng thành quyền lực, đứng với Thái Âm Thái Dương tăng thêm về huy hoàng, gặp Vũ Khúc Thiên Phù vốn là hai sao tiền bắc thì tài khí càng dồi dào. Thiên Lương Thiên Đồng nhờ Lộc Tôn nâng cao phúc ám."

Lộc Tôn trên cơ bản ý nghĩa là y lộc, cho nên cũng dùng nó để tính sang thọ só của con người, tuổi thọ cao thì mới hưởng nhiều y lộc, như trong ngôn từ ta thường nói để chỉ ai đó qua đời bằng chữ "thất lộc". Cho nên Mệnh cung mà có Thiên Lương đi với Lộc Tôn thường sống lâu.

Tiền nhân khi bàn về Lộc Tôn có viết câu: "Nếu đàn thù ở Mệnh mà không gặp các sao tốt khác chỉ đáng xem như moi giữ tiền (thù tài nô) ý chỉ rằng không biết hướng thụ keo bán bần tiện." Tai sao?

Các sao tốt khác trong câu trên là Hóa Lộc Hóa

Quyền Hóa Khoa. Lộc Tồn bị Kinh Đà hiếp mà đan thủ tất nhiên thành cô lập. Không gấp thế lực khác phò trợ Lộc Tồn dâng ra sợ hãi mắt tự tin lúc nào cũng lo ai cướp mắt lấy mắt mà tìm cách bơ bo giữ, coi tiền hờn tính mang.

Lộc Tồn có lập nơi Mệnh cung trong tình trạng ấy, thà rằng đóng vào Thiên Di thoái mái hơn, Mệnh cung không con bị áp lực của Kinh Đà nữa, y lộc không trở nên ván đe kinh hãi thi cuộc sống mới để chịu nhất là đối với những mòn tiền cố định như lương bông, tiền lời ngân hàng, tiền cho mướm bất động sản. Lộc Tồn đóng Thiên Di lại thêm cà hoặc Lộc hoặc Khoa hoặc Quyền thi còn thành công trong những vụ buôn bán xa (ngoại quốc).

Lộc Tồn dung với Thiên Mã cũng thế, khà dù tìm thấy tài lộc nơi viễn phương. Lộc hội Mã nhờ “đóng” mà có tiền. Chữ đồng đây còn có thể hiệu như làm nghề chuyên vận nữa không chỉ thu hẹp vào chử viễn phương.

Lộc Tồn với Thiên Mã đồng cung, hoặc đổi điên đều gọi là Lộc Mã giao trì. Lộc Mã giao trì nếu có thêm Văn Xương Văn Khúc thì cuộc đời làm ăn phát đạt khá mà không vất và. Nhược bằng thay Hòa Tinh Linh Tinh tật khó tránh được bốn ba lao báu một nắng hai sương.

Lộc Mã giao trì do “đóng” mà đặc lợi. Tuy nhiên cũng còn phải coi bản chất Thiên Mã thế nào để mà định. Thiên Mã nhất định chỉ có bốn nơi Dần Thân Ty Hợi và cùng một chỗ của sao Trường sinh cũng luôn luôn gặp sao Tuyệt ở những nơi này.

Trường hợp Thiên Mã dung bên cạnh Trường Sinh làm việc để đặc lợi, nhưng cù phải “đóng” hoài ít có thi giờ nghỉ ngơi. Như cù nhân bảo: Mã ngộ Trường Sinh chung thân bốn tầu.

Trường hợp Thiên Mã dung để thành “bị đóng” hoặc chống mett mới. Với khí thế suy giảm để thành “bị đóng” Thiên Mã dung cùng Hòa Linh cuộc đời bốn ba rồi mới thành công nếu Hòa Linh đặc địa. Dùng với sao Đà La, Đà La ví như dây quản vướng vít, mọi việc đều tri trệ, kéo dài,

“đóng” mà không mấy hanh thông, nhưng cù phải “đóng”. Thiên Mã dù cùng với một chính tinh nào cũng chịu ảnh hưởng của chính tinh đó. Ti dụ: Thiên Cơ mang sắc thái hiếu động, Thiên Mã khi đi với Thiên Cơ tinh chất hiếu động càng tăng mạnh đến mức thành “phù đồng” ý chỉ là với vả sóc nội. Bát luận ở Mệnh hay Thiên Di Cơ Mã đều thành con người lầm nghe và ít khi ở yên một chỗ. Tốt hay xấu? lại còn tùy thuộc những hung cát diệu khắc.

Thiên Mã đứng với Thiên Phù, thi Thiên Phù vốn tính chất an tĩnh. Thiên Phù có khả năng làm cho Mã bớt “đóng”. Cho đến khi vận gắp lưu Thiên Mã bấy giờ MÃ mới có sức chống lại sự ngăn chặn của Thiên Phù để tạo nên một thay đổi rõ ràng quyết liệt.

Đối với các sao khác cũng theo như vậy mà suy đoán. Ngoại trừ Mệnh và Thiên Di Thiên Mã Lộc Tồn khi chấn động ở Tài Bạch hay Diên Trạch cũng mang một ý nghĩa đặc thù. Cung Tài Bạch thay Lộc Mã rất tốt cho chuyên “đóng” mà đặc tài, buôn bán phương xa.

Cung Diên Trạch có Lộc Mã, làm ăn kinh doanh về nhà đất nơi phương xa dễ thành công. Tài Bạch, Diên Trạch theo cù nhân nếu có Thái Dương Cử Môn phùng Lộc Mã hợp nhất rất thuận lợi cho sự nghiệp buôn bán viễn phương.

Trường hợp Thê cung có Lộc Mã, mà Mệnh cung xấu thi vợ sẽ bỏ mình đi lấy người có tiền có địa vị hơn. Thê cung ấy thêm sao Triệt Tuần nứa thì chuyên xây đến càng mau chóng sớm súa.

Lộc Tồn thuộc âm thổ, chủ về tuổi thọ, có thể chế được tai ách cho người ta. Lộc Tồn tam tinh chân thực, phản ứng thi mau nhưng khai sáng lại chậm vì có khuynh hướng năng về bào thủ, khó hòa đồng. Nhờ Thiên Mã Lộc Tồn mới nhanh chóng mau mắn xông vào bắt cơ hội.

Lộc Tồn gặp xung phá tất phiền nhiều, vi như ngôi nhà cao vật liệu nặng mà bị địa chấn. Cù nhân mới bảo: “Lộc phùng xung phá cát xú tang hung” nghĩa sao Lộc mà bị xung phá thì trong tình trạng tốt đẹp có án hung họa ghê gớm. Lộc

Tôn Hóa Lộc gấp Không Kiếp Hóa Kị là đầu hiệu của thất bại sụp đổ, bất an, chìm nổi, ưu phiền, lo âu.

Lộc Tôn Hóa Lộc đóng vào Nô Bộc cung, cò nhân nói: "Tung hưu tài quan dã bôn trì" nghĩa là dù có tước lộc tiên bắc thi cũng chỉ là ở cái thê tay sai bộ hạ.

Thiên Mã thuộc dương hòa, chủ về "động" chuyên dịch, xoay sở. Tinh chất hiếu động, gấp tốt thành hay, gấp xấu thành dữ, hợp với Lộc Tôn Hóa Lộc. Bị các hung sát tinh đi kèm thành khốn đốn, hu hoai.

Thiên Mã gấp Đà La gọi bằng triết túc mã (ngựa gầy chân thích chơi hồn lảm) gấp Hòa Tinh gọi bằng chiến mã, nếu Mệnh xấu thường hung từ tha hương.

Thiên Mã rất kị các sao Không vong (Tuần Triệt) cà đòn bón ba. Thiên Mã đứng với Tử Vi Thất Sát ở Ti Hợi gọi bằng quyền mã. Dừng với Thiên Tướng Vũ Khúc tại Dần Thân gọi bằng "tài án mã". Gấp Thái Âm ở cung Hợi gọi bằng tài mã. Gấp Thái Dương tại Ty gọi bằng quý mã.

- Mã ngô Hình nhi phùng Thiên Khốc công hoàn phát vỡ. (Mệnh có Thiên Mã đứng với Thiên Hình lại được sao Thiên Khốc vào bình nghiệp thành công.)

- Mã ngô Khốc như phùng Hình, Quyền Lộc Ân tai Quan cung, võ tài thắng ban đê nhất. (Cung Quan Lộc Thiên Mã Thiên Khốc gấp Thiên Hình, Hóa Quyền, Hóa Lộc, Quốc Ân khà đì làm to trong bình nghiệp.)

Thiên Mã đóng vào cung Tật Ách cá cuộc đời không bao giờ được nhân nhã thân tâm, chẳng lo cho mình cũng lo cho người, chẳng chuyện gì cũng gây ra chuyện đê mà tất tưối đôn đáo.

Những câu phủ về Lộc Mã:

*Lộc Tôn thù ư Tài Trach tích ngọc đôi kim. (Cung Tài, cung Diên có Lộc Tôn thi của cài tích tự.)

*Lộc Tôn Ti Ngọ vị Thiên Di, Thiên Mệnh phùng chí lợi lộc nghỉ. (Cung Thiên Di, hoặc Mệnh Thần tại Ti hay Ngọ mà có Lộc Tôn thi nhiều bông lộc.)

*Lộc Tôn hậu trọng đà y lộc. (Mệnh Lộc Tôn, thàn

hình đây dặn, tiền bạc sung túc nhất là đối với nữ mang.)

*Song Lộc thù Mệnh Lã Hậu chuyên quyền. (Mệnh có song Lộc, đàn bà lần lượt chồng như bà Lã Hậu.)

*Minh Lộc ám Lộc vi chí công khanh. (Lộc tọa Mệnh, Lộc ám cùng, ví dụ Mệnh Dần có Hóa Lộc, lai thấy Hợi có Lộc Tồn ám lộc thi địa vị cao.)

*Song Lộc trùng phùng, chung thân phú quý. (Mệnh Hợi tu hai Lộc suốt đời giàu sang.)

*Lộc Văn cùng Mệnh phú nhí thà qui. (Lộc đi cùng Xương Khúc hội tụ vào Mệnh, có tiền và địa vị.)

*Lộc hợp uyong uong nhất thế vinh. (Thân ở Phối cung, hội song Lộc lấy vợ giàu sang hoặc nhò vợ mà giàu sang.)

*Lộc Mã tối hi giao tri chúng nhân siung ái. (Lộc Mã gấp nhau ở Mệnh cung để tạo cảm tình với người chung quanh.)

*Lộc đáo Mã đáo kị Kiếp Không Thái Tuế. (Mệnh Lộc Mã xung chiếu hoặc Mệnh Mã Lộc xung chiếu mà gặp Kiếp Không Thái Tuế suốt đời bất mãn, công danh trác trở, tiền tài này có mai hết.)

*Lộc Tôn nhập miếu tại Hợi cung, chung thân phú tíc. (Lộc Tôn cư Mệnh ở Hợi suốt đời khá giả, với điều kiện không bị xung phá.)

*Hợp Lộc, cùng Lộc định vì văn võ toàn tài. (Lộc thủ, Lộc chiêu không xung phả bởi hung sát tinh, đà tài.)

*Lộc Tôn ngô Triết cư huynh đệ nam trưởng bôn ba. (Cung huynh đệ Lộc Tôn bị Triết có người anh em bón ba xú người, đến vận hạn này thường bị thay đổi thuyền chuyển.)

*Thiên Lộc ngộ Thái Âm u nhàn cung đì bào huynh đê. (Lộc Tôn gấp Thái Âm hâm ở cung Bảo thi có an hem cùng cha khác mẹ hay cùng mẹ khác cha.)

*Lộc Tôn Thiên Mã kinh nhân giáp đê. (Mệnh Lộc Tôn Thiên Mã là người học hành đỗ đạt cao.)

*Lưỡng Lộc Ngọ Dần nhí phùng Từ Vũ, Dinh Kỵ ám nam phú da danh tho. (Người tuổi Dinh Kỵ gấp hai Lộc ở

Ngo Dần đi cùng bộ Tử Phù Vũ Tuong thì giàu và thọ.)
 *Thiên Mã nhập Mệnh mẫn tiệp đa năng. (Mệnh
 Thiên Mã xoay sở làm việc giỏi.)

*Thiên Mã ngô Tam Thai anh hùng vô đối. (Sao
 Thiên Mã đứng bên Tam Thai vào bắt cứ lãnh vực nào cũng
 giỏi hơn người.)

*Mã ngô Không vong chung thân bôn天涯. (Thiên Mã
 bị Triệt Tuần suốt đời vất vả.)

*Mã Bật Kiếp Không hưng thương quân tử. (Thiên
 Mã, Hữu Bật gấp Không Kiếp làm nghề trộm đạo.)

*Lộc Mã giao trì vượng phu ích từ.

*Mã ngô Khốc nhì phùng Hình Quyền Lộc Án tai
 Quan Lộc vỡ tất thăng ban đê nhất, văn hội chuyển dat tam
 công. (Cung Quan Lộc thây Thiên Mã gấp Thiên Khốc,
 Thiên Hình Hóa Quyền Hóa Lộc Quốc Án theo nghiệp võ
 hay văn đều đạt địa vị cao.)

*Mã ngô Thiên Hình nhì phùng Thiên Khốc công
 hoàn phát võ. (Mã gấp Thiên Hình Thiên Khốc vào nghiệp
 võ phát công danh.)

*Thiên Mã tai Ty, thi chiến mã, hành ngô Lương
 Khoa loạn thế xuất đầu. (Thiên Mã ở Ty cung đứng với
 Thiên Lương Hóa Khoa, gấp thời loạn thành danh.)

*Chích hòa phân Thiên Mã bất nghỉ viễn hành
 (Thiên Mã đứng cùng Hòa Linh đứng nên phiêu lưu di xa.)

*Mệnh Thiên đồng tọa, như tai hỏa cung hoặc lâm Hợp
 địa đồng cung vô chính diệu khung kiến Mã Hình Linh Kiếp
 như hoa khai ngô vũ, mẫn thê phi bàn tác yêu. (Mệnh vô
 chính diệu, Thiên Mệnh đồng cung đóng Ty Hợi mà thay
 Thiên Mã Linh Tinh Thiên Hình địa Kiếp vì nhu hoa nở bi
 con mưa lớn, không nghèo thi yêu.)

*Lộc phùng Lương miếu, báo tư tài ích dữ tha nhân.
 (Lộc gấp Thiên Lương miếu địa khéo giữ cửa, thích cho
 người vay lạy lời.)

*Nữ Mệnh Thiên Mã ngô Lương ấm, tiện nhí tha
 dâng. (Số nữ Mệnh ở Ty Hợi sao Thiên Lương thù mà gấp

Thiên Mã thì dâng tiệc.)

*Song Lộc cư, nhí ngô Cơ Lương phú gia dịch quốc.
 (Mệnh song Lộc đứng cùng Cơ Lương đại phú.)

*Lộc Tồn Thiên Mã đồng già

Có người buôn một bán ba nên giàu.

*Mã Lộc áy một phuong hội ngộ
 Cách phi thường phong độ anh tài.

*Long đồng đồng tán tay tri

Bời vi Thiên Mã Hâm Di hâm nhàn.
 (Mệnh đóng Ty, Thiên Mã đổi xung từ Hợi thường
 long đóng ngược suối.)

*Tử cung Thiên Mã phùng Không
 Gặp sao Phu Bát một vùng sanh đôi.

*Mã Lộc ngô Tường mấy ai
 Giàu sang đèn trước đắng trai anh hùng.

*Đồng cung Tồn Mã gấp nhau
 Tiền tài vinh hiển ngàn dầu thăng đường.

*Tử Phù gấp Mã Dân Thân
 Phù dư mã át thanh vận lộ đồ.

*Mã ngô Linh Hóa miếu cung
 Chiến binh mã áy vây vัง nơi nơi.

*Tuần mã Khốc Khách hợp bài
 Negra kia có nhạc anh tài lên yên.

*Mã kia sao Tuyệt mộng nhà
 Cung đồ Mã áy thắt là gian truân.

*Thiên Hình ngô Mã chẳng nên
 Phù thi mã át tài nguyên chân tay.

*Chiết túc Đà Mã sum vầy
 Từ mà Tuần Triệt đêm ngày khâm kha.

*Thiên mã nhập Mệnh áy ai
 Tài năng mẫn tiệp, người người ngợi ca.

*Tràng Sinh Mã Hỉ đồng cung
 Công danh đặc lợ vây vùng mội phượng.

*Phá Quân, Riêu Mã hop vào
 Ất người du đảng ai nào dám thân.

(Phá Quân hàm địa tại Dần Thần đứng với Thiên
Riều, Thiên Mã.)

- *Lộc cư Nô bộc bức minh
Đông Tây suối ngược mới sinh tiền tài.
- *Vũ Cơ Lộc Mã Hí Hồng
Hôn nhân vân áy đèo bồng thất gia.
- *Tài buôn bán nhiều bè giới dán
Mà mènh cung Tòn hàn Thiên Di.
- *Tang môn ngộ Mã định ninh
Mỗi người mỗi xứ giá đình quanh hiu.
(Thiên Mã vào cung Bảo hội Tang Môn.)
- *Triệt Tuần ngộ Mã tru phiền
Bò chồng vợ trốn dêni miền xa khơi.
(Mã gấp Triệt Tuần ở Thê.)
- *Cơ Luong Lộc Mã áy ai
Thach Sùng kim óc có sai đầu là.
- *Hi thần, Hoa Cái yêu vi
Lộc Mã hội họp nhiều khi ngoại tài.

(Cung Thiên Di thấy Lộc Mã và Hi Thần Hoa Cái
thường có tiên đến bắt ngọt.)

- *Chơi bời du thủy du san
Thiên Di đào Mã hợp lang kết giao.
- *Kinh từ Mộ, Mã triều lai
Biên cương át hẳn ra tài võ công.
(Kinh đóng cung Quan ở Thần Tuất Sưu Mùi có Mã
chiếu.)

*Quan Lộc Tử, Mã nhất ban
Khốc Hư Ti Ngọ đồng sàng hoanh thương
Mã Lộc Thiên hi thuận đường
Hoặc là Lộc Mã hợp phuруг tốt thay.
*Kinh Đà ngộ Mã đã dành
Là người suối ngược để dành chiến công.
(Kinh tại Quan Lộc hội chiểu Thiên Mã.)
*Hòa Linh hợp Mã một nhà
Hoặc nghè cơ khí, hoặc là chờ chuyên.

(Mấy sao trên vào cung Quan Lộc.)

THÊM NHỮNG CÂU PHÙ VỆ LỘC TỒN

- *Lộc Tồn tại viên khà hương tố nghiệp. (Lộc Tồn
đóng Mệnh cung có thể được hương sành nghiệp ông cha.)
- *Minh Lộc ám Lộc cảm thương thêm hoa. (Lộc Tồn
hay Hóa Lộc ở Mệnh cờ Hóa Lộc hay Lộc Tồn chiếu theo thế
nhị hợp như gấm thêm hoa miễn là không gấp Tuần Triệt.)
- *Song Lộc ngộ Cơ Luong phú già kham kỳ. (Thu
Mệnh Cơ Luong gấp song Lộc giàu có.)
- *Lộc Mã tối hi giao tri chúng nhân sùng ái. (Lộc Mã
đóng cùng dễ gây thiện cảm với người.)
- *Hợp Lộc cung Lộc khả thành võ công. (Mệnh Lộc,
có Lộc từ cung Thiên Di xung chiếu có thể phát về nghiệp
võ.)

LUẬN VỀ HOÀ TÌNH VÀ LINH TÌNH:

Trong Tử Vi Đầu Số, Hòa với Linh là hai sát tinh đì cặp, như Kinh Đà, Không Kiếp. Cá ba cặp sao trên gọi chung bằng “lục sát”. Đôi khi gọi bằng tử sát, bộ bón này không có Không Kiếp. Hòa Tình, Linh Tình hiên ra mang đến sự biến động, làm chuyên hẳn một hoàn cảnh khách quan.

Ánh hưởng của Hòa Linh phải kể là nghiêm trọng. Tí dù Mệnh cung vô chính diệu, Hòa hay Linh độc thủ thi quan hệ với những người sinh thành Không mấy tốt đẹp, hoặc mò cõi, hoặc bố mẹ chia lia, hoặc di làm con nuôi, hoặc không gần gũi phải ở với ông bà nội ngoại, chú bác cô dì, hoặc như Lã Bố làm con ba họ.

Trường hợp Hòa Linh đóng ngay vào Phụ mẫu cung, nhưng chính tinh của cung này tốt, lại thấy cà Lộc Mã thi phai đoán rằng thua nhòe đi theo bố mẹ đến một di vực (phuong xa) tao diều biến đổi cho cà cuộc đời về sau (tí dụ lần du cư tí nạn sang Mỹ).

Hòa với Linh đều chủ về biến động, thứ biến động gay gắt khó khăn chìm nổi. Hòa với Linh trên biến động lại mang riêng hai trạng thái khác biệt. Có nhân viên: “Hòa minh, Linh ám”. Giả như Hòa Linh mang đến tai họa, thì Hòa rõ ràng khà dì nhìn thấy trước mà dự liệu được, nhưng Linh thì bất ngờ và âm thầm.

Hòa như sóng dữ nổi trên mặt nước. Linh như ngọn sóng ngầm khó đè phòng. Hòa Tình thuộc dương hóa, sao cùa sát phát chủ về các việc hung họa. Hòa Tình thủ Mệnh tính cứng rắn cương quyết, có quyền uy nhưng rất nóng nảy không chịu an phận, không thể thỏa hiệp với hiện thực ua phiêu lưu và bôn ba.

Linh Tình thuộc âm hóa cũng là sao sát phát chủ về những việc phá hoại. Linh Tình lạnh lợi và cơ mưu, cao vọng không chấp nhận hiện thực, tâm ý bất thường để phản phúc hay tạo những đột biến.

Tí dù Hòa Linh vào Diền Trach đều đưa đến tai họa về nhà cửa: cháy nhà, bị đoạt nhà. Nếu Hòa Tình thi cháy nhà xây đến bàng tai nạn vỡ ý. Nếu Linh Tình thi xây đến bàng có kè đồi nhà. Âm mưu đoạt nhà đều vì Linh Tình chứ không phải do Hòa Tình.

Hòa Linh vào cung Tật Ách thi Hòa bệnh thuộc thực và rõ rệt, Linh Tình bệnh thuộc hư và âm trầm.

Hòa Linh đóng Mệnh tuổi trẻ đã ly hương. Ở Phụ mẫu cung, tuổi nhỏ sớm phải xa cha mẹ một thời gian. Ông huynh đệ cung anh em chia lia. Ở Phu Thủ cung vợ chồng phân tán. Để tìm hiểu cặn kẽ vẫn phải căn cứ vào nguyên tắc “Hòa minh Linh ám” mà đoán Hòa và Linh đều rất hợp với sao Tham Lang.

Tại sao? Vì Hòa Linh thuộc hỏa, mà Tham Lang là dương mộc, mộc sinh hỏa. Tham Lang có Hòa hay Linh thêm Lộc tồn, hoặc Hóa Lộc chủ về hoạnh phát tiền bạc. Nếu thấy cá Không Kiếp chen vào thì bao phát rồi bao bại.

Tham Linh không hay bằng Tham Hòa. Có nhân nói “Tham Linh tình thù tướng tướng chí danh” (Tham Lang Linh Tình đồng cung đặc địa làm tướng ván tướng võ) cho người ta cảm tưởng rằng Linh đi với Tham tốt hơn Hòa đi với Tham.

Thực ra không phải vậy. Hòa gặp Tham là minh hóa. Linh gặp Tham là ám hóa. Hòa cần phải sáng sửa, không nên tối ám. Bởi thế khi viết vào chi tiết có nhân mới thêm: “Hòa tình mà hội hợp với Tham Lang ở vượng địa chúc tới tước hầu và thượng tướng, lập công lớn nếu không bị hung sát phá, tuối trung niên thành công”.

Còn với Linh Tình thi có nhân viết: “Ngô Tham Lang tú, quan lộc diệc bất ninh nhược phùng cư vượng địa, phú qui bất khả luận”. Linh và Hòa đứng với Tham Lang đều đi tới chỗ thành đạt phủ qui hồn người, nhưng riêng Linh Tình có nhân phê mày chử “diệc bất ninh” trong khi với Hòa tình thi không phê mấy chử này. Bất ninh là không yên. Tham Linh thường phải ứng phó với những hoàn cảnh khó khăn hơn Hòa

mình Linh ám càng rõ rệt khi chúng hiện vào các cung từ túc, nô bộc. Cung tử túc không chính tinh Hóa tinh đơn thù, nếu đổi cung có chính diệu hay thi vẫn sinh con được, không sụt tuyệt tự. Nhưng nếu là Linh Tinh thi bà thí sinh con chủ không phải chính thê.

Hoa tinh đóng nô bộc cung với Hinh Kị thi chỉ bị bộ hạ oán ghét nhưng không mưu hại. Còn bị Linh Tinh thi chẳng những oán giận còn âm mưu phản bội dấn họa tối.

Hoa Linh đิ với Dương Đà Lai biến ra những ý nghĩa khác. Kinh Dương Đà La đều thuộc kim. Hóa Linh thi thuộc hỏa. Kim có hỏa luyện mới nên thép tốt, vàng y. Kinh Dương là dương kim cần dương hòa hồn đức. Cho nên Kinh Dương chỉ tốt khi gặp Hoa tinh.

Dà La là âm kim, cần âm hòa cho nên Đà La chỉ gặp Linh Tinh mới hay. Kết quả khác nhau ở chỗ Kinh Hòa thi phát mau và rõ ràng, còn Đà Linh thi phát chậm và âm thầm. Kinh gặp Hoa có quyền đi với chức trước. Đà gặp Linh có quyền nhưng không ở chức vị cao.

Dà Linh thường là người giỏi về công an mặt vụ và không thể thành vô tướng với vô công hiền hách mọi người đều biết. Đà Linh dễ gặp nguy hiểm hơn Kinh Hòa, nhưng nguy hiểm qua mưu mô tranh chấp. Kinh Hòa thường nổi bật khi biến động đã hoàn tất.

Dà Linh thường là người âm thầm hoạt động để dựng nên biến động. Kinh đí với Linh hay Đà đí với Hòa đều trở thành vô dụng hoặc tác hại.

Có câu phú rằng: “Kinh Dương Linh Tinh vi ha cách” (Kinh Dương dung với Linh Tinh là ha cách). Trong khi Kinh Dương dung bên Hòa Tinh thi lại có câu phú khác “Dương Hòa đồng cung uy quyền xuất chúng” (Kinh Dương dung bên Hòa Tinh thi oai quyền. Dĩ nhiên phải là Kinh Dương đặc địa.)

Hoa Linh dung thế hiệp Mệnh nghĩa là Mệnh cung ở giữa hai phía sát bên là Hóa Linh. Cách cục này phải kê như xấu, đưa tới hung tọa bất an, cuộc đời bôn ba nếu Mệnh cung

chính tinh xấu càng nặng. Trường hợp Mệnh cung Tham Lang độc thủ nơi miếu vương thì lại là cách hoành phát, bao phát.

Trường hợp Hoa Linh hiệp Kinh Dương ở Mệnh thi vẫn thành công nhưng cục kỳ gian nan. Những câu phú có nhân về Hoa Linh còn thấy:

*Vũ Khúc Dương Đà kiêm Hòa tú, tang mệnh nhân tài. (Mệnh hoặc vân hạn có Vũ Khúc Kinh Đà Hòa Tinh, vi tiền mà tang mang.)

*Hoa Linh thủ xung nữ dâm dục. (Hoa Linh đóng Mệnh cung hoặc xung chiếu đàn bà da dám.)

*Thát Sát Linh Tinh trân vong yêu triết. (Thát Sát gặp Linh Tinh só không thọ, thường hung tử.)

*Linh Tinh Phá Quân bốn ba lao bắc tài tinh khuynh. (Linh Tinh Phá Quân hâm cuộc đời long dong vát và tiền bạc phá bài.)

*Linh Hòa Dương Đà thù Mệnh yêu đà bởi khúc chí nhân. (Tại Mệnh hội tụ Kinh Đà Linh Hòa đê bị tật như còng lung.)

*Linh Xương Đà Vũ hạn ngộ đầu hà. (Vân hạn thấy (Hoa Linh ở Mệnh, nơi miếu địa, công danh hiển hách.)

*Linh Tinh tọa Mệnh nhập miếu vũ chúc cư da. (Linh Xương Đà Vũ hạn ngộ đầu hà.)

*Linh Tinh hâm gặp Đà La Vũ Khúc hâm hay Văn Xương có thể chết.)

*Hoa Linh dù Phá dương Thân, bại điền tài ư tố nghiệp. (Hoa Linh dung với Phá Quân ở Thân (Không phải cung Thân) thường phá điền tài của tổ nghiệp.)

*Linh hóa miếu vi nhân tai dởm. (Linh Hòa thù Mệnh miếu địa là người can trường to gan.)

*Hoa Linh Dương Đà vi tú sát đòn phùng Cơ tú nhì hữu duyên. (Tú Sát Hòa Linh, Dương Đà một tron bốn sát ấy gặp Thiên Cơ là người có duyên.)

*Hoa Tinh Linh Tinh chuyên tác toa, ngộ Kiếp

Không Thiên Sứ họa trùng trùng. (Hóa Linh ưa gây họa gấp
thêm Kiếp Không ở chỗ Thiên Sứ họa còn gấp bội.)
*Linh phùng Sứ, Mã hội Dương Đà hữu tật từ chi.
(Cung Tật Ách (nơi sao Thiên Sứ đóng) lại thấy cả Dương
Đà chán tay có tật.)

*Hóa Linh hâm ư từ tức đáo lão vô nhị khốc. (Hòa
Linh hâm vào cung từ tức, hiềm con hoặc lúc già xa con.)
Linh Hòa Hình Tang tối hiềm từ tức, hành ngô Nhật
Nguyệt tinh minh lão lai tật hiếu. (Linh Hòa Hình tang ở cung
con, nếu như có Nhật Nguyệt song hữu thi khí về già cùng có
người nối dõi.)

*Hóa Linh nhập Mệnh miếu, kiến chư cát, lập vùi
công. (Hòa Tinh hay Linh tinh miếu địa đồng mệnh gặp thêm
cát tinh lập được võ công.)

*Hóa Linh tương ngộ nhập miếu danh chán chư bang.
(Hòa với Linh đồng cung ở đất miếu danh tiếng khắp nơi.)

*Hóa Linh hâm hội Dương Đà bảo cưỡng tai thâm.
(Hóa Linh ở đất hâm gấp Kinh Đà thi lúc nhỏ lám bệnh tật.)

*Nữ mệnh Hóa Tinh tâm độc, nội lang, khắc phu
khắc tử. (Dàn bà Hóa Tinh thù mệnh giới thảo vát, nhưng tâm
độc và dữ dǎn khắc chồng khắc con.)

*Đà La Hóa Linh đồng cung giới địch chí tật. (Mệnh
hay Tật Ách có Đà La Hóa Linh đê mắc chứng phong ngứa,
sưng gan.)

*Hóa Linh ngô hâm Thiên Cơ
Hân trong Mệnh ấy có tà chứ không.
(Hóa Linh hâm gấp Thiên Cơ hâm, người khặt khùng
như bị ma làm.)

*Hóa Linh Tri Mộc sáng soi
Lánchez minh lửa cháy, nước sôi chớ gần.
*Hóa Linh ngô Mã oán gia
Đê phòng hỏa hoạn mới là khởi tai.
*Linh Tinh Việt Hóa doai biến
Thạch trung hương hóa thất kiềm sinh tai.
(Linh Tinh, Hóa Tinh Thiên Việt ở Dậu dễ bị tai họa

về nhà cửa.)

*Kiếp Không da át đèn hoản
Hoa Linh mặt khó sầu đăm đêm ngày.

(Mệnh Hóa Linh mặt mày ít tươi tinh, thường sắc
saget, gián dữ.)

*Đất từ mộ Linh Tinh Tham Vũ
Có uy quyền chở ngô Kinh Dương.

*Tuất Thìn Xương Khúc Đà Linh
Sát gia Mệnh hạn gieo mình trầm vong.

*Kinh Dương Kị Hòa một bài
Hâm mà thù Mệnh thất loài ác tinh.

*Diagonal Linh tọa thủ Mệnh ai
Lại gấp Bạch hổ họa tai đao hình.

*Linh phùng Sát Phá hạn hành
Văn Vương xưa cũng giam minh ngực trung.

*Phu cung Ríêu Sát Kinh Dương
Hội giao Linh Hòa gái toan giết chồng.

*Cự Môn Linh Hòa tương phùng
Ba lùn mối lái chẳng xong mối sau.
(Linh Hòa dây đóng vào cung Phu Thủ.)

*Linh Tinh hả tiện bao nhiêu
Phá Quân kia lại tiêu tiêu vung.
(Linh Tinh ở Phu Thủ cung có chồng hay vợ hờ tiện.)

*Kiếp Không Linh Hòa xấu xa
Sinh con lại gặp những tà ác tinh.
(Kiếp Không Linh Hòa vào từ túc hiềm con, con bắt
hiểu bất mục.)

*Bóng tà vẫn kém hào con
Bơi chung Linh Hòa Thái Âm hâm nhàn.
*Hoa Linh Dương nhẫn lâm vào

Có sinh con cung liết vào tật thương.
*Thiên Hình giữ cửa tốt sao
Linh Tinh hả tiện nên giàu dặng khen.
(Linh Tinh đây ở cung tài bạch.)

*Thiên Lương ngô Hóa chớ làm

Hai người tồn vật mấy lần hoa sinh.
 Hòa Tinh ở Dần Ngọ Tuất là miếu đia.
 Hòa Tinh tại Tỵ Dậu Sửu là đặc đia.
 Hòa Tinh vào Hợi Mão Mùi là lợi đia.
 Hòa Tinh đứng Thân tí Thìn là hăm đia.
 Linh Tinh đóng Dần Ngọ Tuất, Thìn Tỵ Mùi là miếu
 đia.

Linh Tinh hăm ở Tý Hợi Dậu Sửu.

Hai người tồn vật mấy lần hoa sinh.
 Hòa Tinh ở Dần Ngọ Tuất là miếu đia.
 Hòa Tinh tại Tỵ Dậu Sửu là đặc đia.
 Hòa Tinh vào Hợi Mão Mùi là lợi đia.
 Hòa Tinh đứng Thân tí Thìn là hăm đia.
 Linh Tinh đóng Dần Ngọ Tuất, Thìn Tỵ Mùi là miếu
 đia.

LUẬN VỀ KINH DƯƠNG ĐÀ LA:

Kinh Dương, Đà La trong khoa Từ Vi là hai sát tinh
 ái đối như Linh Hóa, cùng với Linh Hóa thành bộ “tứ sát”.
 Nhưng Kinh Đà có nhiều khác biệt với Hòa Linh. Hòa Linh
 mang đến phiền nhiễu. Kinh Đà đem lại tôn thất.

Khi hội tụ đủ bộ tứ sát lại đoán khác và gấp Địa
 Không Địa Kiép lại đoán khác. Kinh Dương Hóa khi là
 “Hình”, Đà La hóa khi là “Ký”. Hình từ Kinh Dương biểu
 hiện phà hoài lực, có thể gây ra thất bại, có thể gây ra thi phi
 sau khi đã thành công.

Ký từ Đà La biểu hiện ngăn trở trẻ trâu, có thể tạo nên
 những khó khăn bất ngờ, có thể khiến cho đương sự vào mê
 hồn trận. Phà hoài lực của Kinh Dương thường rõ ràng để
 nhận thấy. Ngăn trở trẻ trâu của Đà La thường ngầm ngâm quy
 quyết.

Kinh Dương phá hám ví như một chân tiêu nhân. Đà
 La phá hám ví như ngụy quân tử. Bởi vậy khi Kinh Dương
 hội Hòa Tinh gây thành sức mạnh phản kháng như cách “mã
 đầu đời tiến” nơi cung Ngọ, vượt qua những khó khăn gian
 nan mà đến với thành công.

Nhưng nếu Đà La hội với Hòa tinh lại thành ra thử trờ
 ngại không vượt được rồi thất bại. Hung tọa đến từ Kinh Đà
 xem như thế còn tùy thuộc vị trí chung đứng và hội tụ với sao
 nào để mà tìm ra đầy đủ ý nghĩa.

Kinh Dương là một tinh trang phát triển thái quá. Còn
 mang tên gọi khác là “Dương nhẫn” đầu mũi gươm xung
 kích tiền phong. Kinh Dương vào Mênh làm việc xông xáo
 không do dự, đã quyết thi làm, sở đoản của Kinh Dương là
 khó tiếp thu ý kiến người khác, hiếu thắng, cao ngạo, ăn nói
 sắc nhọn dễ gây thù oán. Khuynh hướng cục đoan, tình cảm
 yêu với hận rõ ràng, ân với oán phân minh.

Đà La ngược lại, làm việc âm thầm, gan gốc, tiến
 chậm nhưng không ngưng tiến, không vội vã nhưng không

phai không có phần úng mau. Thường nuốt để bụng và cicc kỵ cô chấp. Khả năng nhẫn nại cao.

Đến đây ta hãy bàn về vị trí của sao Kinh Dương. Kinh Dương bao giờ cũng đứng trước Lộc Tồn gọi bằng tiền Kinh hau Đà. Không thể đặt ngược vị trí của nó thành tiền Đà hau Kinh.

Như trên đã nói Dương nhẫn là một tinh trang phát triển cao độ. Giáp Lộc đóng Dần thì sự phát triển cao độ của Giáp mộc phải vào mộc cung là Mão. Bình hòa Lộc tại Tí thì tinh trang phát triển mạnh cũng phải ở nơi cung hòa Dương nhẫn tất phải đóng Ngọ.

Át mộc Lộc tại Mão thi Dương nhẫn Thìn là thủy mộc Khô. Dinh Kỷ Lộc ở Ngọ thi Dương nhẫn đóng Mùi hỏa khố. Tân kim Lộc tại Dậu thi Dương nhẫn đóng Tuất kim khố...

Sách Tinh Bình Hội Hải viết “Giáp Lộc đáo Dần, mão vi Dương nhẫn, Át Lộc đáo Mão Thìn vi Dương nhẫn... Qui Lộc đáo Tí, Sứu vi Dương nhẫn...” Lộc tiền nhất vị vi “Nhẫn” nghĩa là vạn vật chí lý giải ó cực thịnh, Lộc quá Nhẫn sinh công thành dương thoát, bất thoái tắc quá việt kỵ nhẫn. (Nghĩa là trước Lộc Tồn một cung là Dương nhẫn bón lề cái lý của vạn vật không thuận được với tinh trang thái quá, Lộc lên cực điêm thành hoai, công thành rồi hay từ tồn lại, cứ tiếp tục quá khích tát sẽ bại.

Ở số Tử Bình không có sao Đà La, nhưng Dương nhẫn rất quan trọng. Từ vi căn cứ vào lý luận trên, không cách gì mà đòi ra tiền Đà hau Kinh, đổi như vậy lý ngũ hành mất đất đิง.

Lấy trường hợp tuổi Bình Mậu có Đồng Âm tọa thủ tại Mệnh, Đồng Âm ấy được Kinh Dương mới hay, nếu như lại sao Đà La năm chèn ênh ở đây thất khôi hài. Câu phủ Thiên Đồng Thái Âm cư Ngọ vị, Bình Mậu trán ngự biến cương. Phai tiền Kinh tuổi Bình Mậu mới có Dương nhẫn tại Ngọ được.

Kinh Dương đặc địa thù Mệnh thân tài chắc chắn,

xương lớn nhưng không lộ cốt. Kinh Dương hầm thân tài gây gudec xương lộ da như cam sành. Kinh Dương hợp với các cung mộc (Thin Tuất Sứu Mùi) vì mộc cung có khả năng thuần hóa được tinh phát triển quá mức của sao này. Kinh Dương ở mộc tuy đặc địa nhưng vẫn phải có cuộc đời phiêu lưu bôn ba ly hương và xa cách người thân.

Kinh Dương đóng đóng vào từ bài địa (Tí Ngọ Mão Dậu) nếu không kết hợp thành một cách riêng biệt như hội hợp với Đồng Âm, tính chất hình khắc nặng hơn, đáng ngại nhất là Dậu rời đến Mão.

Riêng với nữ mệnh có Kinh Dương dù miếu địa cũng phải xem là “mỹ trung bất túc” vì nữ mệnh đều an định êm đềm trong đời là chủ yếu. Kinh Dương gặp Nhị Nguyệt, trai khác vợ, gái khác chồng. Kinh Dương gặp Liêm Trinh Hòa Tinh át có ám sát, hoặc từ chi bị thương.

Sách vở Trung Quốc có mấy câu đáng để ta suy ngẫm: Thiên Tướng hầm phùng Dương Mão, nữ nhân thi lụy nghĩa là nam mạng Thiên Tướng đóng hầm địa gấp sao Kinh Dương thường bị đàn bà làm khổ (vì tình mà khổ). Hồng Loan Dương Nhẫn vì tình đoạn trường nghĩa là số gái Hồng Loan gặp Kinh Dương dễ dí vào cảnh huống đoan trường vì tình.

Đà La thù Mệnh biểu hiện qua đôi mắt lớn, lồi, đặc địa ánh mắt từ tường, hầm ánh mắt mờ đục. Răng dẽ bị hư, nếu vào hầm địa. Đà La đặc địa ở các cung mộc (Thin Tuất Sứu Mùi) làm việc giỏi dán, dám làm và thành công. Đà La hầm nơi Dần Thân Ty Hợi tình giáo quyết ura phâ hoại, cô đơn. Đà đặc địa từ mộc can đầm thâm trầm, lầm mưu mỗ thù doan.

Đà La gặp Riêu Cái Tué ở Mệnh có tật nói ngọng, nói lắp. Đà hầm gặp Linh Hòa Không Kiếp Kỵ Hinh, đau yếu tật guyễn, dễ làm vào cung khôn.

Đà La Kinh Dương hội Thất Sát thường gặp tai họa lớn. Đà gặp Thiên Hinh ở vận hạn đưa đến kiệt tung, áu đà. Đà gặp Hòa ở vận hạn đau ốm. Đà gặp Thiên Mã tại Mệnh

rất khôn ngoan nhưng cũng rất muộn mò.

Dà La Sưu Mùi tốt nhất, thứ đến Mùi, Thìn vương địa, Tuất bình hòa. Đà La hội với Tham Lang để biến thành con người hanh mẽ choi bời, rượu chè.

Dà La gặp Hòa Tinh hay bị thương tật, hoặc bệnh lâu không khỏi. Đà La Mệnh, Kinh Dương Thần thi hình khác dู dội hơn nữa.

Dà La vào Tật ách có bệnh phổi, xuất huyết ở phổi, mắt có sẹo, tê thấp, bệnh ngứa làm lột da. Kinh Đà vào cung Tật ách của số nữ, phải đề phòng bệnh bướu từ cung đưa đến giải phẫu.

Kinh với Đà kè về mặt hung hỷ tác hại ngang nhau. Nhưng với Kinh thi rõ rệt, mọi người có thể biết. Còn với Đà LA thi ngầm ngầm ít ai hay. Đó là điểm khác biệt giữa Kinh với Đà cũng như “Hóa minh Linh ám” vậy.

Dà La đứng bên Tham Lang khi Tham Lang ở cách “phiếm thủy đào hoa” tức Tham Lang đóng Hợp có thể đưa đến tình trạng “mê hoa luyến túi dì vong nhân” chết vì trác tang do nghèo hay bệnh.

Dà La đứng với Tham Lang ở Dần cách gọi bằng “phong lưu thai trượng” lại là con người hào hoa phong nhã dễ bị lừa gạt bởi đam mê, không trác tang. Cách “phiếm thủy đào hoa” với “phong lưu thai trượng” khác nhau như vậy.

Kinh Đà có một cách nhất định gây hoạ hại, ấy là khi Lộc Tồn đứng với Hóa Kị, đương nhiên Kinh Đà hiệp Mệnh, có nhân gọi bằng cách Kinh Đà hiệp Kị. Cách này đưa đến cái họa bần bệnh giao gia (vi bệnh tật mà nghèo túng, đà nghèo túng, đà nghèo túng còn bệnh tật). Sao Lộc Tồn đứng với Hóa Kị như thế thật xấu.

Kinh Đà cũng không hợp với Thất Sát, Phá Quân, Tham Lang, Cử Môn, Vũ Khúc. Nhưng Kinh Đà mà hiệp sao Thiên Tướng hâm thi họa hại mạnh hơn hết. Cách Tham Hòa là cách tốt, nhưng có Đà Kinh vào, hỏng đi.

Cử Môn Kinh Dương không hại lâm, hế có thêm Hòa Tinh vào thì phiền. Nhưng Kinh đặc địa đứng với Hòa lại

hay.

Ngoài ra không phải cứ thấy Kinh Đà xuất hiện là tuyệt đối xấu, Kinh Đà hung hiêm nhưng mặt khác nó cũng tạo nên điều cát lợi mạnh mẽ không kém.

Dà La đứng với sao Thái Âm tai Mệnh, số nữ tình dục cực vượng thịnh đèn mức loạn đâm bắt kê Thái Âm đặc địa hay hâm địa; trường hợp hâm thi loạn kẽm theo tiên, trường hợp đặc sang trọng phong lưu.

Có một thuyết cho rằng Kinh Dương tượng trưng trung bộ sinh thực khí của đàn ông và Đà La tượng trưng trung bộ sinh thực khí của đàn bà. Từ thuyết này mà Thái Âm Đà La mới loan đàm, ý chỉ sức mạnh tình dục đã lên cực điểm. Cô nhân không nhắc đến sự kiện Kinh Dương gấp sao nào thi sức mạnh tình dục vương, dĩ nhiên không phải là thái Dương rồi. Qua kinh nghiệm cho thấy Kinh Đà vào Mệnh cung thường là con người thông minh. Kinh Đà đi cùng Xương Khúc khiếu cho cái chất Văn của Xương Khúc tăng lên gấp bội. Như vậy thi Kinh Đà liên quan tới sức mạnh tình dục là đúng.

Qua phân tâm học của Freud thì sức mạnh tình dục (pulsion sexuelle) đưa lên cao thành văn chương, đẩy xuống thấp thành trác tang, truy hoan. Đà La đứng cùng Thiên Hình Đao Hoa vì tính mà mang họa, cũng là bởi sự liên quan đến tình dục nói trên.

Kinh Đà còn một cách cục khác mà sách Tử Vi Đầu Số không nói riêng ra là: Kinh Dương độc thủ và Đà La độc thủ. Mệnh không có chính tính (mệnh vô chính diệu) có Đà Kinh tọa thủ là Kinh Đà độc thủ.

Kinh Dương độc thủ có thể ở Tí Ngọ Mão Dậu có thể ở Thìn Tuất Sửu Mùi. Kinh Dương độc thủ chỉ tốt khi nó đứng ở đứng ở Thìn Tuất Sửu Mùi. Và Sửu Mùi đẹp hơn Thìn Tuất. Còn Tí Ngọ Mão Dậu kè là xấu gây hung họa.

Kinh Dương độc thủ vào số trai hợp cách hơn số nữ. Đà La độc thủ vào số nữ hợp cách hơn số trai. Tuy nhiên số nữ mà Đà Kinh độc thủ theo quan niệm người xưa đều không

coi như một cách cùc tốt đẹp. Thời bấy giờ thần phân nữ đã khác đi nhiều thì Đà La độc thủ được kê như cách cùc hay nhưng không xem là tốt.

Tại sao hay mà không tốt? Hay ý chí khả năng giỏi dǎn, thành công khi toan tính việc gì. Nhưng không tốt vì cuộc sống bôn ba thăng trầm gay go quyết liệt, thiếu an định êm đềm. Kinh Dương độc thủ với nam mạng hẽ đã thành công lớn vượt thiên hạ, nhưng lúc chưa đạt vát và gian lao cũng dữ dội. Kinh Dương độc thủ vào bình nghiệp, kinh doanh lốn, chính trị đẽ sáng tạo sự nghiệp.

Đà La độc thủ với nam mạng đặc địa sự thành công thường không qua chánh đạo mà hẽ đã bại thì xuống tận cùng, cơ sự nghiệp mất, thanh danh cũng tiêu luôn. Trong khi Kinh Dương độc thủ có bài văn gữ được danh thơm.

Số nữ Đà La độc thủ đặc địa có thể thành công to, nhưng tình duyên dang dở, bất mãn và luôn luôn là con người cô đơn vì quá giao quyết nên bị xa lánh. Đà La độc thủ chỉ tốt khi đứng cung Thìn Tuất Sửu Mùi. Độc thủ Dần Thân Thân Tỵ Hợi kê như xấu.

Những câu phu về Kinh Dương Đà La:

*Kinh Dương cù Tí Ngọ Mão Dậu hầm địa, tác họa hung ương hình khắc thâm. (Kinh Dương đóng Tí Ngọ Mão Dậu gây ra tai họa hình khắc.)

*Kinh Dương nhập miếu gia cát, phú quý thanh dương. (Kinh Dương miếu địa gặp cát tinh, giàu sang dương danh.)

*Kinh Dương Hòa Tinh hầm vị hả cách. (Kinh Dương đứng cùng hòa tinh ở hầm địa là hả cách.)

*Kinh Dương thù mệnh, Thát Sát Phá Quân xung chủ hình khắc.

*Dương Đà Hòa Linh phùng cát phát, hung tặc kị. (Dương Đà Hòa Linh với cát tinh phát phát, thêm hung tinh rất xấu.)

*Kinh Dương đối thủ tai Dậu cung, tué diệt Dương

lưu Kinh Đà, người tuổi Canh nguy biến.)

*Dương Đà hiệp Kị vì bại cục. (Kinh Dương Đà La hiệp Kị là cách thất bại.)

*Kinh Dương trùng phùng lưu niên, Tây Thi vẫn mệnh. (Kinh Dương mệnh gặp lưu niên hạn Kinh Dương Tây Thi uồng mang.)

*Dương cù doiай chán, lục Mậu lục Giáp phúc nan toàn. (Kinh Dương xung chiêu Mệnh tư Dậu hoặc Mão, người tuổi Mậu Giáp cuộc đời lầm tai ương.)

*Kinh Dương gặp Âm Đồng (Tí hay Ngọ) thêm Phương Cát, Giải Thiên uy danh lừng lẫy.)

*Dương Đà Quan Phù u hầm địa loạn thuyết chí nhân. (Mệnh có Kinh Đà hầm địa đứng bên Quan Phù ưa nói bậy, nói quá kỳ thực, nói lung tung.)

*Dương Linh tọa mệnh, lưu niên Bạch Hổ tai thương.

(Mệnh Kinh Dương Linh Tinh, vận "lưu" niên gặp Bạch Hổ, tai hoa.)

*Thân nội Tuéphùng Đà Kị mac đạo phồn hoa. (Cung Thân có Thái Tué đì với Đà La Hóa Kị là người thô lỗ quê mùa.)

*Tật Ách kiêu Đà Nhẫn phản mục tật sâu. (Cung Tật Ách bị Kinh Đà đẽ đau mắt.)

*Đà La lâm phu vi, bắt tu Quà Tú diệc tăng bi. (Phu cung xuất hiện sao Đà hầm, không cần Quà Tú cùng thành chia xa.)

*Mệnh Dương Đà gia Kiếp thọ giàm. (Mệnh Kinh Đà, thêm địa Kiếp không thọ hung.)

*Luân Mệnh tất suy tính thiện ác
Cù Phà Kinh Dương, mẫn thế đà phùng tang
(Cù Môn Kinh Dương, Phà Quận Kinh Dương tinh tình cung rắn.)

*Dương Nhẫn bắt ngồi Nhật Nguyệt bệnh tật triền Đà Cảnh mệnh hung. (Kinh Dương đóng Thiên Di, gặp han

miễn. (Kinh Dương gặp Nhật Nguyệt làm bệnh trong người hoặc có bệnh lúu cùu không khỏi.)
 *Riêng Đà Kị kế giao, họa vô đơn chí. (Mệnh hội tụ Diệu, Đà, Kị lấn dần tai ương hoài.)
 *Đà Kị, Nhẫn thù ư Phu vị
 Hai chồng con chước qui ghê thay.
 *Dương Hình Riêu Sát cung phu
 Lai gia Linh Hóa vơ lo giết chồng.
 *Dương Đà bệnh ẩy phòng mòn
 Tué Đà và miệng xuất ngôn chiêu hiềm.
 *Đà ngộ Kị chẳng lành con mắt
 Kỵ phùng Dương Tuyệt Linh chốn hầm
 *Đà Không lâm thù Diện Tài
 Luận rằng số áy sinh lai nghèo hèn.
 *Dương Nhẫn phùng Tuyệt Linh chốn hầm
 Công cù lao bù mớm như không.
 (Cung Tử tức cù Tuyệt Linh Tinh và Dương nhân, khó nuôi con, hoặc con cái có cùng băng không.)
 *Kinh Riêu Hoa Cài Thái Đà
 Vận phùng năm áy đâm hoa phai phồng.
 *Tử Hung ngộ qui nời Thân Dậu
 Đến Phật Đài cầu đảo mới xong.
 (Vận đán Đầu Kinh Đà Hòa Linh gặp Từ Vi, Thiên Phù phải làm việc thiện để mà tránh tai họa.)

*Đào Hồng mặt mũi xinh tươi
 Kỵ, Hình, Đà, Nhẫn là người tật thương.

*Thái Dương đóng chốn thủy cung
 Gặp Kinh hay Kị yêu vong hoặc mù.
 (Thái Dương ở Hợi Ti Kị Kinh. Theo kinh nghiệm thì chỉ bị tật ở mắt, mắt kéo mảng, chứ không phải yêu vong với mù.)

*Hỏa Dương Tham Tướng tí cung
 Hoặc là tử mồ nổi danh tướng tài
 *Sát Phá Liêm Tham lâm vào
 Kinh Đà Kị áy trách nào bao hung.

*Ngọ cung tam Hóa hợp Kinh
 Người sinh Bính Mậu biến định nói danh.
 *Dương Linh thù Mệnh mấy ai
 Lại gấp Bạch Hồ hoa tai đao hình.
 *Kị Đà Thái Tué họp bài
 Cảnh đời nào được mấy người thông đồng.
 *Tué Đà Cự Kị vẫn nghèo
 Một thân xuống thác lén đèo chặng yên.
 *Kiếp Không Hình Kị Đà Dương
 Gian nan bệnh tật mọi đường khâm kha.
 *Phù Đà Tué đóng Ty cung
 Cuồng ngôn loạn ngữ nói rông tháng ngày
 *Hình Kinh cư Ngọ đồng già
 Sát Kiếp lại chiếu át là ngực trung.
 *Thin Tuất Thát Sát xem qua
 Hình Kinh hội ngộ át là đảo điên.
 *Nguyệt hàn Đà Hổ Tué xung
 Hại thay diêm me thoát vòng trần gian.
 *Đương Đà Thát Sát phái hay
 Chiếu thù Thân Mệnh tháng ngày khổ đau.
 (Tâm tư không mấy vui, bị quan.)
 *Mấy người đồng tàu tây trì
 Phá Quân Thiên Việt họp về Kinh Dương.
 *Thát Sát hâm thắt đắng kinh
 Vận niên gặp phải lưu Kinh sơ thay.
 *Kỵ Liêm Phá Vũ xâu xa
 Giáp cùng Không Kiếp Kinh Đà sao nén.
 *Hóa Kị thi rớt làm khi
 Dương phùng Kiếp Sát học gì cho xong.
 *Đà Tham tiêu sác là đà
 Tué Đà miêng lưỡi át là sai ngoa.
 (Đà La Tham Lang vào Thê ăn chơi. Tué Đà vào Thê cung vợ chúa ngoa.)
 *Đương Đà Kỵ Nhật Nguyệt xung
 Chim cùu thời ấy vợ chồng chán nhau.

(Đương Đà Kì vào cung Phối vợ chồng khó ăn ở trong
vèn.)

*Kinh Dương mà gấp Thiên Hư
Hữu sinh vô dương áu lo một đời.
(Kinh Dương Thiên Hư ở cung từ túc.)

*Kinh Đà Không Kiếp Khốc Hư
Sinh con diếc lác ngắn ngo thêm buồn.
*Đà Không nghèo khổ tai ương
Lưỡng hao tài tán bốn phương thêm phiền.
(Đà La Thiên Không ở cung Tài Bạch.)

*Đà La độc thù tốt sao
Phúc cung chánh diệu để bảo tiêm hung.
(Đà La độc thù ở cung huynh đệ không bị các hung
sát tinh khác.)

*Đà La Không Kiếp án ngắn
Dẹp gi trong họ ắt rắng suy hao.
*Hoa Linh hình khắc cô đơn
Kinh Đà cha mẹ cùng con bắt đồng.

(Kinh Đà đóng vào cung Phụ Mẫu, mà lá Kinh Đà
harm dia.)

Kinh Dương Tham Lang đồng cung tai Ngọ thù mệnh
uy chấn biến cương. (Kinh Tham đồng Ngọ có quyền có thể.)
Kinh Dương Nhật Nguyệt đồng cung nam khắc the
nhí nữ khắc nhu. (Kinh Dương đứng cùng Thái Âm Thái
Dương, trai khắc vợ gái khắc chồng.)

*Kinh Dương Mão Dậu thù Mệnh yêu triết hành
thuong. (Mệnh đóng Dậu Mão có Kinh Dương thù hay bị tai
nan.)

*Kinh Dương thù Mệnh, Hóa Kì Kiếp Không xung
phá, ly tö khắc thân. (Kinh Dương thù Mệnh nơi đất hầm gấp
Kì Hoa Linh xung phả lưu lạc có đòn.)

*Kinh Đà Linh Hóa, phùng cát phát tài, hung tác kí.
(Kinh Đà Linh Hóa đặc địa, gấp sao tốt thi phát, bị hung lai
kém hay.)

*Kinh Dương trùng phùng lưu niên hung. (Kinh

Dương ở đại hạn, lưu niên gấp Kinh Dương là hung.)

*Đà La hội Nhật Nguyệt Kì tinh nam nữ da khác, hưu
mục tật. (Đà La đứng với Hóa Kì và Nhật Nguyệt khác vò
khác chồng, bị tật nơi mắt.)

*Đà La hâm hội Cự Môn Thủ Sát hình khắc lục thân.
(Đà La đứng hâm cung gấp Cự Môn Thủ Sát khó gần người
thân.)

LUẬN VỀ ĐỊA KHÔNG ĐỊA KIẾP.

Không Kiếp tên gọi tắt của hai sao Địa Không Địa Kiếp. Có người cho rằng Địa làm sao Không, vậy thì Thiên Không Địa Kiếp là một cặp. Lý luận này sai vì Thiên Không là một sao riêng biệt. Địa Không Địa Kiếp là một cặp. Thiên Không so với Địa Không như hòa hồn và có tác dụng khác hẳn. Tinh chất Địa không theo cổ nhân viết: “Tác sự hư không, bất thành chính đạo thành bại đã đoán” (làm việc coi thường, không theo chánh đạo, thành bại theo nhau). Nói tóm lại Địa Không chẳng làm điều gì phải. Với Địa Kiếp có nhân viết “Tác sự sơ cuồng” (làm việc bừa bãi).

Thực tế kinh nghiệm cho thấy Không Kiếp không hẳn như những lời phê trên đây. Không Kiếp phải tùy thuộc chính tinh chúng đi cùng để mà luận đoán.

Có rất nhiều trường hợp nhờ Không Kiếp mà tốt, biến Xương Khúc Không Kiếp phải đoán là con người có tư tưởng mới lạ, tạo bạo nhưng vững vàng, thành công qua ngà nghiên cứu học thuật, đem những điều tân kỳ cho tư tưởng nếp nghĩ. Vậy thi Không Kiếp đâu có xấu.

Có nhân ngại Không Kiếp bởi lẽ Không Kiếp ura làm đảo lộn dột biến không hợp với xã hội bảo thủ nền nếp. Nhưng hiện tai xã hội luôn luôn chuyển dịch, bảo thủ an định có nghĩa là không phát triển thành trưởng, Không Kiếp hẳn nhiên khà đì mang đến lợi ích để thoát khỏi tình trạng thiến bộ.

Địa Không thuộc âm hóa chủ về phiêu lưu mạo hiểm, lèn thác xuống ghênh. Tâm tính bất định, thích biến đổi, đối luá mơ tưởng đến mức ảo tưởng, thích khác người, không chấp nhận ý nghĩ gì được coi làm khuôn vàng thước ngọc, sẵn sang dấn thân, chấp nhận gian khổ.

Địa Kiếp thuộc dương hóa chủ bôn ba, lúc cát lúc hung. Tinh tinh ngoan cố, cù đốc, hi nộ vô thường, dám làm,

đem hành động không do dự và toàn làm những việc trái vagy không cần biết thành hay bại, thành thì vui, bại không buồn.

Không Kiếp đều khởi từ cung Hợi mà tình đi để đặt định vị trí. Địa Kiếp theo chiêu thuận, Địa Không theo chiêu nghịch. Hợi là giờ cuối cùng của một ngày. Tới Hợi là thời gian của ngàng hôm ấy chấm dứt mọi sự, mọi vật đều thành bão ánh, thành không hư. Kiếp Không từ chỗ Không hư ấy mà đẩy lên.

Hợi cung thuộc thủy. Không Kiếp thuộc hỏa. Thủy chủ trí, hỏa cung chủ trí. Thủy Hỏa giao chiến tất cả đều huy điệu đều thành Không, đều hết Kiếp để chuyển hoán thành một tình thế mới tuyệt đối. Nếu không xong thi Kiếp Không quẩn, tu hành như Chiêu Lý Phạm Thái sau khi thất bại với mưu đồ phu Lê, sau khi Trương Quynh Như đã chết. Không Kiếp là hai sao của thành bại, chủ Không phải chỉ có bại thôi. Câu phủ: “Mệnh lý phùng Không Kiếp, bắt phiêu lưu tất chủ bần khổ” sai, chỉ luận đoán mới có một chiêu.

Địa Không tác sự hư không, hư không đây là thái độ chống đối phủ định ân chúa cái can trường muôn thay cũ đổi mới, mưu vọng này phần bại nhiều hơn phần thắng là lý đương nhiên. Thời xưa quyền lực bảo thủ cực mạnh, không va tư tưởng hay hành động có tính cách chống lại truyền thống, cho nên nhinh Địa Không bằng con mắt hiềm thù bảo là tác sự hư không.

Địa Kiếp tác sự sơ cuồng, hành động của con người không cầu nề tiêu thụyết, tu tuường đi ngược với trào lưu thời thượng, dĩ nhiên quyền lực bảo thủ không mấy bằng lòng mà gọi bằng sơ cuồng điên diên chăng ra đầu vào đầu.

Như vậy những hình dung từ gán cho Không Kiếp “hư không” và “sơ cuồng” ta nên hiểu theo cái nghĩa “phản truyền thống”, “phản trào lưu” của những hành động không thích ứng với xã hội đã thiết lập trật tự đầu vào đó.

Người có tu tuường triết học, có khí chất nghệ thuật,

ngay cả những người ở trong lãnh vực khoa học nếu có được Không Kiếp mới thành công đến mức sáng tạo.

Những luận bàn về Tử Vi đời nhà Thanh đưa ra thuyết: “Kim Không tác minh, Hòa Không tác phát” nghĩa là Kim gấp Không như chuông đồng rỗng tao âm thanh, Hòa gấp Không như lửa được dưỡng khí bốc cháy mạnh. Thuyết này không xuất hiện vào đời Minh. Có thể nó xuất phát từ thời kỳ động loạn của Minh mất chăng?

Kim có người cho rằng là Kim từ cục và Hòa là Hòa lục cục. Không dung. Các nhà Tử Vi đời thanh muốn nói về những sao Kim, Hòa gấp Địa Không đó.

Như Vũ Khúc, Thất Sát thuộc Kim hội với Địa Không thường là những số mang cuộc đời gian khổ cuối cùng thanh đạt phần phát.

Như Liêm Trinh, Thái Dương, Thất Sát (Thất Sát vừa Hòa vừa Kim) gấp Địa Không do nhẫn nại phần đầu mà nên công.

Chi nói ngô “Không” tác minh, tác phát không nói đến ngộ Kiếp, rõ ràng Địa Kiếp không cùng một tác dụng ánh hưởng như Địa Không. Điều trên cũng chứng minh rằng cuộc đời nhiều lúc bị tòa triết, bị đẩy vào chỗ cùng cực đến phải thay đổi lại thành hay về sau, như thi không đau rời đi lính mà nên tướng nên tá.

Về Địa Kiếp có những trường hợp nó rất hợp với Tham Lang Hòa Tinh. Địa Kiếp đem đến biến động đảo lộn, để Tham Linh ứng phó mà phân phát, hoặc Tham Hòa cũng thế. Dừng cầu nệ hay thành kiến, cùi chảy Không Kiếp là đã mang ngay án tượng không tốt. Một trường hợp khá đặc biệt: Phúc Đức có Không Kiếp mà Mệnh cung Tham Hòa hay Tham Linh, vẫn kê làm số phát mau.

Không Kiếp đồng cung, hay Không Kiếp hội tụ vào Mệnh, hay Không Kiếp giáp mệnh ánh hưởng ngang nhau về tốt xấu.

Câu phú Không Kiếp giáp Mệnh vi bại cục không nhất định là với số nào cũng đúng. Câu phú “Sinh lai bần tiền

Kiếp Không làm Tài Phúc chi hướng” không nhất định với số nào cũng thế. Tuy nhiên Tài Bạch mà bị Kiếp Không thì thật hiếm trường hợp tốt vì tâm chất keo bẩn.

Địa Không Địa Kiếp có ba thể: a) Đồng cung, b) giáp, c) hiệp. Không Kiếp đồng cung chỉ thấy ở Ty hay Hợi, còn giáp hiệp thì ở mèo chồ.

Có câu phú: Kiếp Không Ty Hợi phản vi giải luận nghĩa là Mệnh có Kiếp đóng Ty Hợi kẽ là tốt. Tốt mức nào còn tùy chúng hội hợp với những chính tinh nào? Kiếp Không thường ăn ý với hung tinh hοm cát tinh.

Qua kinh nghiệm rồi qua chứng dẫn sách vở, nhiều trường hợp hai sao Liêm Trinh Tham Lang ở Hợi hay tị mà đồng cùng Không Kiếp rất thành công khi vào lãnh vực nghệ thuật. Liêm Tham vốn là hai sao đào hoa, Tham là chính đào hoa, Liêm là phó đào hoa, trong khi Không Kiếp lại biểu tượng cho những tư tưởng khác lạ mà nên vậy. Nhưng Thiên Riêu, Dao Hoa, Mộc Dục mà đứng với Không Kiếp lại không biến hóa như trên.

Xin nhắc lại Không Kiếp tuy hơi giống nhau trên tinh chất, nhưng có một điểm khác khá tính tế ấy là: Địa Kiếp chủ về phản trào lưu, Địa Không chủ về phản truyền thống; Địa Không dễ được tiếp thu hơn Địa Kiếp.

Riêng với nữ mệnh mà bị Không Kiếp, nếu đứng trên quan niệm Nữ chủ an định thì Không Kiếp thành phiền, vì Không Kiếp vốn gây sự điều linh do chất phản trào lưu, phản truyền thống, ít hợp với đời sống nữ. Kiếp Không Ty Hợi gặp Tướng Mã và Hóa Khoa là người can trường, có muu cơ, công danh càng tốt vào đất loạn thời loạn. Kiếp Không Dần Thân cũng tương tự nhưng không bằng Ty Hợi.

Kiếp Không Dần Thân gặp Tử Phù tất làm hại Tử Phù. Kiếp Không dung cùng Tà Hữu ở Mệnh, tâm ý thích lừa gạt. Kiếp Không hầm gặp Hóa Linh Tuế kỵ dễ bị trộm cướp. Kiếp Không Hồng Đào vào số Nữ thường gian truân với duyên tình.

Kiếp Không dung với Hóa Quyền trác trở công danh. Tai sao dung với Hóa Quyền lại vậy? Vì tính chất của Hóa Quyền là tích cực và ổn định. Ở đâu có Hóa Quyền thì tính tích cực và ổn định tăng cao. Tinh chất Kiếp Không ngược lại làm thành sự mâu thuẫn với Hóa Quyền.

Dưới đây là những câu phủ nói về Địa Không Địa Kiếp:

*Địa Kiếp độc thù thị kỵ phi nhân. (Mệnh Địa Kiếp đứng một mình luôn cho ý mình là phải. Địa Kiếp độc thù làm tăng tính phản trào lưu đến mức quá lạm mà ném thé.)

*Dần Thân Không Kiếp nhì ngô qui tinh thăng trầm vô độ. (Mệnh Dần Thân Không Kiếp thù chiêu đứng cùng với cát tinh như Từ Phù Đồng Lương Khôi Việt, Xương Khúc thường lén voi xuống chó.)

*Ty Hợi Kiếp Không nhì phùng Quyền Lộc hoanh dat tung hoành. (Kiếp Không Ty Hợi có Quyền Lộc tài giỏi ngênh ngang nhưng cũng lại rất bôn ba, mau phát mau tàn chong.)

*Sinh sứ Kiếp Không thù Mệnh do như bán thiên triết sĩ. (Kiếp Không thù Mệnh ở Ty Hợi Dần Thân là nơi của sao Tràng sinh lên như diều gặp gió, xuồng như chúi vào bùn đen.)

*Kiếp Cơ ngô Hóa tắt ngô Hóa tai. (Mệnh Thiên Cơ Địa Kiếp gấp Hóa tinh xung chiếu hoặc đồng cung hay gấp hòa hoạn.)

*Nhan Hồi yêu tư do hữu Kiếp Không Đào Hồng Đà Linh tọa thủ. (Thầy Nhan Hồi chết yêu chỉ vì Mệnh có Kiếp Không Đà Linh tọa thủ. Số thầy Nhan Hồi làm sao mà biết chính xác thế. Chẳng qua chỉ mượn cái chết yêu của một người trong đối tiếng tăm để đặt cách cho các sao thôi, vì vậy cũng có câu khác: "Văn Xương hẩm ư Thiên thương Nhan Hồi yêu triết")

*Kiếp Không Phục bình phùng Dương nhẫn lộ thượng kiếp đò. (Mệnh Kiếp Không Phục bình Kinh Dương làm côn đồ kè cướp.)

*Địa Kiếp chí đan tâm phuong lâm. (Địa Kiếp thù mệnh với nhiều quý tinh thi long dạ sắt son, sắt son với thị kỵ phi nhân gần nhau, long dạ sắt son đôi lúc cũng vì thị kỵ mà ra.)

*Mệnh cung ngộ Kiếp Tham lăng lý hành thuyền. (Mệnh Địa Kiếp đứng cùng Tham Lang cuộc đời nỗi trôi bất định. Kiếp Tham Ngõ Ti Mão Dậu không phải Ti Hợi.)

*Mệnh Lý Không vong, Kiếp thù Thân cung, chung niên tất cơ bản. (Mệnh Địa Không Thân Địa Kiếp, cuối đời cuộc sống khó khăn. Nói khác đi gọi bằng Mệnh Không Thân Kiếp.)

*Mệnh Không Thân Kiếp lai hội song Hao ư chính điệu, thiếu học đa thành mạc ngô Phúc Âm, Hao tinh niên tho nan cầu vướng hướng. (Mệnh Không thân Kiếp thêm song Hao mà Mệnh không chính tinh thi học giỏi. Nhưng Mệnh Không Thân Kiếp lai tối kị gấp Đông Lương, Phá Quân hâm thí khó tho.)

*Mệnh Thân dù có lâm Không Kiếp Gia Triệt Tuần chẳng khiếp tai nguy.

*Kiếp Không Hình Kỵ Đà Dương Gian nan bệnh tật mọi đương ho âu.

*Tử cung Không Kiếp trùng già Bình phùng huyết tán, thai bào phù hoa. (Cung tử tức có Kiếp Không khó khăn khi sanh nở.)

*Phúc cung hầm ngô Kiếp Không Họ hàng lầm kẽ hành hung ở ngoài.

*Kiếp Không tan sach ra tro Đề phòng kéo phái lộ đồ nam kha. (Vận hạn gặp Kiếp Không hầm phái thân trọng không thi bao thành quả đã tạo dung mắt mắt hết.)

*Phu Thủ Không Kiếp trùng xung Trái hai ba bộ mới xong cửa nhà.

*Kiếp Không ai này Khá ngựa Lãm vào huynh đệ đơn sơ mệt mình. (Thiếu an hem hoặc xa cách an em.)

*Đà La Địa Kiếp chiếu phuong
Gặp Hòa Linh nan bắt tường chàng sai.
*Tử phùng Không Kiếp hiên gian
Hoặc là tử sát trong làng gian phi.
*Không Kiếp Ty Hợi đồng sang
Công danh hoành phát phai tường cơ vi.
*Máy người thu ân triệt hồi

Bời sao Không Kiếp đứng ngồi nào yên.
*Cung Quan mừng được Đào Hồng
Thiên di tội kị Kiếp Không lâm vào.
*Kia ai niền phú hậu bần

Bời chung Không Kiếp chiếu tuần vân sau.
*Đất Tí Ngọ Sưu Thần hó Lộc

Hội Kiếp Không là gốc tàn suy.

*Lộc ngô Không Kiếp đồng qui
Cũng là vô dụng hóa vi cơ hàn.
*Tue ngô Không Kiếp vân suy

Cứu tinh Mệnh có Từ Vị mới lành.

*Hồng Dao Không Kiếp đồng danh
Áy phương yêu tú đã dành một hai

(Hồng với Kiếp Không khó công danh phú quý. Dao
Hoa Không Kiếp lận đận tình duyên không phái yêu tú.)

*Quyền Hao Không Kiếp chớ mang

Ké trên biếm loai khói đàng công danh.

*Địa Kiếp với Hồng sanh phu vi

Cung Mệnh hay duyên áy tráu năm
Mệnh xấu duyên dứt tơ tằm

Sinh ly sẽ định loạn phòng mười năm.

*Triệt Tuần Không Kiếp giao lâm

Mỗi mai dang dở ba lần mới nên.

(Triệt Tuần Không Kiếp vào cung phổi.)

*Thiên Di Không Kiếp khôn sao

Hôn qui dặm liêu gặp nào người thân.

*Không Kiếp Thiên Tướng gian truân
Khoa tinh niên thiếu giữ tuần dặng khoa.

(Đây là Không Kiếp đóng cung Quan Lộc cùng với
Thiên Tướng.)

Qua những câu phú, qua những luận bàn của sách vở
thì Không Kiếp chỉ tốt khi đóng đúng cách và hội hợp đúng
cách mệnh cung, còn đóng các cung khác Tài Quan Thê Tù
Phúc và hiện lên qua vận hạn, hoặc giáp hiệp thi không mấy
đẹp.

LUẬN VỀ SAO THIÊN KHÔNG.

Thiên Không bị kẻ vào hàng tạp điêu (sao cấp ba) nhưng tác dụng của nó vào số lại mang nhiều kỳ bí. So với Địa Không cùng một tính chất Không nhưng nhu hòa và mềm dẻo, uyên chuyện, thù đoạn hơn.

Sách Từ Vị Đầu Số toàn thư có ghi một câu ở mục Thái Vi phú chủ giải: “Không vong định yêu đặc dung Thiên Không tội vi khán yêu” nghĩa là tác dung không vong mạnh hơn hết là Thiên Không. Nhưng trong Bí kinh lại ghi mấy câu:

“Giá tiền nhất vị thi Thiên Không
Thân Mệnh nguyên thị bất khả phùng
Nhị chủ Lộc Tồn nhược phùng thù
Điểm Vương bắt pha, hưu anh hùng.”

Nghĩa là: Trước Thái Tuế mệt cung là Thiên Không. Thân với mệnh không nên gấp nó. Từ Vị Thiên Phù hay Lộc Tồn mà gấp Thiên Không thì kê như di vào đất chết.

“Thân Mệnh nhược phùng từ Không. Phi tăng tất đạo.
Tử không giả: Thiên Không, Triệt Không, Địa Không, Tuần Không” nghĩa là: Thân với Mệnh không nên hội bốn Không. Bốn Không gồm có Thiên Không, Triệt Không, Tuần Không và Địa Không, nếu gặp chúng thì chàng đì tu cũng cô đơn khổn cùng.

Những lời phê trên về tử Không là vô đoán không đúng và mang tính cách trái voi bò ro. Các sao trong Tử Vi khoa không nông cạn sóc nỗi như thế. Qua những luân về Không Kiếp đã chứng minh rồi. Bay giờ ta đi vào ý nghĩa biến áo của Thiên Không.

Thiên Không là “mục Không nhất thiết” theo lời giải của Vương Dinh Chi. “Mục Không nhất thiết” nghĩa là không mang chuyện đời hoặc không coi chuyện đời ra gì nhưng khi đào ngược lại thật tha thiết với chuyện đời để chuyên thành thù đoạn mưu chước.

NHỮNG SAO CẤP BA

Thiên Không có lúc đại lượng vô cùng với tâm lồng mờ rộng như hang núi, lại có lúc chắt chẽ như mặt đất sọ như hai mặt của đồng tiền. Thiên Không cũng mang căn bệnh nặng là ưa thiên về ảo tưởng. Đại lượng, mưu chước hay ảo tưởng tuy thuộc khỉ nó đi cặp với sao nào.

Khi Thiên Không đứng cùng với Hồng Loan thì tính chất không mang chuyện đời tảng đèn mức tuyệt đỉnh, muốn tìm nơi vắng vẻ mà tu án, hoặc mình sống với nội tâm mình, đóng cửa đọc sách, thích sống cô quạnh hoặc cùng tự đặt mình vào tình cảnh cô quanh ấy.

Nhưng lúc Thiên Không đứng với Đào Hoa thì khác hẳn, có nhiều suy tính kẽ mưu. Trương hợp Thiên Không hỏi họp cả Đào lẩn Hồng thi sao? Thị cuộc đời sau khi phân đấu hàng say rồi chán mà qui ẩn hoặc ngay cà đang khi làm việc mà tâm tư vẫn uất quanh hiu. Thiên Không đứng với Hồng Đào mang cá Nho lẩn Dao ở trong người.

Thiên Không gấp Thiên Tương đặc địa là kè có quyền uy trên võ nghiệp với khía năng quân sự hơn người.
Câu phủ: “Thiên Không thù ư Thần Mệnh, chủ nhân tác sự hư không, bát thành chính đạo, thành bại đa đoan, bất tu tài” nghĩa là: Sao Thiên Không đứng tại Mệnh Thần cung, con người làm việc khó hiểu, không theo chánh đạo nên thành bại nhiều lần, tiền tài không không tu.

Căn cứ nghĩa của câu phủ trên đây thấy rõ bản chất mưu lược kẽ sách của Thiên Không, vậy thi chât “mục không nhất thiết” phải có hai mặt chính phản không chỉ phiến diện. Gấp Thiên Tương thành mưu lược, đứng cùng Đào Hoa thành thù đoan.

Thiên Không khôn gòn ào như Không Kiếp và biết tiến thoái hon Không Kiếp ở điểm “tác sự hư không bất thành chính đạo”. Người mệnh có Thiên Không khó hiểu hơn mệnh Không Kiếp.

Có câu phủ thường thấy ở bài cùi sách Từ Vị nào là: “Kiếp Không hận lâm Sở Vương táng Quốc Lục Châu vong” và “Hang Vũ ảnh hùng, han chí Thiên Không nhì táng Quốc”.

Hai câu nói về lý do Hang Vũ thất bại vì han gấp Không. Câu trên nói Kiếp Không, câu dưới nói rõ Thiên Không. Vậy thi Kiếp Không có thể là Địa Không chứ không phải Thiên Không. Tuy hai câu khác nhau nhưng khà dí kết luận hổ vạn han gấp Không thi Không nào cũng gây khó khăn cả.

Vài điểm cần chú ý:

- a) Thiên Cơ Cử Môn thù Mệnh hay Thiên Đồng Thiên Lương đóng mệnh gấp Hòa tinh (Cơ Cự) gấp Thiên Mã (Đồng Lương) không nên có Thiên Không. Thiên Không ở các trường hợp trên thêm chất phù động thiếu thực tế.
- b) Mệnh Xương Khúc, Hoa Cái mà gấp Thiên Không thì tính chất ảo tưởng trở thành tu tưởng triết lý.
- c) Tham Lang đóng Tí gấp Thiên Không số nữ tình duyên rắc rối vì thiếu chuyên nhất. Cự Môn đóng Sưu Hợi gấp Thiên Không lẩn đẩn công danh.

Sau đây là những câu phú liên quan đến Thiên Không:
* Thiên Không liết ư Mệnh viên chung thân phong hoa ách. (Mệnh gấp Thiên Không suốt đời vướng tai ách về trai gái. Phải chăng là Thiên Không đứng cùng Hồng Loan thì vậy?)

* Mệnh Không hạn Không vô cát tú công danh tăng đẳng. (Mệnh Không lẩn đẩn công danh lận đận.)

* Thiên Không, Hóa Kị tối kị Quan cung, nỗi phùng Âm Dương phản bối công danh ván tué tất thành. (Thiên Không Hóa Kị gây phiền khi vào cung Quan Lộc, nhưng nếu chúng gấp Nhật Nguyệt hầm thì về già lại thành công thành danh. Không Kị ở đây đã làm đảo lộn tình trạng phản bối của Thái Âm, Thái Dương.)

* Thiên Tuất Tương ngộ Thiên Không
Cát tinh gia hội uy trong quyền ngoài.
* Việt Đà tiếng nói khoan thai

Đồng Không Hư Nhẫn lăm lời thi phi.

* Mệnh vô chính diệu tam Không

Nhất Nguyệt giao chiếu dư phần công khanh.

*Sinh lại đoạn hây khắc xung

Hè là Địa Kiếp Thiên Không chẳng nhiều.

(Cung bão huynh thấy Địa Kiếp Thiên Không thì ít
anh em.)

*Tử Không ngũ Mã chẳng bàn

Có chồng còn bô theo lảng bướm hoa.

(Một trong bốn sao Không xuất hiện ở cung Phối mà
gặp Thiên Mã.)

LUÂN VỀ TUẦN TRIỆT:

Tuần với Triết đều có chung một tác động gọi bằng không vong, gọi tắt là Triết không và Tuần không. Mái nguyên tên là Triết lộ không vong và Tuần trung không vong. Tuần và Triết khi chán đóng đều dừng liền hai cung.

Với Triết không thi cung dương là chính và cung âm là phụ với người tuổi dương can. Với người tuổi âm can thi cung âm là chính và cung dương là phụ. Chính thi tác động mạnh hơn, phụ tác động yếu hơn.

Bản chất Triết không gồm có khồng hư và ảo tưởng giống như Thiên Địa Không. Nhưng nó còn mang đến những churcng ngại đột nhiên, điểm này mới là chủ yếu; gọi bằng Triết lộ vì như người đang đi đường mà đường bị sụt xuống hoặc có núi lở ngang chặn Triết mất đường đi lối về.

Triết gây hại nhất đối với Lộc Mã, mệnh có Lộc Mã hoặc vận có Lộc Mã mà gặp Triết thì kẻ như không Lộc Mã. Triết có thêm lưu niêm Triết nữa chứ không chỉ có Triết đồng chết trên lá số.

Thường thấy phò biến lý luân rằng sau ba mươi tuổi thi ảnh hưởng Triết không còn. Chẳng có gì để chứng minh điều này là đúng. Qua kinh nghiệm thi bắt cứ lúc nào Triết cũng gây hại hoặc làm cho đỡ hại trước hay sau ba mươi giây nhau. Có thể suy ra rằng sau ba mươi tuổi tác đã chín

chín, có phần nào kinh lịch thi sự tai hại bớt đi chăng?

Luận cứ Triết đáo kim cung sẽ giúp cho những sao của hai cung này tốt đẹp hơn không đúng. Cung Thiên (kim) mà có Lộc Mã bị Triết vẫn bị hỏng như thường.

Triết kỵ nhất đối với sao Thiên Tướng rồi mới đến Tử Vi Thiên Phú Thiên Đồng Thiên Lương, nói chung thi Triết hâm hại cát tinh nhiều hơn hung tinh. Mệnh Thiên Tướng gặp Triết dễ bị tai nạn lớn nguy hại cho tính mạng càng ở đặc địa càng nặng. Có câu ca rằng:

Thiên Tướng miếu địa gặp ngay

Triết không ăn ngữ thần nay khó toàn
Hoặc vì súng đạn đao gươm

Tử chi đầu mặt tật thương đó mà.

Triết chí đem lại lợi ích khi nó gặp Thái Âm Thái Dương hâm, như Âm ở Dần Mão Thìn Tị, Dương ở Dậu Tuất Hợi Tí; hoặc nó gặp các hung sát tinh bắt lợi cho mệnh cho vân.

Sách Tử Vi Dâu Số tinh diệu tông đậm viết: Mệnh Thiên Đồng Thiên Lương đứng cùng Hóa Kì mà gặp Triết không án ngữ thành ra người tuyet đổi chủ quan.

Sách Tử Vi Dâu Số toàn thư không nói gì đến cách Mệnh vô chính diệu gặp Triết Tuần Thiên Địa Không tức tam hoắc tú không, nhưng tập Thần Kế định số của Lê Qui Đôn thi có đề cập đến ảnh hưởng tốt của Triết khi vào cung Mệnh vô chính diệu qua các câu phú:

- Mệnh vô chính diệu hoan ngô tam không hồn song Lộc phú quý khà kỵ. (Mệnh không có chính tinh rất mừng có tam Không giàu sang khi có cá song Lộc.)

- Mệnh Triết Thiên Tuần tu cần vỗ hữu chính tinh vẫn niên vận sự hoàn thành khà đai. (Mệnh bị Tuần Thiên gặp Triết được Mệnh không chính tinh lúc vào luồng tuổi đời mới tốt đẹp.)

Trở lại sách Tử Vi đầu số toàn thư ta thấy lời chú ghi bên dưới câu phú về Thiên Không như sau: “Mệnh cung kim không tác phát nhị han gặp nên phúc, nếu thủy không sẽ lan

trần ngập lụt, mộc không át là gãy đổ, thổ không thi đát sụt.” Phai chăng Triết đáo Kim cung và Tuần cù hòa địa căn cứ vào câu phú trên đây? Nó đòi hỏi phải mệnh võ chinh diệu mới thật toàn bích? Nếu vậy thì Mệnh võ chinh diệu chỉ ở cung Kim cung Hoa mới hay?

Nói sang Tuần Không, toàn danh của nó là Tuần trung không vong. Tuần cũng phân ra chính với phụ như Triết. Tuần sức công phá của tính chất “triết lợ” không bằng Triết, bởi vậy Thiên Tướng sợ Triết gây nguy hại hơn Tuần. Triết phá hoại đột nhiên từ hoàn cảnh.

Tuần lại trễ nải tự nỗi mình. Cho nên mới có cá cách Thìn Tuất Phá ngộ Tuần Khoa lại nén hay. Nhờ Tuần khiên tự mình sửa lại cho ngay ngắn bàn chát xỏa bira bài của Phá Quận Sư khác biệt cẩn bản giữa Tuần với Triết là thế. Nói tóm lại Tuần công phá nhẹ hơn Triết chứ không phải Tuần kéo dài sự phá hoại còn Triết thì sau ba chục tuổi hả hơi đì.

Về tính không tướng ào tướng, Tuần Triết kém Thiên Không ở điểm: Thiên Không khi thành tư tướng triết lý có thể hé tò chíc hơn Tuần Triết. Tuần Triết tư tướng triết chi đột nhiên thôi. Bởi vậy Thiên Không gấp Xương Khúc hay hon Xương Khúc bị Tuần Triết.

Sao rất kỹ với Triết khác là Thiên Mã. Thiên Mã ngộ Triết gọi bằng Triết tức mã negra gầy chân. Mã đứng với Lộc bị Triết làm ăn thất bại. Mã đứng một mình không cùng Lộc dễ bị té ngã thương tích. (Đã bắn đèn ở đoạn luân về Lộc Mã.)

Tìm hiểu thêm về Tuần Triết qua các câu phú:

*Tam Không độc thu phủ quý nan toàn. (Mệnh võ chinh diệu chỉ có tam Không mà thiêu Khoa Quyền Lộc Lộc Tồn thì giàu sang không lâu bền.)

*Tuần Triết gấp sao Thiên hình thường xa quê hương bần quán.) *Tuần Triết bắt khà ngô Lộc Tồn tu cơ phá hoại

(Tuần Triết không nên gấp Lộc Tồn cơ nghiệp không giữ được.)

*Tuần Triết án ngữ trach điền

Tư cơ cha mẹ không truyền đến cho.

*Tam Không hội văn xương ư thê cung thiêm cung triết quế. (Cung thê không chính tinh có Văn Xương với tam Không thi lấy vợ con nhà danh giá.)

*Triết Tuần ngộ mã hành Thê vị Vợ bỏ chồng đào dạo tí tha hương.

*Cung huynh đệ Triết Tuần xung cung Chim đầu đàn bay bồng xa khơi.

*Tam Không chiếu hội tao cát diệu Lai dường tinh có đạo con nuôi.

(Cung từ túc không chính tinh, gấp tam không và sao đường.)

*Không phùng Phá Từ phối vào Vợ chồng trác trở ba tao mới thành.

(Cung phu thê có Từ Phá bị Tuần Triết.)

*Triết Tuần xung khắc chẳng sai Thiên hư bất chính cà hai vợ chồng.

*Phúc hữu chính tinh ky ngộ Triết Tuần hoặc già sát diệu lai ngộ Kiếp Cự thùy nich tú. (Cung phúc sao chính sợ gấp Triết Tuần lai thêm Kiếp Cự đẽ chét đuối.)

*Tam Không xung sát hanh Triết khà băng; từ chính giao phùng ky Tuần trực đối. (Vận hạn bị các hung sát chiếu mà cung vận hạn có Triết sẽ đỡ, vận han có nhiều sao tốt chiếu mà cung vận han có Tuần đỡ thành vô ích.)

*Thân cự Thê vi, Triết Tuần lai xâm thiêu niên ai lê nái thất tình; già lâm cát tú luong duyên mẫn kiếp. (Thân đồng Thê bị Tuần Triết tuổi trẻ thất tình, có cát tình phò trợ thi luồng tuổi được duyên lành.)

*Thân cự Quan Lộc nhược kiến Triết Tuần Kiếp Kị nam nhàn phong văn vị tế, hưu phùng cát diệu vũ lô thừa ân khâ dãi quá trung tuân dí hâu. (Thân đồng cung Quan Lộc bị Triết Tuần Kiếp Kị tuổi trẻ danh phận bôn ba, có cát tình hội)

tự ngoài tuồi năm mươi mới được hưởng ơn mua mộc.)

*Thân tai Quan cung già sát diệu Triệt Tuần, nǚ mệnh nan bão thân danh, già kiên Bạch Tang thân có trich ảnh, nghĩ già vẫn tué tát thành. (Thân đồng Quan Lộc gấp sát tinh và Triệt Tuần, số gái khó bảo toàn danh tiết lại thêm Bạch Hồ Tang Môn thi cô đơn phải muộn tuổi mới lấy chồng.)

*Triết túc Đà Mã sum vầy

Tử mã Tuần Triệt đêm ngày khâm kha.

(Mã bị Tuần Triệt là ngựa chết cuộc đời khâm kha.)

*Mệnh vô chính diệu tam không

Nhất Nguyệt giao chiếu dự phản công khanh.

*Cái ngô Mộc gái nào doan chính

Mã gấp Không thí tính phiêu bồng.

(Triệt Không và Địa Kiếp)

*Tam Không ngộ Dưỡng định ninh

Nuôi con nghĩa từ giúp minh yên vui.

*Dưỡng, Thai Triệt Vương thâu vào

Trong anh em có dị bào chàng không.

*Tang Môn Hu Khốc chàng hay

Tuần Triệt viễn phái hoa may mới thành.
(Đây là những sao động ở cung Phu, Thủ.)

LUẬN VỀ LONG TRÌ PHƯỢNG CÁC:

Trong Tử Vi Khoa, hai sao Long Trì, Phượng Các đi song song như Tà Hưu Xương Khúc, Kiếp Không Quang Quí, Thai Phu...

Giống Xương Khúc về tính chất tương đồng lại có sự khác biệt. Cả Long lắn Phượng đều chủ về tài nghệ nhưng Long Trì nặng chất “nghệ” hơn bởi vậy khi Vũ Khúc đứng với Long Trì thường là tay thợ giỏi.

Trên mặt khác Long Trì giới vợ và Phượng Các giới văn. Trường hợp Long Phượng đồng cung tại Sứu Mùi thi văn vũ kiêm tư. Văn hay vũ hay nghệ còn tùy thuộc chí tình

mà chúng đứng cùng.

Long Trì thuộc dương thủy còn Phượng Các thuộc dương thổ. Phượng Các chủ “tài”, Long Trì chủ “nghệ”. Phượng Các một mình đứng với Thiên tài, Xương, Khúc hợp cùng Hóa Khoa rất tốt.

Long Phượng cùng đứng theo thể hiệp giáp làm thành con người thông tuệ. Long Phượng cũng đem cho nữ mang nhan sắc phong thái diễm lệ yêu kiều và uy nghi. Long Phượng đứng với Khôi Việt Xương Khúc khiến nam mang thành tài trí thông minh có tiếng tăm.

Long Phượng đi cùng những sao Liêm Trinh Tham Lang Đào Hoa thì chế giáp bốn tính trắng hoa, Long Phượng vào vận han chủ về tin vui, cưới hỏi, tài lộc, mưu sự.

Long Phượng gấp Diệu Hi càng tăng thêm điều vui Long Phượng gấp Hoa Cái Bạch Hồ làm thành bộ “tứ linh” có nhiều may mắn thành tựu.

Long Trì hội Thai Phu, dễ thăng chức, gặp Mã, Sinh, Vương đê con. Riêng Long Trì hội Không Kiếp hay Mộc Dục thì đê phòng sông nước gây tai nạn hoặc thành ra băng huyết cho nữ mang. Trong khi Phượng Các mà hội Không Kiếp lại thường bị người oán trách cùu hận.

Sách Tử Vi đầu số tinh diệu tông đậm viết: “Tai tật ách cung mà Thất Sát bị chừng âm hư tai diếc, cùng cung này Thất Sát Phá Quân gấp Phượng Các thi lo bệnh nơi con mắt.”

Những câu phú về Long Trì Phượng Các:
*Nữ mệnh Long Phượng ôn lương. (Số nữ có Long Phượng tính tinh ôn lương.)

*Nữ Mệnh Long Phượng dí dắc qui nhân phổi. (Mệnh Nữ có Long Phượng dí dắc chồng sang quí.)
*Phượng hiams Thu nhì phùng Nhất Nguyệt, tam kỳ lai nhập từ, sinh nam tát uy bá quyền danh, nǚ tất danh đăng xuong vú. (Cung tử túc có Phượng Các dung với Tấu thư, Nhất Nguyệt và Tam Hóa để con trai nên danh phân, con gái cầm tiếng trên nghệ thuật.)

*Long Phượng giáp Quan, thân cù cảm thất. (Cung Quan giáp Long Phượng là người có chức tước.)
*Mệnh Quan nhí giáp Phượng Long thân danh sưng ái. (Cung Mệnh cung Quan giáp Long Phượng thường được đời nghe danh và mến chuộng.)

*Phượng Loan Tà Hữu Mệnh viên chung thân phú quý. (Mệnh có Tà Hữu Long Phượng lúc nào cũng sang cà.)

*Phượng Long Mão Dậu Ấy ái
Trước sau vinh hiển trong ngoài nổi danh.

*Long Tri Phượng Các gồm hai
Đoài Đồng Phụ Bát mây ai một chồng.

(Cung phu có Long Phượng Phụ Bát số Nữ khờ lóng
một đời chồng.)

*Phượng Long Mão Dậu đôi miên
Vương thi kim bàng chiếm tên ở đầu.

*Phượng Long nhan sắc dịu dàng
Khúc Xương Tà Hữu Ấy làng tài hoa.
(Đây là nói về cung Phối ngẫu.)

*Khúc Xương Long Phượng phát văn
Vũ Tham Sát Phá lai rắng võ công.
*Tứ Linh Cái Hồ Phượng Long

Công danh quyền thế lẫy lừng một phen.
*Giáp Long giáp Phượng đồi nơi
Tà Hữu Thai Tọa lâu đài thiêú niêm.

Như vậy sao Ân Quang chủ về sự đồ đạt ăn súng thuộc qui chủ không phải phú. Ân Quang cùn Xương Khúc Khôi Việt đi bên mới hay. Vận gấp Thiên Khôi Ân Quang lại thêm cả Lộc Tồn Hóa Lộc thi nhơ quí nhân dè bặt mà có tiền tài.

Thiên Qui đem đến cả quí lẩn phú. Nó hợp với Văn Xương nhất, thứ nhì mới tới Văn Khúc rồi sau là Khôi Việt, tăng gia khả năng thông tuệ. Thiên Qui vào Thê cung nhờ vợ mà được chúc. Thiên Qui hợp Thái Âm và sọ Thái Dương hâm. Còn Ân Quang ngược lại hợp Thái Dương và sọ Thái Âm hâm. Trương hợp cả Âm lân Dương hội lại cung Quang Qui Khôi Việt thi lại chuyên thành cách rất tốt, tay trắng nên công danh phu quý.

Luận cứ cho rằng Quang Qui cũng như Long Phượng khá dễ giải được tính tráng hoa của Dao Hoa Thiên Riêu là sai. Trái ngược hẳn, Mệnh Nữ đã có đào hoa tinh rồi còn gấp Quang Qui thì tính hư nguy phu hoa quan hệ với nhiều người đàn ông.

Chi có kỹ nữ mới quen thuộc các dat quan quí nhân (tức Ân Quang Thiên Qui đó). Quang Qui gấp Thai Phu, Phong Cáo gọi bằng cách “tú vinh” càng hành thông trên hoạn lộ.

Quang Qui đứng với Tà Hữu, Thành Long, Khôi Việt, Hoa Cái Hồng Loan tại Mệnh hoặc chiếu rất tốt cho cả nam mang lần nữ mang.

Qui Ân Thành Việt Cái Hồng

Trai cùn cùn trùng gái tác cung phi.

(Cung phi là nói về địa vị sang cà chứ không phải cùn cung phi là tốt, cung phi trong cung oán ngầm khúc chí là một thứ nô lệ thời phong kiến.)
Quang Qui đóng hai cung Sưu Mùi thất đẹp, nếu Mệnh hay Quan mà gấp được thi công danh thi cử dễ dàng.
Qui Ân Mùi Sưu hạn cầu

Dường mây gấp bước ân sâu cùu trùng.

Quang Qui gấp Dao Hồng ở cung Diền Trach thường

LUẬN VỀ ÂN QUANG THIÊN QUI.

Ân Quang Thiếu Qui là hai tap diêu. Quang thuộc Mộc, Qui thuộc thủy. Quang Qui gần với Long Phượng ở điểm thông minh, đem tìn mừng và giải trừ bớt cái nguy về bệnh là điểm khác với Long Phượng.
Ân Quang theo cõi nghĩa là ân huệ đặc biệt. Ngày xưa ché độ thi cử cù ba năm một lần thi hội, ba năm một lần thi hương. Bất chợt có một khóa đặc biệt gọi bằng “ân khoa”.

có may thura kê di sản, ruộng vườn.
Quí Ân ngô Đao Hồng Điện trách
Cô di lru tài bạch ruộng nương.

LUẬN VỀ THAI PHỤ PHONG CÁO:

Thai Phụ Phong Cáo tác dụng vào mệnh số giống như Tà Phu, Hỗn Bát, Cố Tà Hưu còn thêm Thai Phong càng đặc lực. Nhưng chi Thai Phong thôi mà thiếu Tà Hưu thì Thai Phong là hú sirc bè ngoài có khi còn thành dương dương tự đặc và vô dụng.

Thai Phụ cũng hay khi gặp Khôi Việt, Xương Khúc Hóa Khoa trợ lực cho chuyện thi cử, cung hợp cả với Tử Vi, Thái Dương Thiên Lương. Thai Phụ gặp các sao thuộc phủ cách thi đỡ giàu bần. Thai Phụ Phong Cáo đí với các Dao Hoa tinh tạo ảnh hưởng làm đáng làm điều.

Sách “Phi tinh đầu số” viết:

Thai Phụ thuộc dương thô là sao đài các

Phong cáo thuộc âm thô là sao hu truong.

Hai sao này tuyệt đối phải t菑ra vào những sao khác, đừng cho vợ là hết tồn tai.

LUẬN VỀ THIỀN QUAN THIỀN PHÚC:

Thiên Quan Thiên Phúc cộng với Thiên Tài Thiên Tho gọi bằng “tứ thiện diệu” (bốn sao thiện). Từ thiện diệu mang bốn tác dụng: Phúc, Lộc, Thọ và Tài hoa. Thiên Quan là sao về quí nên cần hội với Tử Vi, Thái Dương, Thiên Lương nhất Thiên Quan đúng gần các sao tiền tài, trước có tiền sau nên danh, kiêu giầu có rồi ingles cù dân biểu nghĩ sĩ chẳng hạn.

Thiên Quan gặp Xương Khúc Hóa Khoa học giỏi nổi tiếng. Nói tóm lại Thiên Quan đóng vai phụ giúp cho những

quí tính đã sẵn sàng thành công.

Thiên Phúc chủ phúc cho nên đóng cung Phúc Đức tốt nhất khiến tinh thần thư thái, tâm ý hoan lạc không quan hoài đến giàu nghèo tiền bạc nhiều ít. Giàu mà đau ốm, giàu mà không vui không hanh phúc kẽ như “phù ốc bần nhân” (nhà giàu người nghèo). Khi cung Phúc Đức gặp Thiên Phúc nhiều khó khăn trên tinh thần cuộc sống được giải cứu.

Thiên Phúc rất hợp với sao Thiên Đồng. Thiên Đồng bị Hóa Kị nhỡ Thiên Phúc đỡ giảm nhẹ hàn phiền não. Thiên Đồng cùng Thiên Phúc cuộc đời không tai nạn họa hat. Thiên Phúc đứng với Tham Lang Hóa Lộc lại thành con người thiên về lối sống vật chất; đứng với Liêm Trinh Hóa Lộc thi nâng với sinh hoạt tinh cảm. Thiên Phúc cùng Thiên thợ đóng vào Mệnh, vào Phúc Đức hay tật ách đều tốt đẹp. Thiên Phúc tại Mệnh tinh thần thoải mái, tai phúc đức ít tai ách, tại tật ách không bị bệnh nặng hay có tật, chết êm đềm. Mệnh có Thiên Phúc thủ túc tâm, mỏ đạo.

LUẬN VỀ THIỀN THỢ THIỀN TÀI:

Thiên thợ đặc địa nơi Thìn Tuất Sửu Mùi. Nếu bốn cung trên ứng vào Mệnh hay tật ách mới hay, làm cho tuổi thọ tăng, tật bệnh giảm, ít phiền lụy vì tai nạn bệnh hoạn.

Thiên thợ gặp Thiên Lương lại ra một cách đặc biệt, tối thiểu trong đời phải bị một bận cùu từ nhất sinh mà thoát hiểm.

Thiên thợ đóng cung phối ngẫu (phu thê) thì vợ chồng tuổi chênh lệch rõ rệt, trên cả mươi tuổi nếu chồng già vợ trẻ, trên bốn năm tuổi nếu vợ già chồng trẻ.

Thiên thợ đóng cung huynh đệ, anh với em cách xa tuổi, như anh tam tuổi em hai (nói về anh em liền chư không phai cá với út.)

Thiên tài cũng như ba thiện diệu trên cần phu vào chính tinh

nào đó, Thiên Phúc cản Thiên Đồng, Thiên tho cản Thiên Lương.

Còn Thiên tài thì cản sao Thiên Cơ, Thiên Cơ gấp Thiên tài thông minh tài trí tăng gấp bội, da học da năng Thiên tài khả dĩ cài thiên những khuyết điểm của Thiên Cơ. Thiên tài cũng thuận với các sao Xương Khúc Long Phụng để tăng giá kỹ năng, Thiên Tài đi với Thiên tho đóng Mệnh thì Thiên tho có tác dụng tạo tinh cẩn thận ẩn trọng, chấn tĩnh.

Thiên tài gấp những chính tinh mang tính phù dâng phiêu lưu lại trở thành thông minh mà khinh bạc kiêu phong lưu tài từ coi mọi sự là trò đùa càng thông minh càng kén phúc.

Thiên Tài cản Thiên Phúc đứng bên đề bớt rồng rồ. Thiên tài đồng Thìn Tuất là lạc hầm, tác dụng tài hoa không còn nữa.

LUẬN VỀ TAM THAI BÁT TỌA:

Thai Tọa theo các lý thuyết gia Trung Quốc mang một đặc điểm phải tọa vào sao khác thì mới thành lực lượng, nếu đứng một mình vô giá trị. Giá trị của Thai Tọa là làm cho địa vị tài sản sự nghiệp thêm thanh vọng và ổn định.

Thai Tọa cản Xương Khúc, Quang Quý, Long Phụng, Thái Phu, Phong Cáo và tựa vào Tứ Vị, Thiên Phú, Thái Dương (cho người sinh ban ngày), Thái Âm (cho người sinh ban đêm).

Thai Tọa gấp lùn niên Thái Tuế tao ra thanh thế cho năm ấy.

*Tam Thai hội hợp cùng cát diệu

Thời một phen dưỡng dục nên người

Giáp Thai Giáp Tọa danh phân tảo vinh.

(Mệnh giáp Thai Tọa thành công sớm, câu này không lấy gì làm chính xác.)

*Phai Tọa Phong Cáo (kết) được hưởng phúc lộc của tổ phụ.)

Ngoại ra còn hai câu phu.

a) Mệnh trung Thai Tọa vẫn muu vũ lược kiêm ưu (Thai Tọa đứng thu mện ở các cung mỗ thi văn võ song toàn.)

b) Bát Tọa (tương Dương, thi tung ư cung cầm.) (Bát Tọa gặp Thái Dương ở Mệnh là người phục dịch non cung cầm.)

Hai câu này không mang một luận cứ nào vững chắc, qua kinh nghiệm thấy không đúng.

LUẬN VỀ THIEN ĐỨC NGUYỆT ĐỨC:

Thiên Đức Nguyệt Đức và Long Đức với Phúc Đức gọi bằng bốn sao đức của Tứ Vị Khoa. Thiên đức rất tốt khi đóng vào cung phu mẫu lại gặp được Thái Dương Thiên Lương miếu địa thì con dòng cháu dõi hoặc được sự châm lõi chu đáo nòng đũi từ tổ phụ.

Thiên Đức gặp Khôi Việt là dấu báo hiệu có những cơ hội thuận lợi. Thiên Đức không có khả năng làm giảm bệnh tật hoặc những khó khăn về mặt pháp luật, vậy thì đừng coi Thiên Đức như một sao tiêu tai giải nạn.

Thiên Đức có tác dụng ché gián tính trắng hoa của Đào Hoa. Nguyệt đức cũng như Thiên đức, nhưng Nguyệt đức biểu tượng nữ tính, vào cung phụ mẫu át có mẹ hiền đức Cung Phu Thê có Nguyệt Đức đứng cùng Xương Khúc, nhờ bên nhau già mà thành danh phần.

Nguyệt đức đứng với Xương Khúc ở Mệnh thì đê được nữ phái mèn chuông, mèn chuông dây không nhất định là tinh ái, có thể làm nghề mĩ trang quan áo hoặc viết văn mà phái nữ ưa thích.

Thiên Nguyệt đức ngộ Dao tính

Trai lấy vợ đẹp gái lành chẳng sang.

Khi mệnh có dù bộ từ đức thì giám được nhiều tai ách.

LUẬN VỀ THIỀN KHÓC THIỀN HU

Thiên Khóc Thiên Hu là hai đối tính (đi cặp), đứng đồng cung ở Ti Ngọ còn ở các cung khác thi theo giáp, hiệp. Khóc chủ về thương tâm nhỏ nước mắt nếu ở cung lục thân: anh em, bố mẹ, con cái, vợ chồng. Khóc chủ về tốn thất khi nó đóng ở các cung Điện, Tài. Khóc chủ về tâm trạng bị quan khi nó đóng cung Phúc Đức.

Sách tử vi bên Trung Quốc luận Khóc Hu rất đơn giản gần như không có gì. Trong khi các sách Từ Vi ở Nhật ở Việt Nam thì Khóc Hu lại gây nhiều ảnh hưởng khác biệt. Khóc Hu cũng có miêu hâm. Khóc Hu miêu ở Ti Ngọ. Hu chủ về hư hao. Hu vào Mệnh không giữ được nghiệp nhà. Hu vào Tát Ách vì bệnh tật mà nghèo. Hu vào Phụ mẫu thất lạc hoặc khuyết cha mẹ. Nói tóm lại là Hu với Khóc theo các lý thuyết gia Trung Quốc không đem lợi lộc gì hết. Không phải vậy. Khóc Hu có những tác dụng tốt của nó nên mới phân chia miêu hâm như các sao khác.

Có câu phú: Ti Ngọ Khóc Hu tinh thủ nhất thế xung hùng nghĩa là Mệnh ở Ti hay Ngọ có Khóc Hu anh hùng nhất thế. Khóc Hu Ti Ngọ cần gấp Hóa Quyền mới khà dĩ xuất thế xung hùng. Khóc Hu Ti Ngọ lời nói đanh thép có uy, chỉ phản đầu cao, nhưng lúc trẻ thăng trầm bôn ba. Cho nên mới thêm câu: Khóc Hu Ti Ngọ tiền bần hậu phu.

Khóc Hu ưa dùng với các hung tinh như Phá Quân, Thất Sát. Khóc Hu cần gấp Thiên Hình vào võ cách hợp, thêm Thiên Mã càng hay như vậy là Khóc Hu Dần Tuất hoặc Thân Thìn.

Khóc Hu gấp Lộc Tồn Hóa Lộc làm giàu mau (khác với chữ Hu theo cái nghĩa hư hao). Khóc Hu Dần Thân được sao Đà La làm chính trị gan góc và có tài.

Khóc Hu rất kỵ gấp sao Thiên Cơ đưa con người tới căn bệnh khó chữa, ở Mệnh còn nặng hơn ở Tát Ách. Khóc Hu gấp Khoa Quyền thường nói danh trong lãnh vực minh theo đuổi. Khóc Hu vào cung từ túc khó về đường con cái.

Khóc Hu lại gấp Dương thần

Sinh nhiều nuôi ít gian truân siết nào.

Dưới đây là những câu phu về hai sao Khóc Hu:

* Nữ mệnh Thiên Khóc Thiên Hu táo bao.

* Khóc Khách Kiếp Phù mac ngọt Cự Kinh chung thân đà lê. (Mệnh có Kiếp Sát Bệnh Phù Thiên Khóc Điều Khách lại gấp Cự Môn Kinh Dương hội tụ suốt đời phiền muộn vì những tang thương.)

* Khóc Hu phòng Tang Hóa phối cung, phu cung luồng mục bất minh. (Trong cung phu thê có Khóc Hu gấp Tang Môn Hòa Tinh, vợ chồng có tật nguyễn nơi mắt.)

* Khóc Hu cư Ti Ngọ vị,

Quan cung ra dây thiêng thi gàn xa.

* Khóc Kinh Hình Hỗ từ cung

Tới già chưa thấy tay bông con thơ.

* Khóc Hu Tang Mã chẳng lành

Hai người hai cửa dễ sinh lo lường.

* Khóc Hu gấp Cơ chẳng màng

Bệnh kia hạy phải lo toan lấy mình.

* Đẹp thay Tà Hữu mệt phương

Khóc Hu quanh mắt thường thường tròn thâm.
(Người có Khóc Hu ở Mệnh thường thấy túi mắt rất rõ.)

* Đầu gấp Tồn Khá tiền tài

Khóc Hu lạc hâm miệt mài gian truân.

* Khóc Hu Ti Ngọ đồng bài
Tiền bần hâu phu chó sai lề bàn.

* Phá Quân duyên nợ ít toàn

Cô Quả Tang Hồ Khóc thường tóc tang.

* Đồng Nguyệt Ti gái hoa dung

Gấp Tang Riêu Khóc khóc chồng có phen.

(Nữ Mệnh Đông Âm tại Ti nhan sắc, nhưng bị Tuang
Kiêu Khắc thì duyên tình dở dang.)

*Kinh Dương mà gấp Thiên Hu
Hữu sinh vô dưỡng âu lo một đời.
(Khắc Hu với Kinh Dương ở cung tử túc.)

LUẬN VỀ THIEN HINH

Thiên Hình chủ hình khác, từ tung, tranh đoạt. Trên mặt hình khác, sao này không nên đóng ở các cung thuộc về lục thân (sau người thân) như phu mẫu, từ túc, phối ngẫu. Đối với nữ mang Thiên Hình tại Mệnh cũng đưa đến hình khác. Nó không hợp với những loại sao sát kỵ để gây ra tai nạn.

Kinh Dương hóa khí là hình, bởi vậy không nên đứng cùng Thiên Hình nữa, khiến cho tranh chấp từ tung khẩu thiệt gay gắt hơn. Thiên Hình cũng không hợp với những sao hao (Đại tiểu hao) tạo nên phá bại tốn kém, phá hoại.

Trên là mặt xấu của nó, và sau đây là những tính tốt đẹp của Thiên hình. Thiên Hình bản chất dung mẫn sát phạt có uy quyền. Hình nghĩa chữ là lưỡi kiếm. Thiên Hình thuộc hòa, đặc địa tại các cung Dần Thân, Mão Dậu.

Mệnh đóng Dần được Thiên Hình phò trợ cho một chủ tinh đặc địa nào đó, được hình dáng như con cọp ngầm kiêm (vì Dần cung là cọp) để phát về võ công. Rồi Thân và Mão Dậu cũng tạo oai hách.

Hình đิ cùng với các sao Tướng Quán, Quốc An, Phục Bình gọi gộp là cách Bình Hình Tướng An, cách này làm ra con người uy dũng có khả năng võ nghiệp, luật pháp, chính trị.

Hình gấp Lộc Riêu học ngành giải phẫu hop. Hình sợ Tuần Triết vì Hình đang ở thế đặc cách mà bị Tuần Triết khác nào như thanh gươm bị bể gãy. Hình dung với Khốc Hu đặc địa càng thuận lợi hơn.

Các sách từ vi Trung Quốc nói: Ở tinh trang Liêm Tham đứng cùng mà có Thiên Hình thì tính kỷ luật của Thiên Hình có thể chế gián bớt tính rộng rõ của Liêm Tham. Trong khi lý luận Việt thi Liêm Tham có Hóa Kỵ sẽ đỡ hàn phàn xấu. Thái Dương Thiên Lương được Thiên Hình Mão Dậu vào ngành pháp luật ra tranh thương sẽ đặc lực. Thiên Hình không bị sát kỵ và đúng đúng chỗ biến thành phần đầu và kỷ luật

Hãy đọc những câu phú về Thiên Hình:
* Thiên Hình Thất Sát cuồng táo nhí cô. (Mệnh có Thất Sát tọa thủ đặc địa gấp Thiên Hình càng nóng nảy sát phạt nên ít ban bè, khó ở với vợ con.)
* Thiên Hình Dần Thần Mão Dậu anh hùng.
* Thiên Hình thủ, hồn lai chí nhân, Kỵ Đà lâm bất nhất, khiếm hòa. (Thiên Hình đóng hầm cung đầu óc thiêu minh mẫn thèm Kỵ Đà ura gãy gỗ.)
* Triệu Tử phủ Hán thị ứ Hình Quyền Tướng An. (Triệu Tử Long một dung tướng đời Hán, Mệnh có hình Quyền Tướng An.)

* Hình Sát hội Long thần định giáng. (Mệnh Thất Sát Thiên Hình đặc địa, ve người oai nghiêm.)
* Hình Hổ cù Dần, Hồ đói kiêm hùng tượng, phùng Đé cách Giáp Kỵ nhân vũ uy chấn động. (Hình hổ đóng Dần như cọp ngậm kiềm lại đứng với Tử phủ thì người tuổi Giáp Kỵ thành công rang rỡ võ nghiệp.)
* Hình Hòa Kỵ phản Thiên Mã. (Hình Hòa Kỵ gấp Thiên Mã thi đốt cháy Thiên Mã, hận gấp phái xáu.)

* Hình Riêu phản gai long đong
Nếu chẳng hai chồng thì cũng phản phu.
* Ngộ Hình gấp Quý clam đầu
Cũng là Tử Phù một màu chính chuyên.
(Sô nữ có Quý Hình Tử Phù doan chính vượng phu.)
* Hình Đào Sát dáng chê cung Phối
Hoặc Tài Diên Tử Túc long đong.
* Thiên Hình Dương Nhẫn Ngø vi

Lai thêm Thất Sát có khi ngực tủ.

*Phù Hình Kiếp Khả chế
Kẻ thù người oán phái đe mình thay.

*Hình Lâm Quan Lộc cù Đông
Quan binh chức trọng on cung quân vượng.
(Thiên Hình ở Quan Lộc tại Mão.)

*Hình Riêu Táu Vũ một đoàn
Làm nghề thợ mộc khôn ngoan ai tây.

(Cầu phú này không biết xuất xứ.)
*Hình Riêu só gái long dong
Nếu không kẽ thắt lỗn chồng mà thôi.

*Phu cung Riêu Sát Hình Dương
Hội giao Linh Hóa gái toan giết chồng.

(Phu cung có Riêu Sát, Hình, Dương (nhẫn) hám dia, sát phu, phản phu.)

*Cung Giải mà gấp Khôi Hình
Só ngực mắc phải pháp đình đau thương.

*Phục binh Thái Tuế Thiên Hình
Cùng người tranh cạnh tâm tình chংg vui.
(Những sao trên đóng vào Thiên Di.)

*Hình Riêu Cơ Táu Vũ cùng
Khéo nghè thuyền thợ vừng đường sinh nhai.

LUẬN VỀ THIỀN RIÊU:

Thiên Riêu thuộc thủy là một trong những đào hoa đặc địa cũng hào hoa hơn. Thiên Riêu dễ bắt với tình và thường tùy tiện, người Trung Quốc có mấy chữ để tả tính chất Thiên Riêu: “Chiêu thủ thành thân” nghĩa là “ngoác tay gọi vào để bắt tình” rất đột ngột và thật ngẫu nhiên. Bởi vậy khi Thiên Riêu đóng vào cung phối ngẫu hay đưa tới tình trạng không hẹn mà kết hợp.

Nếu Riêu gấp Xương Khúc lại càng ướt át đầm tình.

Riêú đứng với Đào Hồng thì lăng lơ bất chính. Như có câu phú:

*Đao Riêu só gái ai hay

Chồng ra khỏi cửa đất tay trai vào.

Ở hám dia Riêu càng mê đắm tình dục, tiêu sắc. Riêu đặc địa ở Dần Mão Dâu Tuất Hợi. Riêu đặc dia gấp Long Phụng có hy vọng hung vượng lợi danh.

Riêú đặc dia đứng cùng Tràng Sinh Đề vượng tài hoa, tao nhàn mặc khách. Riêú gấp Lưu Hà thông minh hoạt bát làm việc le lảng trời chảy.

Riêú đứng với Tài Hưu lại chuyền ra sao mỏi lái, vào mệnh Tài Quan thi làm ăn với người khác phai phản phát tiền tài, tao dung sự nghiệp. Nhưng Riêú gấp Hóa Kỵ Văn Khúc mà ở mệnh nam thì lại dễ khổ tình, mất tiền cho gái.

Thiên Riêú đứng với Phá Quận hám lại có cá Thiên Mã dễ thành du đảng, hoặc tám tính bội bạc khó chơi. Thiên Riêú đứng với Thiên Đồng ở Phu Thủ cung là có cuộc tình tay ba, ngoại tình.

Trong chương Đầu Số phát vi luận của Tử Vi Đầu Số Toàn Thư viết: “Huyền uân (một tên gọi khác của Thiên Riêú) tam cung (cung đứng thứ ba là cung Thê) tác tà dâm nhị đam tinh” nghĩa là: sao Thiên Riêú đóng cung thứ ba thì tà dâm và mê luyến. Câu này không mấy nhắc tới Thiên Đồng.

Tuy nhiên theo kinh nghiệm thi phái có Thiên Đồng mới tà dâm ngoại tình như câu: Đồng Riêú đoán át ngoại tình chẳng sai. Chỉ Thiên Riêú không thôi thi bất chính cả hai.

Riêú đi cùng sao Âm Sát (sao này sẽ nói riêng vì khoa Tử Vi Việt không nhắc tới bao giờ) là con người nhiều âm mưu thủ đoạn. Riêú gấp Bạch Hổ dễ bị thu vật cẩn.

Nhưng câu phú về Thiên Riêú có:

*Riêú tại Hợi vi minh mẫn. (Thiên Riêú đóng Hợi thù mệnh con người minh mẫn.)

*Riêú Đà Kỵ đi liền ba cung mà có cung Mệnh Thành ở một trong ba cung ấy thì luôn luôn gặp họa.)

*Hạn phùng Riêu Hi Đào Hồng
Gái trai tơ tướng những lòng dâm phong.

*Hạn phùng Riêu Hồ khá ngựa.

Những loài ác thú tránh xa chờ gần.

*Riêng Xương Mộc Kinh Sát ứ lão han, loạn dân Võ Hậu. (Về già hạn gặp Riêu Xuong, Mộc Dục, Kinh Dương và những sát tinh khác thì long vẫn còn nghỉ những chuyện dâm dâng như bà Võ Hậu.)

*Thiên Riêu cù tài bạch họa đồ sinh ương. (Thiên Riêu đóng vào cung Tài ham cờ bạc mạt nghiệp.)

*Thiên Riêu, Thiên Hi da chiêu quái dị chi tai. (Thiên Riêu đứng với Thiên Hi hay có những rủi ro là lùng.)

*Vũ Riêu, Toái, ngọng lè thường
Lai thêm Việt Kí ắt phường diếc cảm.

(Mệnh có Vũ Khúc, Thiên Riêu, Phá Toái bị ngong, nói lắp.)

*Thiên Riêu tài mệnh sinh ương
Không mê cờ bạc cùng phuong rượu chè.

*Tham Lang những thích ăn sang
Riêng Kị tiêu sắc lầm đảng ngà nghiêng.

*Phá Quận Riêu Mã hợp vào
Át phuong du đảng ai nào dâm thân.

*Máy người hiếu sắc hoang tình
Vì Xuong Khúc đóng bên mình Riêu Y.

*Đào Hồng Riêu Hi trong ngoài
Lai thêm Bình Tường gái trai hoang đảng.
Mệnh Kiếp Không lầm đố gian tàn.

*Xương Riêu đáng sợ thay là
Ấu nhí mà đã bốn ba dâm loạn.

*Tham Liêm Hỗn mệnh gian tà
Hồng Đào Riêu Hi át là dâm bôn.

*Đào Riêu hội bên mình khá rõ
Không quý tính Từ Phùn ngoại dâm.

*Dương Đà điếc lác thê êu
Cô Thần với Quả Tú là hai sao đì cặp (đôi tinh). Hai sao trên không bao giờ xuất hiện ở Mão Dậu và Zi Ngọ, doanh trại cố định của Đào Hoa. Nhưng theo thế tam hợp nó

Thiên Riêu mộng hiện lại sau mộng tinh.
(Thiên Riêu vào cung Tân Ách.)

*Thiên Riêu Hóa Kị ra ngoài

Đa chiêu nhục mạ chàng ai yêu mình.

*Hồng Riêu Cơ Táu Vũ Đào
Làm nghề ca xướng tiến vào nhà Quan.

(Nói những sao trên đóng cung Quan Lộc, phần nhiều là nữ mang.)

LUẬN VỀ KIẾP SÁT

Kiếp Sát là một taph diệu. Theo lý luận của các nhà Tử Vi Trung Quốc thì Kiếp Sát gây ảnh hưởng mạnh nếu nó đi với sao Âm Sát.

Kiếp Sát gặp Thiên Luong Thiên Thọ trở nên vô hiệu. Kiếp Sát ánh hưởng vào tật ách mạnh hơn cả, có Kiếp Sát ở cung này dễ bị các bệnh hiểm nghèo khó chữa.

Kiếp Sát gặp song Hao ở vân han khiến tiền bạc hao tán nặng. Kiếp Sát gặp Thiên Hình làm cho tranh tụng dữ đội. Kiếp Sát gặp Văn Khúc Hóa Kị hay bị lừa gạt.

Những sao Hoa Cái Giải thần, Thiên Thọ, Thiên Luong có sức hóa giải sao Kiếp Sát hơn Tà Hưu Hóa Khoa. Kiếp Sát bị Tuần Triệt hoặc các sao Không trở thành vô hiệu, sức phá hoại của nó bị hủy diệt.

Kiếp Sát thuộc Hoà đóng ở Mệnh cung nóng tinh hay làm áu. Kiếp Sát đi với các sao Đào Hoa vào vận han tống thêm những khó khăn cho tình duyên.

LUẬN VỀ CÔ THẦN, QUẢ TÚ

Cô Thần với Quả Tú là hai sao đì cặp (đôi tinh). Hai sao trên không bao giờ xuất hiện ở Mão Dậu và Zi Ngọ, doanh trại cố định của Đào Hoa. Nhưng theo thế tam hợp nó

vẫn gây ảnh hưởng cho các sao ở Ti Ngọ Mão Dậu. Cô Thần Quả Tú đều chủ về hình khắc có đòn, phản ly. Nó tác động mạnh đối với các cung Phụ mẫu, Phu thê, Tử túc. Nhưng khi Cô Thần vào cung Phúc đức thì cá tính mạnh mẽ thích tự lập Không dưa dǎn, tùy thuộc.

Cô Thần vào Diên Trạch được kê là tốt đẹp, dễ gây dựng cửa nhà. Nhưng Quả Tú có những cung vị chỉ chịu ảnh hưởng ngẫu họn Cô Thần vì có những cung vị cung phòi xung chiếu của một trong hai sao này. Phu thê mà có những sao mang tính phù động như Thiên Cσ, Cự Môn gấp Quả Tú vợ chồng khó c, khó gần nhau.

Quả Tú vào Phụ mẫu, mà Mệnh thân lại thấy Thái Âm Hóa Kị át xáy đến tình trạng “tùy nương cài gián” nghĩa là có bô dương. Quả Tú dung với Vũ Khúc ở cung phòi ngẫu vợ chồng càng dễ hình khắc phân ly vì lý do chàng ai chịu nhường ai, ai cũng muôn lần quyền.

Hồng Loan dung với Cô Quả khuyên hình khắc phần ly nặng hơn có thể sát hại.

Hồng Loan Cô Quả chảng hay

Quả phu có kè thảng ngày cô đơn.

Hóa Lộc, Lộc Tôn có thể làm giảm ảnh hưởng của Quả Tú được.

LUẬN VỀ PHÁ TOÁI:

Phá Toái là sao phá ngang làm trở ngại công việc. Nhưng sao Phá Toái chỉ gây ảnh hưởng dữ khi nó gặp những sao nào mà nó toa rập được Phá gây trở ngại nhất khi nó đi cùng Cự Môn Hóa Kị làm thành những đột biến bất ngờ từ nguồn gốc ngầm ngầm, cùng một ảnh hưởng khi nó dừng với Đồng Kỵ.

Phá Toái gặp Thiên Động Hóa Kị ở cung Phúc đức thường bị thất tình sâu khổ. Phá Toái có Linh Tinh trợ lực càng phá hoại mạnh. Phá Toái đi vào Tài Bạch, Quan Lộc

hay gặp rắc rối nhỏ nhặt làm phiền nhiều. Phá Toái làm gián bớt cái tốt của Khoa Quyền.

Phá Toái dung với Kinh Đà Hòa Kị, Thiên Riêu có tật nói ngọng, nói lắp. Phá Toái gấp Hòa Linh để mặc bệnh hiem nghèo. Phá Toái gấp sao Lưu Hà trờ nên tốt khi vào vở nghiệp (điều này qua kinh nghiệm không thấy đúng).

LUẬN VỀ LƯU HÀ, THIỀN TRÙ:

Lưu Hà sách Từ Vị Trung Quốc Không nhắc đến. Nó đi cùng với Thiên Trù và được an theo hang can của năm sinh tì dụ Giáp niên kê sà tang (tuổi Giáp Lưu Hà ở Dậu, Thiên Trù ở Tỵ).

Lưu Hà tính chất thầm trầm gian hiêm sát phạt. Lưu Hà cũng như phần lớn các tap diệu khác gây độc hại khi gặp những sao đã sửa soạn đất phá hoại cho nó.

Lưu Hà đóng Mệnh Nữ cần thận khi sanh đẻ. Lưu Hà dung với Cự Môn Hóa Kị dễ bị nạn sông nước. Lưu Hà chỉ gấp sao Thanh Long như rồng gấp nước (nói theo hình tượng) tạo sự hanh thông cho công việc.

Về sao Thiên Trù, phái Trung Châu bên Tàu dùng để luận đoán khả năng ẩm thực. Với chính tinh thi Phá Quân có liên quan đến ăn uống, bằng tap tinh là Thiên Trù. Trù đây mang nghĩa nhà bếp.

Phá Quân đóng Phúc đức mà gấp Hòa tinh Trung Châu phải bảo nên kinh doanh hàng ăn tốt, xin nhắc là chỉ vào phúc đức thôi.

Thiên Trù đóng Mệnh gấp Hòa tinh hoặc ở tài bạch hoặc quan lộc là người có nghề nấu bếp, thích nấu bếp và nấu bếp giỏi, hãy theo ngành hàng ăn để rồi sau kinh doanh.

Thiên Trù ở Mệnh, ở phúc đức mà không Hòa tinh thì chỉ là con người sành ăn hoặc mờ quán ăn nhưng không phải là tay sành nghề bếp núc. Nếu Thiên Trù Hòa tinh lại thêm cả Long Phương nữa thì nghệ thuật nấu tuyệt vời.

Các nhà tử vi gia Việt luận về sao Thiên Trù cho là sao thích ăn thịt, lợn giải này nồng cạn và khói hôi, vậy có sao nào thích ăn rau với muối mè không?

LUẬN VỀ QUỐC ÂN:

Quốc Ân thuộc thổ chủ về thi cử, công danh, quyền tước và chức vị. Sao này chỉ đi với Thiên Tướng Hình và Phục Bình làm thành bộ Bình Hình Tướng Ân, bộ này tạo ra uy quyền được người viêng.

Nhưng Quốc Ân mà gặp Triết kê như án tín bị vỡ mè công danh không thuận đạt Thiên Tướng hoặc tướng quân gặp Quốc Ân đều hay cà. Như có câu phú:

Nhật Lộc Mã tại Tỵ cung
Tràng sinh, Phu Bật hợp cùng phú vinh
Băng gặp Tướng Ân Bình Hình
Hỗ thời loạn thế là thành công to.

LUẬN VỀ GIẢI THẦN THIÊN KHỐ:

Có những sách nói Giải Thần phân ra Thiên giải và Địa giải. Có những sách nói Giải Thần phân ra Niên giải và Nguyệt giải. Lại có những sách không phân chia, chỉ đưa ra một sao Giải thần. Dĩ nhiên là cách an khác nhau. Không có trong tài để biết hư thực.

Tác dung của Giải Thần là: “Tiêu tai giải nạn”. Giải Thần mà đứng với Thiên Thọ ở cung Tật Ách tốt nhất, suốt đời không bị bệnh nặng.

Giải thần một mặt tiêu huy tai nan, mặt khác nó cũng tiêu huy luôn cả điều tốt. Bởi vậy cung phái ngẫu mà có giải thần thì là triệu chứng lý hòn đáy. Giải thần gặp Thiên Rieu ở đây tình hình còn phức tạp gấp bội. Đó là một luận đoán không mấy ai lưu tâm.

Sao Thiên Thiên Khố chủ về tiền bạc. Dòng cung Tài Bạch và cung Mệnh là người quản thủ tiền bạc giỏi. Sinh năm Giáp Kỷ mà có sao Thiên Khố dễ gây dựng của cải (diều này không mấy chính xác). Chỉ thấy có câu phú nôm ghi rằng:

Hồi ai Giáp Kỷ mày người
Gặp sao Thiên Khố tiền rời bạc muôn.